

Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH

TRONG SỐ NÀY



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhhtc@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghebinhdinh.vn>
Email: vannghebinhdinhdienu@gmail.com

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Từ tháng Ba nhìn tới 3

Bút ký

VĂN PHI * Nơi lưu dấu hồn thiêng 5

BÙI TẤN PHƯỚC * Đô thị mới dưới chân Núi Bà 10

Thơ dự thi

THANH HÀ, KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN, BÙI MINH VŨ, MINH ĐAN

Gương mặt thơ

MAI THÌN (Chọn và giới thiệu) * Nhà thơ Đặng Huy Giang 36

Truyện ngắn

TRẦN VĂN THIÊN * Chuông chùa vọng gió rừng dương 42

NGUYỆT CHU * Trăng giã Diêm Vân 51

THANH LY * Tường thành mặt trời 60

Nghiên cứu - Phê bình

THÚY HƯỜNG * *Sân khấu Bình Định*: 50 năm xây dựng và phát triển 69

TS. VÕ MINH HẢI - ThS. NGUYỄN VĂN HÒA * *Hán Nôm Bình Định*:
50 năm bảo tồn và phát huy di sản dân tộc 75

Thơ và lời bình

NGUYỄN NGỌC PHÚ * Khúc đoạn trường của chiến tranh 79

Độc sách

PHI NGUYỄN * Sắc màu của tình bạn 82

Văn học nước ngoài

ODA SAKUNOSUKE (Nhật Bản) * Màn chống muỗi * NGUYỄN THỐNG NHẤT (dịch) 85

Văn học thiếu nhi

Thơ ĐOÀN TRUNG PHONG, PHẠM TUẤN VŨ, NGUYỄN NGỌC HÙNG 89

Bình Định mến yêu

NSƯT THÁI PHỤ * Cổ nhạc sĩ Hoàng Lê và bản *Vọng Kim Lang* 93

Tản văn

TRẦN THƯƠNG TÍNH * Chiều về trên bến sông quê 96

Âm nhạc - Nhiếp ảnh

LÂM TỐI, TRẦN NGỌC SƠN - NGUYỄN MINH QUANG, PHAN MINH THỌ, LÊ THANH HẢI, NGUYỄN PHAN DŨNG NHÃN, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, ĐỖ VĂN ĐÔNG, NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN XUÂN TUYẾN - WORLD NATURE PHOTOGRAPHY AWARDS

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3.2025
Giá bán: 20.000 đồng*

Từ tháng Ba nhìn tới

DƯƠNG HIẾU

Ngày cuối tháng Ba này đối với tỉnh Bình Định là một ngày đặc biệt. Tròn 50 năm trước, tỉnh được giải phóng để cùng với cả nước tiến một bước dài trong cuộc tổng tấn công vào thành lũy cuối cùng của chế độ ngụy quyền Sài Gòn, làm nên chiến thắng lịch sử mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

50 năm trôi qua, cùng với cả nước, tỉnh nhà đã vượt qua bao khó khăn, thử thách xây dựng cơ đồ để giờ đây có một Bình Định vị thế trong khu vực duyên hải miền Trung và trên bản đồ Việt Nam. Hạ tuần tháng Ba, lãnh đạo tỉnh đã phấn khởi báo tin vui với Thủ tướng Chính phủ nhân chuyến về thăm Bình Định: Quý I, tốc độ tăng trưởng GRDP dự kiến tăng trên 7% (cùng kỳ quý I.2024 tăng 6,26%); riêng ngành công nghiệp tăng trên 10%. Đây là dấu hiệu khởi sắc, phù hợp với kịch bản tăng trưởng mới ở mức hai con số trong 10 năm liên tiếp, với mục tiêu năm 2025 đạt mức tăng trưởng 8,5 đến 9%!

Từ tháng Ba lịch sử này nhìn tới, Bình Định đang đứng trước nhiều vấn đề hệ trọng cần phải thực hiện trước khi cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - “kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc”. Chưa bao giờ mọi thứ lại trở nên khẩn trương như ở thời điểm này khi tỉnh nhà từng ngày bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025 cùng lúc tiến hành quyết liệt, mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương và các Kết luận: 126-KL/TW, 127-KL/TW, 128-KL/TW của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời chuẩn bị chu đáo để tổ chức đại hội đảng các cấp theo Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị...

Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy ở Bình Định đã đạt được kết quả bước đầu khi đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị đánh giá cao về việc hoàn thành tốt công tác sắp xếp ở giai đoạn 1. Bước đi lớn hơn ở giai đoạn 2 là xây dựng mô hình chính quyền hai cấp, bỏ cấp huyện; đồng thời thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, thành theo định hướng của Trung ương trong điều kiện “vừa chạy vừa xếp hàng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm”.

Cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được xác định là cực kỳ khó khăn khi phải đụng chạm đến nghề nghiệp, cuộc sống của nhiều người dẫn đến nhiều tâm tư, đòi hỏi sự nỗ lực làm tốt công tác tư tưởng của các cấp, các ngành, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân mà trước hết là tạo sự đồng thuận trong Đảng, các cấp chính quyền, xã hội vì sự nghiệp phát triển chung của đất nước. Tuy nhiên, việc tinh gọn bộ máy phải chọn ra những cán bộ đủ đức, đủ tài, đủ tâm, đủ năng lực trong bộ máy mới để đảm đương công việc. Có như thế mới công bằng cho những người phải chịu tinh giản và mới đáp ứng được những yêu cầu đưa đất nước vào "kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc."

Một bộ máy tinh gọn phải trên cơ sở một nền khoa học, công nghệ phát triển, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chính vì vậy mà việc triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22.12.2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cũng trở nên cấp thiết. Bình Định đang nỗ lực đẩy nhanh quá trình triển khai chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để thống nhất tư duy về vai trò thiết yếu của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, xem đây là yêu cầu bắt buộc cho phát triển. Đồng thời, cần đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý theo hướng bám sát thực tiễn với phương châm "chủ động, nghĩ lớn". Ngành Khoa học và Công nghệ cần tận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW để đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ địa phương, tập trung vào các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm gắn với thực tiễn và chuyển đổi số, ưu tiên tuyển chọn các đề tài nghiên cứu phục vụ phát triển nền tảng số, dịch vụ số và dữ liệu số cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Đặc biệt, đẩy mạnh phát triển công nghệ sinh học, bán dẫn, AI và IoT nhằm xây dựng nền tảng khoa học, công nghệ tiên tiến, nâng cao giá trị sản xuất và năng lực cạnh tranh địa phương.

Từ tháng Ba nhìn tới, Bình Định rộn ràng bao việc. Ngoài việc tập trung triển khai mạnh mẽ, quyết liệt cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, ngày 25.3, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả năm 2025 tỉnh Bình Định đạt từ 8,5 - 9%, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên. 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá được giao các sở, ngành, địa phương triển khai quyết liệt theo tinh thần "thần tốc, hiệu quả"!

Đây cũng là dấu hiệu cho thấy sự quyết tâm của tỉnh nhà nhằm chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để tỉnh bước vào kỷ nguyên mới!

D.H

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH BÌNH ĐỊNH (31.3.1975 - 31.3.2025)

Nơi lưu dấu hồn thiêng

VÂN PHI

Tôi trở lại Núi Bà trong một ngày tháng Ba, ánh nắng trải vàng những cung đường rải nhựa ven biển, soi dấu những dáng núi trập trùng. Nhìn về Tượng đài chiến thắng Núi Bà cùng dãy núi sừng sững giữa miền duyên hải Bình Định, tôi lại bồi hồi nhớ về những câu chuyện, những con người và những ký ức lịch sử đã gắn chặt với nơi này.

Nghe đất kể chuyện

Tượng đài chiến thắng Núi Bà nằm trong quần thể Di tích Cách mạng Núi Bà thuộc xã Cát Tiến, huyện Phù Cát. Đây là nơi lưu dấu và tưởng nhớ những chiến sĩ đã hy sinh cho ngày hòa bình, nhắc nhớ về một thời lịch sử đấu tranh cách mạng của quân dân Bình Định. Theo *Đại Nam nhất thống chí*, Núi Bà còn có tên chữ là Phô Chình, dân gian có người gọi là Bà Chằng. Theo người xưa, đặt tên Núi Bà bởi nhìn hình dáng của toàn thể hòn núi, nếu đứng trên cao trông xuống hơi tròn như chiếc mâm đồng bị móp méo. Trong đó, Hòn Chuông nổi lên ở chính giữa như một cái núm. Nhìn toàn diện giống “chiếc chiêng đồng bị úp sập và có dáng khép nép”, nên gọi là Bô Chình. Bởi núi rộng lớn nên thêm chữ Đại vào, gọi “Bô Chình Đại Sơn”. Theo nhiều tư liệu ghi lại, chiều dài của Núi Bà khoảng 24km, chạy từ đầu Chợ Gồm đến mũi Trung Lương. Chiều ngang rộng nhất từ mõm núi phía Nam ra đến mõm núi Gành ở phía Bắc dài 15km. Nơi hẹp nhất là thôn Mỹ Thuận xã Cát Hưng ra thôn Chánh Hùng xã Cát Thành theo đèo Tó Mọ dài 2,5km.

Núi Bà lưu dấu người xưa, chứng kiến bao đổi thay mất được và trở thành một phần hồn cốt trong đời sống tinh thần nhiều người dân nơi đây. Nhiều năm trước, tôi cùng nhiều anh chị văn nghệ sĩ ghé nhà nhà thơ Khổng Vĩnh Nguyên ở ngay làng “cõng lên lưng ba đèo gió cát” Tân Thanh, thuộc xã Cát Hải, dưới chân Núi Bà. Ông sống một mình bao lâu nay, tha thui dưới góc nhà khuya sớm, chỉ có thơ bầu bạn. Gặp ông, tôi chạnh nhớ hai câu thơ của thi sĩ: *“Thương em nhón gót nhìn qua núi/ Em đến em đi rất một mình”*. Ngọn núi quê ông cao quá, người phụ nữ mà ông dõi nhìn cũng xa xăm, heo hút quá trong mịt mù hư ảnh. Ngồi với ông, nói chuyện thơ, tôi như gã thuyền trưởng mở được la bàn giữa trùng khơi hải lý, cứ phăm phăm một phương trời gió lộng, cho rượu say lên tóc, cho thơ dạt đi mà nguôi quên những muện phiền quay quắt. Ấy vậy, mà lần gặp lại thi sĩ vài năm trước, ông chốt như đinh đóng cột: “Tao bỏ rượu rồi. Bỏ hẳn!”. Lẽ vậy, ông viết: *“Anh vẫn thấy đời không gì cả/ Với tấm lòng chân thật với bao la/ Sáu ba tuổi anh bắt đầu bỏ rượu/ Anh bắt đầu sống lại tuổi lên ba/ Thơ tha thiết như lời ru của mẹ/ Nuôi hồn anh khôn lớn khỏi tật nguyên/ Anh vẫn thấy đời không gì cả/ Với tấm lòng chân thật với bao la...”*. Ông kể cả ngày về quê nhà, về núi Bà, về từng thứ nhỏ nhặt như tiếng gà, tiếng giun dế, hang hốc đá núi xa. Ông yêu quê, yêu thơ như máu thịt...

Đôi khi tôi nghĩ, Núi Bà như một ẩn dụ, gợi lên bao suy ngẫm và mừng tượng mà mỗi người một góc nhìn tiếp cận. Đã nhiều lần, tôi cùng bạn lần dò những ngõ hang trên đỉnh Chóp Vung, mừng tượng lại ngày Thiển sư Lê Ban ẩn cư tu tập, hái thuốc cứu người, mừng tượng những thanh niên yêu quê hương ẩn mình trong lòng núi trú tránh những trận truy quét của lính Pháp, lính Mỹ. Núi Bà đã ôm ấp, chở che như một người mẹ. Và ngay trên đỉnh Núi Bà, cũng rõ ràng một dáng dấp người mẹ... Trong một trận đi cùng đoàn văn nghệ sĩ từ Trại sáng tác VHNT trẻ năm 2023, khi đến ngã ba xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, đi theo con đường tỉnh lộ ven biển, đến đỉnh đèo Vĩnh Hội, thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải, chúng tôi dõi mắt hướng về ngọn núi cao, nơi có một hòn đá có hình một người mẹ bồng con nhìn ra biển Đông. Đó là hòn Vọng Phu, một huyền thoại và cũng là biểu tượng của tình yêu và đợi chờ, từng được Quách Tấn nhắc đến trong *Nước non Bình Định*.

Hôm đó, thương cảm cho thân phận người phụ nữ chờ chồng mòn mỏi, nhà thơ My Tiên đã viết những câu gan ruột chia sẻ: *“Đại ngàn khóc nàng mà xanh/ Mây trời xót nàng mà trắng/ Nàng vẫn lặng lẽ/ Dem thân mình tận hiến với thủy chung/ Đỉnh trời thành mồ chôn cho niềm đau sau cuối// Chiều nay nàng đã gỡ tấm lưng trần/ Giải thoát mình cùng tảng đá cô đơn/ Không vọng phu và vọng tưởng điều gì/ Những cánh én mơ hồ bay trong ý nghĩ/ Nàng lặng lẽ rời đi”*. Núi Bà gắn bao câu chuyện mà người đi

người về cứ lặng lẽ những góp nhặt. Có lẽ vậy mà nhà văn Trần Quang Khanh qua chốn này từng viết bút ký “Làng công ba đèo” rồi “Làng gỡ ba đèo”, “Theo dấu trâu lung”... mà nhiều người còn nhắc đến. Tôi còn ám ảnh câu chuyện có thật về những bà mẹ đau đớn áp vú vào con mình đến khi bật tiếng khóc trước sự vây ráp của địch để bảo vệ cán bộ cách mạng. Chỉ mong năm tháng sẽ nguôi dần những nỗi đau, cho tang thương khép lại.

Địa cứ khu Đông

Gắn với nghề báo, tới lui Phù Cát và Núi Bà bao lần, mỗi chuyến đi lại mang đến thêm cho tôi những câu chuyện vui buồn. Gần chục năm trước, tôi biết đến hoàn cảnh đáng thương gia đình ông Nguyễn Quang Cảnh (SN 1953, ở thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát). 8 người con thì 3 người bị di chứng của chất độc da cam. Chứng kiến 3 đứa con trai ông là Nguyễn Quang Nhật (SN 1987), Nguyễn Quang Pháp (SN 1990) và Nguyễn Quang Úc (SN 1992) đều bị di chứng từ chất độc hóa học, tay chân teo tóp, ánh mắt u buồn, tôi không khỏi xót xa. Người ta hay nói về hậu quả của chiến tranh, nhưng có lẽ chỉ khi tận mắt chứng kiến những số phận như gia đình ông Cảnh, ta mới thấm thía được sự tàn khốc của nó. Cũng trong hoàn cảnh ấy, chị Nga - người chị của ba anh em Nhật, Pháp, Úc - đã ở vậy cả đời để chăm sóc các em, như một biểu tượng của tình yêu thương và sự hy sinh lặng thầm. Và dưới chân núi, quanh đầu đò trong những ngôi trường bé nhỏ, tôi còn thấy những nụ cười thật hiền, thật ấm của những thầy cô, chăm sóc cho các bé bị phơi nhiễm chất độc da cam từ những lớp học dành cho trẻ khuyết tật bởi di chứng chất độc da cam. Lớp do giáo sư Michio Umegaki (Trường đại học Keio - Nhật Bản) một người giàu lòng trắc ẩn đã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh hỗ trợ kinh phí để có thể giúp đỡ các bé.

Khi lần lại những ký ức trong hồi ký *Núi Bà khu Đông thời ấy* của nguyên Phó Bí thư tỉnh ủy Bình Định - Đinh Bá Lộc, tôi như hình dung thêm những năm tháng chiến tranh, đau thương mà kiêu hùng. Núi Bà có địa hình khá hiểm trở, nhiều hang hốc tự nhiên thâm sâu khó dò, nên trong kháng chiến chống Mỹ, nơi đây đã được chọn làm căn cứ địa cách mạng Khu Đông của tỉnh Bình Định. Núi Bà cũng là căn cứ hoạt động của Tỉnh ủy, các cơ quan của tỉnh, đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh, Thị ủy Quy Nhơn và các Huyện ủy An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát. Từ căn cứ này, Tỉnh ủy đã chỉ đạo kháng chiến, mở nhiều lớp huấn luyện, đào tạo lực lượng vũ trang và cán bộ cơ sở cách mạng.

Núi Bà còn là nơi ghi dấu ấn của Sư đoàn Ba Sao Vàng. Cuối tháng 11.1967, trung đoàn 12 đã tập kết dưới chân phía Tây Núi Bà, tăng cường cho chiến trường Khu Đông. Đây là nơi căn cứ đứng chân của các lực



Lãnh đạo tỉnh và Nhân dân dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sĩ tại khu Di tích Tượng đài Chiến thắng Núi Bà. Ảnh: Nguyễn Phan Dũng Nhân

lượng ta hoạt động ở chiến trường Khu Đồng gồm: Nam Phù Cát, Đông An Nhơn, Đông Tuy Phước và thị xã Quy Nhơn. Tại đây, trung đoàn đã quyết định chọn 2 mục tiêu là Gò Trạm và thị trấn Đập Đá để mở trận, tạo khí thế mới cho đơn vị. Gò Trạm nằm phía Nam quận lỵ Phù Cát. Địch xây dựng tại đây một trung tâm huấn luyện hạ sĩ quan cho vùng chiến thuật 2, rộng gần 100 ha. Học viên có lúc đông đến ngàn tên. Có hệ thống phòng thủ kiên cố, với trận địa pháo 105 ly 4 khẩu, do một tiểu đoàn bảo vệ. Thị trấn Đập Đá, nằm sát trục quốc lộ 1, đông dân, có hai trung đội dân vệ. Một cách cơ động, những người lính Sư đoàn Ba Sao Vàng đã tập kích hai mục tiêu trên, tạo nên chiến thắng giòn giã, khiến địch khiếp sợ.

Cũng tại Núi Bà, một trong những trận đụng độ với quân Triều Tiên được ông Đinh Bá Lộc thuật lại, tôi xin trích nguyên văn: *Hôm đó, vào ngày 24.12.1967, Nam Triều Tiên phát hiện được trạm xá của trung đoàn đứng chân khu vực Tây Núi Bà. Tiểu đoàn 5 đang lúc thiếu gạo, thiếu thuốc nghiêm trọng, chỉ còn mấy lon để dành cho các đồng chí đau yếu. Anh em phải ăn rau rừng, lá cây. Bỗng nhận được lệnh cấp tốc hành quân, bảo vệ và di chuyển bệnh xá ra khỏi vòng vây của quân Nam Triều Tiên. Tuy khó khăn nhưng đồng chí nào cũng hăng hái hành quân để được giáp mặt với bọn lính đánh thuê, đã từng nghe vô cùng tàn ác. Đơn vị đến cánh rừng non dưới chân Tây Nam Núi Bà, giáp ranh giữa Cát Hanh và Cát Trinh. Đại đội 52 của tiểu đoàn đi trước, tổ trinh sát phát hiện "Có quân địch trước mặt". Phó chính trị viên tiểu đoàn Nguyễn Hữu Thiêng và đại đội trưởng Đoàn Liên, như hai con thoi chạy đi chạy lại, tổ chức cho đại đội 52 triển khai đội hình chiến đấu. Chiến sĩ ta không còn biết đói là gì, nghĩ đến đồng bào đang bị bọn chúng*

tàn sát, đồng chí nào cũng nóng bừng người, cầm chắc tay súng hình thành thế trận. Lợi dụng từng gốc cây, tảng đá ta nổ súng áp đảo ngay quân địch. Nhiều đồng chí sấp vào đâm lê, dùng thế vô quật địch. Bọn dã man ấy không kịp nổ súng. Ta đánh nhanh đến mức các trận địa pháo của địch đã sẵn sàng tọa độ, nhưng không kịp phản ứng. Một đại đội địch bị tiêu diệt. Tiêu diệt xong ra lệnh thu quân, di chuyển nhanh về phía trạm xá. Trận đánh tao ngộ, không có công sự, từ thế bị động chuyển sang thế chủ động, ta làm chủ thế trận, áp đảo địch ngay từ đầu, thể hiện bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sĩ vững vàng, tinh thần chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, vượt qua tất cả khó khăn. Đơn vị đã đánh cho quân đội mang cái tên oai hùng “Mãnh Hổ”, bị một đòn trừng trị và cho chúng một bài học đích đáng.

Núi Bà đã trở thành bàn đạp mở nhiều đợt tiến công, nổi dậy trong chiến dịch “Đồng khởi khu Đông” (1964), chiến dịch xuân Mậu Thân (1968), và mùa xuân năm 1975, tiến tới giải phóng Quy Nhơn ngày 31.3.1975, kết thúc thắng lợi sự nghiệp chống Mỹ cứu nước trên địa bàn tỉnh Bình Định. Hơn 30 năm trước, từ năm 1994, khu di tích cách mạng Núi Bà đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH-TT&DL) công nhận di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Và nơi đây, hàng năm vào ngày 31.3 lịch sử, người dân lại về đây dâng hương tưởng niệm những người chiến sĩ cách mạng đã anh dũng hy sinh cho ngày toàn thắng. Nơi đây, với cảnh sắc đẹp mê hồn của hiện tại, cũng trở thành điểm đến du lịch trọng điểm của Phù Cát. Đứng dưới chân Núi Bà, vọng nhìn những lừng lững điệp trùng non núi bên biển mênh mông của hiện tại mà thấy miền xưa đã phủ lên màu bình yên. Chị Hương Duyên, một người bạn viết văn đến từ Quảng Bình trong một lần đi cùng đoàn đến đã trầm trồ: “Núi Bà, chùa Ông Núi, biển Trung Lương, cảnh sắc hòa điệu tuyệt đẹp, đúng là một dải ngọc của đất trời”.

Giữa những đổi thay của đất nước, khi bản đồ hành chính có thể thay đổi, khi những cái tên có thể bị điều chỉnh theo thời cuộc, thì những tên sông, tên núi như Núi Bà vẫn mãi in sâu trong tâm thức người dân bản xứ. Núi Bà - không chỉ là một danh thắng, một căn cứ cách mạng, mà còn là một phần của lịch sử, của văn hóa, của lòng tự hào xứ sở. Mỗi lần trở về đứng trước Núi Bà, tôi như cảm nhận được hơi thở của quê hương Bình Định trong từng cơn gió thổi qua. Và tôi biết, Núi Bà sẽ còn mãi, hiên ngang trước thời gian, giữ trọn những câu chuyện của một thời không bao giờ cũ.

V.P

Đô thị mới dưới chân Núi Bà

BÙI TẤN PHƯỚC

Nhiều người ví Núi Bà là mái nhà xanh của quân giải phóng trong những năm kháng chiến chống Mỹ ác liệt. Dãy núi có 66 ngọn, cao tầm 800m so với mực nước biển, có nhiều gộp - hang đá, là nơi hoạt động của nhiều huyện ủy, thị ủy ở tỉnh ta. Nơi đây từng đào tạo nhiều lớp cán bộ cơ sở, mở nhiều đợt tập huấn cho lực lượng vũ trang và là bàn đạp để tiến công “Đồng khởi Khu Đông”, “Xuân Mậu Thân”. Đế quốc Mỹ đã trút xuống Núi Bà và xung quanh hàng trăm tấn bom đạn, chất độc hóa học nhằm hủy diệt màu xanh khiến nhiều xóm làng dưới chân núi tiêu điều, xơ xác. Xã Cát Hanh là cửa ngõ ra - vào duy nhất ở phía Tây của quân giải phóng nên liên tục bị vây ráp, lật tung, chà xát, thiêu rụi, tưởng chừng không còn sự sống nhưng kỳ diệu thay vùng cát trắng ấy vẫn dồi dào sức sống và vươn lên mạnh mẽ sau ngày đất nước thống nhất.

Ký ức dân “vùng trắng”

Quanh Núi Bà đâu đâu cũng hứng chịu mưa bom bão đạn song tan hoang nhất là xã Cát Hanh. Bởi nơi đây là điểm đầu của dãy Núi Bà, là vùng đệm nối Khu Đông với các xã phía Tây, nối các huyện ủy trên núi với Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đứng chân ở núi Hòn Chè (Cát Sơn) và Hòn Tre, Hòn Nọc (Cát Lâm). Vùng đệm này bình yên sẽ nuôi sống hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ quân giải phóng trên khắp các dãy núi phía Tây tỉnh, trong đó có nhiều đơn vị bộ đội Sư đoàn 3 Sao Vàng. Chính vì vậy mà quân địch tập trung ở vùng đất Cát Hanh rất đông đảo. Núi Một nằm giữa

ấp Chánh An và Mỹ Hóa, có lính Mỹ đồn trú với mấy chục họng pháo luôn chục chờ nhà đạn. Đỉnh núi Hòn Ngô ở ấp Vĩnh Trường và ấp Tân Hóa có lính Mãnh Hồ của Nam Triều Tiên. Núi Lường Cày ở ấp Khánh Lộc và các gò, cầu ở các ấp đều có đông đảo lính Cộng hòa bám tiền đồn. Đó là chưa kể lực lượng lính bảo an, thám báo, bình định nông thôn... ở Chi khu Phù Cát tăng cường về Cát Hanh.

Khi phát hiện dấu vết quân giải phóng trên vùng đất này, chúng lùng sục, bắt bớ, tra khảo. Không tìm ra manh mối, chúng bắn phá tan tành hòng uy hiếp tinh thần quân giải phóng và những ai che giấu cán bộ. Nhiều lúc, chúng kết hợp nhiều lực lượng viễn chinh, nhiều sắc lính, đội pháo - đi càn - đốt - giết - bắt bớ - hãm hại cả dân thường. Chỉ tính riêng tháng 01 năm 1966, lính Nam Triều Tiên và lính Cộng hòa đã tiến hành 3 đợt càn quét vào các thôn: Khánh Phước, Khánh Lộc, Vĩnh Long, Vinh Kiên, Tân Xuân, sát hại 53 thường dân, đốt cháy 170 nóc nhà và giết gần 200 con trâu bò.

Ông Nguyễn Xuân Thành, bảy mươi tuổi, ở thôn Chánh An, còn nhớ rõ: "Giữa năm 1966, từ Núi Một, Mỹ dội pháo vào ấp Chánh An. Khói cuộn, cây đổ, nhà cháy. Cả ấp chỉ còn sót lại 3 nóc nhà nhưng loang lổ vết thương. Tui đứng ở đầu ấp nhìn thấy nhà mình phía cuối đồng trơ xương mà lòng quặn thắt!".

Không uy hiếp được tinh thần người dân Cát Hanh, Mỹ Ngụy thực hiện hàng loạt cuộc dồn dân, lập ấp chiến lược tại chỗ. Chúng bắt dân chặt cây, gai rào ấp hòng ngăn quân giải phóng tiếp cận Nhân dân. Người Cát Hanh nhanh trí đã biến ấp chiến lược kiểu này thành nơi tránh trú an toàn cho cán bộ, chiến sĩ vũ trang. Ban ngày, chúng kiểm soát được các ấp nhưng ban đêm ấp là nơi diễn ra hoạt động móc nối, tiếp tế, cùng bàn phương án phối hợp tác chiến giữa các cánh quân giải phóng với cơ sở mật và du kích. Đã có không ít cuộc chạm trán nảy lửa bên trong rào chiến lược và phía thất bại thảm hại vẫn luôn là lính Cộng hòa hoặc lính Nam Triều Tiên. Nhận thấy không hiệu quả, chúng sớm bỏ ấp chiến lược tại chỗ, quây dựng nên khu dồn ở ấp Hòa Hội rồi dồn dân các ấp còn lại vào đây để dễ bề kiểm soát, ly gián quân - dân. Mỗi lần chúng dồn dân, Cát Hanh lại trở thành vùng trắng. Nhiều người mất mồ tai điếc, tật nguyên xin ở lại trông coi nhà cửa nhưng chúng nhất quyết không cho. Cụ bà Lê Thị Bân, 84 tuổi, ở thôn Khánh Phước, bùi ngùi nhớ lại: "Nhà tui bị cháy 3 lần nên chẳng còn gì. Lúc nào tui cũng trong tư thế chạy giặc. Tui luôn sẵn đôi gánh. Một đầu, tui để vài cái nôi, mấy cái chén, ít lon gạo, túm mì khô và mớ củi. Đầu còn lại, tui để trống. Khi có biến, tui ẩm thẳng con nhỏ bỏ vô đầu gánh còn trống, gánh chạy. Vừa chạy, tui vừa dìu theo con gái chị. Có những chuyến chạy dài ngày, heo, gà ở nhà mất hết. Không biết chúng bị bắn chết, bắt đi hay trốn ở đâu mà sân vườn trống trơn!" ...

Đô thị mới dưới chân núi Bà

Kỳ diệu thay, khi hòa bình lập lại, “vùng trắng” hoang tàn Cát Hanh đã nhanh chóng hòa mình cùng với cả nước xây đời mới. Anh Nguyễn Tấn - Phó Chủ tịch UBND xã tự hào nhớ lại: “Lúc ấy, Cát Hanh đã khác biệt. Ngoài việc thành lập và tổ chức các Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp sản xuất đủ lúa, mì cung cấp cho xã viên như bao địa phương khác, xã đã thành lập HTX Vận tải! Chính nhờ phát triển kinh doanh vận tải mang lại doanh thu cao mà thiếu, đói theo đó sớm được khắc phục. Đời sống Nhân dân nhanh chóng ổn định. Vui hơn nữa là trong giai đoạn này, Cát Hanh được Nhà nước trao tặng danh hiệu: Anh hùng Lao động ngành Giáo dục, trong khi trước đó đã nhận được danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân”.

Theo chân anh Trần Văn Thông - Bí thư Chi bộ thôn Chánh An, tôi đi một vòng quanh xã Cát Hanh anh hùng. Và tôi không còn chút mảy may cảm giác mình đang đi trên vùng đất từng tan hoang, đổ nát do chiến tranh. 50 năm kể từ ngày quê hương giải phóng đủ để một người sinh ra - lớn lên - học hành - thành đạt nhưng 50 năm để làm thay đổi diện mạo của một vùng đất vốn “trắng”, với 11 thôn xơ xác, 4 anh hùng LLVT Nhân dân, 127 mẹ Việt Nam anh hùng, 665 liệt sĩ và hơn 500 thương bệnh binh... thì quả thật kỳ diệu!

Trước mắt tôi bấy giờ là quang cảnh phố thị của thôn Vĩnh Trường. Thôn có tuyến ĐT 633 dài 19,4 km chạy ngang. Tuyến đường này nối quốc lộ 1A tại ngã ba Chợ Gồm với ĐT 639 tại Đê Gi (Cát Khánh) nên lưu lượng



Một góc xã Cát Hanh hôm nay. Ảnh: UBND xã Cát Hanh

xe cộ qua lại tấp nập. Thôn có hơn 70% hộ dân buôn bán, làm dịch vụ và công nhân. Nhà cửa nơi đây san sát, nhiều tầng. Bảng hiệu, đèn màu lấp lánh. Thỉnh thoảng xuất hiện nơi mặt tiền đường nhà nghỉ, khách sạn, quán cà phê - giải khát trang hoàng lung linh, du dương tiếng nhạc... làm nên dáng vẻ một đô thị trẻ tao nhã. Chợ Gồm họp một tháng sáu phiên chính, còn lại phiên phụ. Dù là chợ xã nhưng rất khang trang, hàng hóa không kém gì chợ huyện. Nhiều nhất là hải sản và củ hành hương từ các xã phía biển chuyển lên. Ngoài Chợ Gồm, xã Cát Hanh còn có 2 chợ nữa là: Phù Ly và Hòa Hội. Sức mua bán ở hai chợ này không thua kém Chợ Gồm.

Thôn Hòa Hội nằm phía nam trung tâm xã. Nơi đây từng là khu đồn ngọt ngọt, nay là khu công nghiệp với nhiều công ty giàu tiềm năng, sản xuất nhiều mặt hàng xuất khẩu mang về nguồn thu lớn cho ngân sách tỉnh. Khu công nghiệp thu hút hàng nghìn lao động, giúp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương và các xã, huyện lân cận. Giờ vào ca, các ngã đường trước cổng các công ty: chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng, linh kiện điện tử... tấp nập người từ các nơi đổ về. Những đoàn xe container nối đuôi nhau đưa hàng xuống cảng càng làm cho khu công nghiệp thêm sống động. Giờ làm việc, bên trong các nhà xưởng, âm thanh tiếng máy rì rào như tiếng gió mơn man những hàng dừa dưới chân Núi Một.

Đi về phía Tây, qua các thôn: Mỹ Hóa, Tân Xuân, Tân Hóa... Tôi không khỏi ngạc nhiên về những trang trại: gà, vịt, heo, được quy hoạch trên những vùng cát trắng trước đây. Nhiều vườn xoài, cam, chanh, măng cầu, thỉnh thoảng xuất hiện giữa các trang trại, rất thích mắt. Có vườn đang cho quả, vườn đang ra hoa trắng xóa, vườn vừa xong vụ... tất cả đều xanh mướt. Càng vào sâu theo hướng đường Tây tỉnh, tôi bắt gặp hàng loạt rẫy keo nguyên liệu đang trong độ tuổi làm lõi đứng san sát thành những trảng xanh nối tiếp đến tận bia rừng. Cây nào cây nấy to bằng chiếc phích nước, suôn mướt, đẹp như tranh. Nhìn cây, tôi nghĩ ngay đến cuộc sống no đủ của người dân nơi này.

Đến thôn Chánh An - thôn từng bị cháy rụi trong chiến tranh, tôi được anh Thông giới thiệu mô hình trồng đậu phộng xen canh dưới tán dừa xiêm. Tôi không khỏi bất ngờ khi mọi vườn nhà đều có mô hình này. Anh cho hay: Mô hình này chỉ áp dụng khi cây dừa còn nhỏ hoặc dừa trồng thưa. Bóng dừa sẽ chắn được sức nóng của thời tiết để đậu phộng đâm tia làm hạt. Hệ thống nước phun sương tưới đậu sẽ giúp dừa bung rể hút chất rộng, ra trái nhiều và phòng được đuông dừa cắn phá đục. Mô hình này được người dân Chánh An thực hiện gần 20 năm nay. Hiện, đậu phộng đã cho được 30 tạ/ ha, dừa xiêm cho 01 triệu đồng/ năm. Tham quan một số vườn, tôi nhận thấy mô hình này hiệu quả. Vườn nào đậu phộng cũng xanh tốt. Bụi đậu nở to, nhiều hoa. Phần tiếp giáp với mặt đất, đậu đâm



Những vườn điều ở xã Cát Hanh nhìn từ trên cao Ảnh: UBND xã Cát Hanh

nhiều tua để tạo nhiều hạt. Dừa xiêm đang kỳ cho trái. Trung bình mỗi cây có đến 5 buồng. Mỗi buồng 10 trái trở lên.

Thôn Khánh Phước nằm dọc bờ nam sông La Tinh, tiếp giáp với núi Đầu Voi - một quả núi thấp nhô khỏi dãy núi phía tây tỉnh ta. Địa bàn thôn từng là tuyến đường huyết mạch kết nối các vùng và các cánh quân trong kháng chiến nên cũng bị đánh phá tan tành. Nhiều gia đình mất sạch tài sản và gần hết người thân. Nhưng giờ đây, trước mắt tôi chỉ là màu xanh của lúa trải dài ngút ngát trên những cánh đồng mẫu lớn và màu xanh của dừa bao trùm những xóm nhỏ hiền hòa, thơ mộng. Ông Đặng Văn Hạnh - Bí thư Chi bộ thôn - phấn khởi, chia sẻ: “Khánh Phước nay hết nhà ở đơn sơ rồi. Lúa Khánh Phước đạt 75 tạ/ ha. Con em trong thôn đều học hành bài bản, có việc làm và thu nhập ổn định. Đời sống Nhân dân đã thật sự an vui!” ...

Xã Cát Hanh càng đẹp hơn khi mức sống của người dân đã đạt mức 62,2 triệu đồng/ người/ năm. Hộ cận nghèo giảm còn 2,02%. Năm 2016, xã đạt chuẩn nông thôn mới; năm 2022 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và hiện đang xây dựng đô thị loại 5. Năm 2021, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT cho Ban An ninh (nay là Công an xã).

Những thành quả ấy đẹp tựa pha lê.

B.T.P

Về đất Tuồng

THANH HÀ

Tôi đến đất Tuồng vào một ngày biển lặng,
 Con sóng rì rào sâu lắng khúc nôi xưa.
 Giữa xa vắng, tiếng trống vọng về,
 Hồn Linh Tá không đầu bay theo gió.
 “Chí đã lập, thân há sồn cơn nguy biến;
 Nghĩa vẹn tròn, dạ nào ngại chốn tử sinh”.

Thầy tôi ơi, Đào Tấn tiên sinh,
 San Hậu sáng ngời gương tiết nghĩa.
 Nước mắt rơi theo lời Đổng mẫu,
 Và tim rơi theo bước bà Nguyệt Kiều quy y.
 Thầy tôi ơi, đất Tuồng nhân kiệt địa linh,
 Ngàn năm khắc nhớ tài hoa bậc Hậu Tổ.

Tôi lần theo tiếng trống.
 Người nghệ sĩ già ngồi bên sân khấu,
 Bàn tay nhăn nheo vuốt lại từng chiếc mặt nạ.
 “Tuồng là Bình Định, Bình Định là Tuồng”
 Giọng Đổng Kim Lân trầm hùng, rắn rỏi.
 “Chúng tôi chăm Tuồng như chăm những cánh đồng
 Hồn quê hương đâu để gì khô cạn”.

“Trời cao có thấu, huyết lệ sục sôi, nỗi đau mất mẹ,
Đất rộng còn ghi, tâm can tan nát, khắc đạo làm con.
Thù này quyết chẳng đội trời chung,
Máu giặc phải rửa oan khiên từ mẫu!
Dẫu cho thân xương tan thịt nát,
Thề đem gương đèn nợ nước tận trung!”

Người nghệ sĩ chợt bản thân.
Đôi mắt ông hoang hoải nhìn xa.
Hình như nhớ lại một thời phồn vinh cũ:
Chốn xe ngựa xa hoa, tiếng trống lạc rền,
Sân khấu mờ trong hàng ghế vắng.
Cờ phát phơ - vậy gọi hay tiến biệt?
“Ôi trời đất, nghĩa lớn còn đâu?
Một tiếng trống, ai người nghe thấu?”

Lặng im...
Sân khấu tối dần.
Ngọn đèn chao đảo như hơi thở sắp tắt.
Người nghệ sĩ nhìn xuống đôi tay mình,
Tay run run - vết chai sần của năm tháng.
Nhưng rồi... liệu có còn ai kể nghiệp?
Liệu một ngày kia, gió chỉ còn thổi qua những hàng ghế trống?

Không!
Đêm Tuồng đất võ lung linh quá.
Người nghệ sĩ đứng dậy,
Như tướng trận cuối cùng trên chiến địa.
Tiếng trống lại vang lên!
“Hỡi trời cao, cõi đời như khói mỏng,
Chí trung can, non nước mãi còn đây!”
Giọng hát ôm lấy cả trời mây,
Giữ hồn tôi cùng đất Tuồng sống mãi.

Tôi rời Bình Định,
Lòng mang theo ánh mắt người nghệ sĩ già,
Và giọng hát của những đêm diễn trăng khuya.
Miễn là Bình Định còn,
Tuồng sẽ còn.
Người dân nơi đây vẫn thổi hồn vào từng câu hát,
Tuồng vẫn sống
Như dòng sông chảy mãi giữa trầm luân.

Rượu Bàu Đá

Rượu Bàu Đá,
Rượu của nước giếng trong,
Của lửa hồng,
Của gạo quê thơm trong từng hạt.
Rượu của tay người làng,
Truyền từ đời cha sang đời con,
Như lửa giữ trong lòng đất mẹ,
Như dòng sông Côn mãi chảy về biển.

Rượu chảy,
Chảy từ lòng đất,
Chảy từ mồ hôi,
Chảy qua đôi vai gầy mẹ gánh,
Chảy giữa những lối nhỏ làng xưa,
Giữa biển Quy Nhơn xanh như giấc mộng,
Giữa tiếng trống Tây Sơn vọng vang một thời hào khí.

Rượu cay.
Cay như đất khô nứt giữa mùa nắng,
Cay như giọt mồ hôi nhỏ xuống bếp lửa hồng,
Cay như lời chia ly buồn bã.
Nhưng cay để nhớ,
Nhưng cay để thương.

Rượu nồng.
Nồng như tình làng nghĩa xóm,
Nồng như tiếng cười bạn bè sau ngày gặp lại,
Nồng như lời chúc xuân trên bàn tiệc Tết.
Nồng để sống,
Nồng để yêu.

Nhưng...
Còn ai nhớ rượu ngày xưa?
Khi bếp lửa ngועi dần trong ngôi nhà cũ,
Khi những đôi vai gầy chẳng còn gánh gồng,
Khi phố thị lấp đi những mạch nước giếng trong?
Rượu có còn cay như lời chia ly buồn bã?
Rượu có còn nồng như tiếng cười bạn bè?

Không!
Rượu vẫn còn trong lòng đất,
Trong giọt mồ hôi,
Trong những trái tim chưa quên hồn cốt quê nhà.
Rượu Bàu Đá - không chỉ là rượu,
Mà là lời nhắc nhở,
Mà là một Bình Định không thể phai mờ.

Trăng chiếu Đồi Thi Nhân

Đồi Thi Nhân, trăng rằm vàng lặng lẽ,
Đốc đá buồn vọng bóng khách đường xa.
Gió ru sương, hương liễu vờn khe khẽ,
Em có còn mong đợi bước chân ta?

Sóng Ghềnh Ráng tựa bàn tay lay bóng nguyệt,
Vỗ đá xanh mà chẳng giữ dáng người.
Hồn thi sĩ lơ trôi miền quạnh quẽ,
Mỗi lời thơ hóa tiếng vọng chơi vơi.

Tim ta cháy giữa vầng trăng huyền mộng,
Mây lặng trôi ai thấp lửa cho thơ?
Suối đáy mắt thành dòng trăng đỏ bóng,
Thuyền lạc xa, thương ánh nước hững hờ.

Ta đứng lặng giữa trời đêm thao thức,
Muốn mua trăng, nhưng ai bán trăng đây?
Ai lần chuỗi, kết vàng trăng cô tịch,
Ru hồn thơ theo nhịp sóng vơi đây.

Nhưng đêm nay trăng không còn lạnh lẽo,
Nghe dịu dàng trên lá cỏ lao xao.
Từng sợi ánh hóa thành muôn câu chữ,
Soi hồn thơ trong vịnh cửu thanh tao.

Quy Nhơn ơi, ru đời câu hát mới,
Nhịp xuân vui rộn rã bước chân người.
Đôi Thi Nhân còn đó giữa trăng sáng,
Gọi tên ai trong gió thoảng xa xôi.

T.H

KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN

Nếp nhăn của quê hương

Nửa thế kỷ ngồi bên bếp lửa
khói bay lên phác họa hình hài
quê hương như nắm cơm trong tay run rẩy
ôm cả cánh đồng
cả giấc mơ hòa bình thổi từ than ấm
người đàn bà
vo nhúm gạo cuối cùng nhìn về dãy núi xa xăm

Ngày ấy
cô gái tròn mười tám
chưa kịp soi gương đã ngã xuống bên đường
mái tóc xòa
như nhánh cỏ cúi đầu chào đất mẹ
tựa vào chân núi
nhìn những ánh sao rơi xé rách cả bầu trời

Anh thanh niên
vất trên vai tiếng rú tiếng gào khi trang sách
còn dang dở

mở ra thành bản đồ hành quân
thành con đường ra trận
luôn qua những cơn mưa đạn
màu mực học trò loang dưới chiến hào sâu

Dấu chân của họ đi qua
chỉ còn ngọn Nam non thổi về làng cũ
như hạt mưa thấm vào cỏ cháy
lặng thầm in trên thớ gạch thời gian

Khói chiều giữa không trung như dải khăn tang
chít lên từng nếp nhăn
cho những hoa râm hóa thân vào hài tử
cho sóng lúa ngọt bụi ru lấy đất quê hương.

Mưa dưới chân Cửa Đông

Dưới chân cửa Đông
mưa phùn rơi nghiêng bạc trắng một góc trời
mềm mại như ngà ngọc
ve vuốt lên những bức tường trầm mặc
những vết rêu phong

Hơi của đất phả lên từng nhịp thở
nồng như hơi rượu còn vương trên môi người đã khuất
gió lùa qua kẽ gạch
thâm thì
như ngủ quên dưới ánh trăng đêm qua còn sót lại
một tiếng sấm
lá bàng lặng lẽ rơi man mác xuống bậc thềm

Ai vừa đánh rơi một câu thơ?
chưa kịp khô đã nhòe theo thời gian phủ bụi
mưa cúi xuống
nhặt từng con chữ
nhặt cả cánh mai lá tả rụng theo chiều

Mưa gõ lên mái ngói
như vó ngựa hồi âm từ chuyện xưa tích cũ
cho lưng áo bộ hành đắm ướt giữa mùa xuân

Mưa dưới chân cửa Đông
như câu hát xuôi theo bóng mây về phía biển
như câu thơ người xưa thả vọng lên nguồn.

K.T.C

BÙI MINH VŨ

Những ngọn sóng không già

Đêm thả hoa đăng
trời cạn kiệt bóng tối
vì trong lòng biển hoa đăng lấp lánh
như những giọt nhớ những linh hồn đã ngã xuống
lấp lánh trong từng làn sóng
hoa đăng bập bùng
như những cánh buồm nhỏ mang theo lời thề
trong hơi thở của những người đã sống
những người đã hóa thành sóng

thả hoa đăng
để rơi vào đêm
rơi con đường mở ra từ bóng tối
dẫn các anh trở về từ biển khơi xa thẳm
là lời tri ân đất mẹ gửi ra biển lớn

mỗi ngọn đèn mỗi giọt ánh sáng là một tên tuổi
là những bước chân chưa kịp về
là những trái tim không bao giờ ngừng đập

đêm thả hoa đăng
biển thôi im lặng
vì các anh như những ngọn sóng không già

Nỗi nhớ biển

Tôi vẽ biển vàng trắng mờ trên sóng bạc
như lời chúc thì thầm
vỡ tan thành ánh sao lạnh
gió cũng vẽ ký ức tôi
bàn chân trần chạy trốn thời gian
tôi in tôi trên gió
bóng chẳng kịp mờ
tôi thả tôi trên sóng như pháo hoa
tôi vẽ ngọn hải đăng sáng giấc mơ
biển thở chậm chậm như tiếng đêm ngược
vọng về nơi ngực trái tim tôi
khiến nỗi nhớ biển như hạt muối tan ra
trên môi của những khát khao giông bão

tôi vẽ biển trắng treo nghiêng như chiếc lược ngà
sóng đan nhau thành vạt áo gió
thở dốc dưới chân trời nghiêng ngả
những vỏ sò thì thầm chuyện rêu phong
kể về con tàu trong đêm bão giông
lá cờ của lão ngư quấn chặt như niềm đôn hậu
trên ngọn tháp ký ức chông chênh
pháo hoa bùng lên trong lòng nước
những màu sắc không chạm đáy thời gian
biển giấu từng giọt khát vọng
trượt dài qua kẽ tay tôi tóc tôi hơi thở tôi
mặn chất
như nỗi nhớ biển không tìm được bến bờ

tôi vẽ biển trắng rơi xuống mặt nước quê tôi
vỡ tan thành ngàn mảnh pha lê
gió gấp từng tờ giấy thời gian
thả lên trời những giấc mơ lộn ngược
sóng gọi tên tôi trong hơi thở đứt đoạn
hàng dương khê nghiêng như nhớ như quên
tôi ẩn mình trong lòng biển
chớp sáng như ký ức chấp vá
trên vách ngực mùa trăng cũ
tôi đứng đó
nghe tiếng thở của đại dương
đang tìm một giao thừa đã mất
mặn nồng dằng dặc từng gót chân khuya
bị sóng cuốn trôi chìm khuất dật dờ

tôi vẽ biển thời gian pháo hoa nụ cười của mẹ
thở dài như sóng lặn tẩn lòng tôi
như giữ bí mật của bóng tối
như cống mùi muối đi qua kẽ tóc
như cát trầm tư viết thư cho hải âu
như con sao biển mắc cạn
nằm nghe biển thở từng nhịp lặng câm
như hải đăng chưa từng mỏi như con chim phía đảo mờ
nhìn về chân trời xa
tôi đứng trên rìa của bến bờ thời gian
thả nổi nhớ trôi theo sóng
mong tìm thấy mình trong cơn gió quay về

tôi cài tôi lên mái tóc nước
gió quần quýt như dải sóng chồn vờn
thở những âm thanh lạ lẫm
dẫn tôi về phía những giấc mơ trượt sóng
tôi bơi trong mắt hải âu
từng mảnh sáng rơi xuống đáy biển sâu
hóa thành bọt nước không màu
tôi chạm vào biển quê tôi
thấy thời gian mềm như con sứa
lấn vào vị muối mặn trên môi
nổi nhớ biển chẳng tan
đã hóa sóng cuộn mãi trong lòng đêm màu tím.

Bãi Cát Vàng

Bãi Cát Vàng đang bò về phía tôi
mắt ngơ ngác
như ánh sáng tan ra từ mặt trời
những hạt nhỏ rơi xuống vòm ngực
rắc lên thời gian đang cuộn mình trong gió
bãi cát tựa mình như con rắn lục
mỗi hạt cát là một ký ức ngủ quên
nhấp nhô như giấc mơ chưa trọn vẹn

tôi bước đi trên sóng như nốt nhạc lạc lõng
sóng cuốn tôi trôi về phía không có nơi kết thúc

tôi ước mơ đặt chân trên Bãi Cát Vàng
để tan thành cát
chảy qua kẽ tay thời gian
rơi xuống vô tận lấp lánh lẩn trong ánh mặt trời

tôi ước mơ đặt chân trên Bãi Cát Vàng
nơi mặt trời chảy thành dòng mật ngọt
gió không thổi mà cuộn mình như vòng tay
ôm lấy những mảnh vỡ của giấc mơ tôi từng đánh mất

Bãi Cát Vàng ơi
tôi gọi tên
nhưng chỉ nhận lại tiếng vọng từ đáy nước

tôi không biết mình đang tìm gì
chỉ biết bước đi không ngừng không dừng
và muốn tan ra thành cát hòa vào bãi vàng rực rỡ
mỗi hạt cát là một phần của đời tôi
lấp lánh trong ánh chiều vô tận

tôi ước mơ đặt chân trên Bãi Cát Vàng
nhìn những đường vân thời gian
khắc lên cát những vòng xoáy bất tận
những hình thù vỡ ra từ giấc mơ mong chờ
mỗi hạt lấp lánh là một dòng ký ức cũ
làm bằng ánh sáng
tan ra như cánh hoa bồ công anh
bay mãi trên bãi cát không điểm kết thúc
như mạch sống trườn qua lịch sử

tôi ước mơ được chạm chân lên Bãi Cát Vàng
nhưng tôi cũng là cát là những mảnh vỡ của ánh sáng
hòa tan vào giấc mơ của chính mình
không còn biết đâu là bến bờ

Bãi Cát Vàng ấy ơi
tôi hướng về
như con thuyền không bến đỗ

biển trước mặt là dòng chảy ánh sáng
xoáy tròn
cuốn tôi bay qua những tầng ký ức rực rỡ.

Tôi thuộc về nơi vô tận ấy

Khi tiếng sóng vỗ òa như lời ru của mẹ
gió quẩn quanh thân thể như tấm chăn hoang dại
bồng bềnh giữa những giấc mơ mặn chát
tôi nhìn thấy cha - ngọn hải đăng
đứng cô độc giữa cơn bão trắng
ánh sáng cây kim dài hơn đường chân trời
xuyên thủng bóng tối
dẫn lối
tôi trở về

như con cá mú vờn quanh ký ức
vẫy đuôi vẽ lên mặt nước những đường cong
của vành nôi thơ dại
manh lười lướt thời gian trắng phau mắc kẹt
những lời chưa nói
bóng hình trôi xa như sao biển lặng thầm
tôi thêu mặt trời lên cát
mỗi mũi kim là một khát vọng cháy lòng
nhưng cơn sóng tham lam cuốn trôi
để lại hạt muối đắng nghẹn nơi đầu môi

tôi lớn lên
gió thổi qua tóc
nắng nhuộm mùi da thịt
nghe từng nhịp sóng vỗ bờ vai

khí mặt trời còn chập chờn trong giấc mơ muối trắng
sóng công tôi trên lưng
dạy cách thở cách bơi cách gom từng mảnh ánh sáng
vá lên mặt nước
dạy tôi cách ru điệu của dòng triều bắt tận
và quên
những dấu chân buồn trên cát
những mảnh gió lang thang
thổi từ phía chân trời không hẹn trước
tôi đan tay vào sóng như giữ lấy thuyền
kéo về những giấc mơ mắc cạn
chơi đùa cùng cơn bão
vãi tung lên trời cao những khát khao không hình dáng
nghe nghiêng nghiêng xuống biển như cơn mưa
hát trong lòng tôi
nuôi dưỡng trái tim không bao giờ ngừng đập
để khi xa rồi
tôi vẫn nghe biển gọi từ lòng ngực mình
rằng tôi thuộc về nơi vô tận ấy.

B.M.V

MINH ĐAN

Ngày Xuân nghe tiếng trống trận

Ba hồi trống giục vào mê niệm
chuyện xưa, chuyện nay, chuyện ngày mai
bình minh trên đôi cánh hạc

Mỗi bước chân đặt lên mặt đất
phát ra âm thanh quyết đoán
khắc vào tim dáng đi hình lưỡi kiếm

Những nét đẹp đường quyền
múa roi trên phố, trong hẻm nhỏ, nơi cánh đồng,
sông, suối, núi sâu
anh hùng hay mỹ nữ
phận trai hay phận gái
cũng vẽ nên chân dung người áo vải

Dưới bầu trời và bành bồng mây trắng
từng tấc đất trở xanh
nhành mai núi nở bình trên tấm giáp
hừng hực khí thế nghĩa quân Tây Sơn thần tốc.

Soi mình trên sông Côn

Chiếc gương thời gian vô tình
bỏ quên khuôn mặt cũ kỹ
soi dung nhan thân thương như xa lạ
may còn dòng sông võ học nhận ra tôi
nhờ bài quyền Bình Định gia

Thước phim chậm trôi theo sóng nước mênh mang
cơn gió vừa quen vừa lạ
miết chặt hơi thở như khói như sương
neo vào bờ bến cũ

Tôi chạm vào ngọn cỏ
gặp lại tuổi thơ trên cánh chuồn chuồn
nhớ buổi trưa hè tung tăng tắm sông mùa cạn
rượt đuổi nhau mặt trời lặn mới về

Tôi gặp lại hoàng hôn sau bụi tre
quả bóng chuyền nhau, nụ cười căng gió
những ngón tay đan vào nhau thơ bé
những đôi mắt long lanh đẹp tựa trăng rằm

Gìn giữ tấm vé khứ hồi
trong miền xa xanh ký ức
dòng sông tái sinh tôi
bằng nụ hôn của nước.

M.Đ

Nhà thơ ĐẶNG HUY GIANG



Nhà thơ Đặng Huy Giang

Nhà thơ Đặng Huy Giang sinh 1955 tại Hà Nội. Năm 1973, ông xung phong vào bộ đội, tham gia chiến đấu ở chiến trường Tây Nam bộ. Sau ngày đất nước thống nhất, ông xuất ngũ, chuyển sang làm báo và được chú ý với tư cách nhà thơ, nhà nghiên cứu phê bình đầy trách nhiệm, nặng lòng với thơ ca.

Ông là Ủy viên Hội đồng Thơ, Hội Nhà văn Việt Nam khóa VIII, đã đoạt hàng chục giải thưởng, trong đó có Giải A cuộc thi thơ 1998 - 2000 của tuần báo Văn nghệ và tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam. Cho đến nay, ông đã xuất bản hơn 10 tác phẩm, trong đó có 02 tập chân dung văn học, còn lại là thơ và bình thơ: *Hai bàn tay sao* (thơ thiếu nhi), *Trên mặt đất* (tập thơ), *Qua cửa* (tập thơ), *Đời sống* (tập thơ), *Trật tự không trật tự* (tập thơ), *Những mảnh vỡ hoàn nguyên*, *Nhìn lên*, *Mỗi ngày tôi một mặt trời*, *Ở đây và bây giờ...*

Thơ Đặng Huy Giang mạnh về tứ, nặng về nghĩa, nhưng lại rất kiệm lời với triết lý sâu sắc, trĩu đầy chất liệu sống.

Nhà thơ Mai Thìn (*chọn và giới thiệu*)

Lời người lính ở đảo Sơn Ca

Không có sơn ca đâu
Chưa có hải âu đâu
Chỉ con khiếu trong lồng đang hót
Đã bốn tháng rồi không mưa.

Đã bốn tháng rồi
Nước phải chia ra và đong đếm từng giọt
Quý và hiếm như máu.

Vẫn không bình yên tiềm ẩn trong bình yên
Không bình yên giấu mặt trong bình yên
Đến từng khoảnh khắc

Đừng hỏi chúng tôi quê ở đâu
Đừng hỏi chúng tôi từ đâu đến
Chúng tôi - một phần máu thịt Trường Sa.

Bốn năm năm trước, bốn năm năm sau

Bao giờ hết giặc rồi
Đất nước mình thống nhất
Bao giờ hết dịch rồi
Anh em ta gặp mặt...

Chuyện bốn năm năm trước^(*)
Chuyện bốn năm năm sau^(*).

Bao giờ hết giặc rồi
Thôi bờ Nam, bờ Bắc
Bao giờ hết dịch rồi
Thôi chia xa, cách biệt...

Chuyện bốn năm năm trước
Chuyện bốn năm năm sau.

Hẹn bao giờ hết giặc...
Hẹn bao giờ hết dịch...
Chỉ lời hẹn ấy thôi
Bao đời người tóc bạc!

Hà Nội, 21.4.2020

() Chỉ thời điểm giải phóng miền Nam năm 1975 và thời điểm có dịch Covid - 19 năm 2020.*

Mỗi ngày tôi một mặt trời

Mỗi ngày tôi một mặt trời
Nắng rực rỡ nắng, mây vời vợi mây

Một ngày tôi một vầng xoay
Đem thừa đắp thiếu, lấy đây bù vơi

Mỗi ngày tôi một sông trôi
Bao kiếp sóng nước, một đời phù sa

Đêm ngày một lối mở ra
Về biển như trở về nhà mình thôi

Mỗi ngày tôi một tôi ơi
Nước mắt đi trước, nụ cười theo sau

Thấp cao cùng với nông sâu
Lại xuất phát, lại bắt đầu... người ơi

Mỗi ngày tôi một mặt trời...

Máu của cây đã đổ

Hàng trăm cây đã bị triệt hạ
nhựa là máu của cây đã đổ xuống nhiều ngày
máu của cây...

trên con đường đẹp nhất Việt Nam.

Chúng bị chém ngang thân
bị chém cụt đầu
chém những chỗ nào có thể chém được
Hàng trăm cây không cách gì chống cự
Hàng trăm cây cam chịu bỏ mình

Nhựa là máu của cây đã đổ
Máu của cây...

Những người ra lệnh triệt hạ cây
không hiểu việc mình làm
Những người triệt hạ cây không hiểu việc mình làm

Máu của cây
Máu của cây
đã đổ...

trên con đường đẹp nhất Việt Nam.

Đối ẩm

Ta ngồi đây, đối ẩm
Với khoảng trống đời mình
Nâng lên và đặt xuống
Vẫn không ngoài lặng im

Ơi miên man, miên man
Có gì không, chia sẻ?

Ta ngồi đây, đối ẩm
Với một vầng trăng rằm
Thời gian là thức uống
Ánh sáng là đồ ăn

Ơi xa xăm, xa xăm
Có gì không, cứu rỗi?

Đ.H.G

Chuông chùa vọng gió rừng dương

Truyện ngắn dự thi TRẦN VĂN THIÊN

Mất hơn một ngày đường trên tàu để anh về lại vùng giáp ranh năm xưa. Lúc ngồi trên tàu, bao hình dung cứ chập chời trong ý nghĩ. Gió Bắc cuối mùa từng đợt chao động những vân sóng ký ức. Đến khi bước xuống ga cuối, đặt chân lên vùng đất thuở nào, anh thấy lồng ngực mình như thể đã hóa thành một lòng sông, cuộn xiết dòng chảy năm tháng. Anh đứng trước cánh rừng dương ngút ngát, kéo dài đến hư vô như một ảo ảnh, có phải giữa tiếng gió đang vi vút lồng lộng là tiếng nói của đồng đội anh? Rừng dương bao năm vẫn bời bời xanh đến nhức nhối, cái màu xanh nhẩn ngáp giấc mơ.

Hai mươi năm đã vụt trôi qua, liệu chị có còn nhận ra anh? Thời gian đã phủ lên hình hài đôi mươi ngày nào một dáng vẻ khác, dáng vẻ của một người bước ra từ khói lửa chiến trận. Mùi thuốc súng như vẫn còn lẫn khuất

đâu đó sâu trong da thịt, tóc tai, trong những cơn chệnh choáng dạt về từ thác ghềnh ký ức.

Hoàn thành khóa huấn luyện, Định xung phong vào chi viện miền Nam. Cuộc chiến đưa anh về một vùng đất rộc rạc gió Lào, nắng lửa. Lần đầu tiên anh đứng giữa rừng cây dương liễu, từng dốc đồi trập trùng nối nhau vươn tới chân trời. Dưới bóng rừng dương, chành rành mọc lên thành đám thành vùng giữa hoang dại và khô cằn, bện đan vào nhau làm ổ nguy trang. Lần đầu tiên anh được nghe giọng nói bản địa đậm đậm thô ráp, thẳng lòng thẳng dạ của những con người khảng khái từ lớp trẻ trai đến bậc bô lão, trong đáy mắt luôn rừng rực ánh lửa khao khát hòa bình. Nơi này là vùng giáp ranh giữa ta và địch, những cuộc càn

quét đan xen phòng ngự cứ dai dẳng hàng tháng trời. Máy bay Mỹ ném bom dữ dội xuống những vạt rừng dương sẫm xanh ứ nghẹn, xoáy thành bao lòng chảo cát trắng nham nhở tựa vết thương trống hoác. Nhiều tán cỏ thụ cháy rụi từng dải lá thon dài sau cơn bão lửa, thân cây sạm đen chết đứng. Giữa ngui ngút khói đẫm mùi lá dương, đất cát và xương thịt người, nhiều cây chưa kịp bén sâu rễ đã bật gốc sòng soài. Những xóm làng nhỏ nhoi nép vào đồi dương như bị bóp nghẹt trong bàn tay lạnh lẽo của cái ác. Vậy mà những con người mong manh nhưng ý chí choáng ngợp, đã bền bỉ ở lại giữ từng tấc đất thiêng, từng vuông đất lành.

Giữa chiến cuộc triển miên, quân ta ở vùng giáp ranh được người dân xứ sở hết lòng đùm bọc. Lương thực, thuốc men được tiếp tế liên tục dưới những căn hầm bí mật nguy trang kĩ lưỡng. Định đã ở lại dưới hầm trú sau nhà một bà cụ nói giọng Bắc đượm đà, suốt nhiều tháng đóng quân. Bà theo chồng về xứ này làm dâu rồi neo đời mình ở mảnh đất bà đã coi như là hơi thở. Nhưng chất Bắc trong bà vẫn chưa bao giờ phai nhạt, bà hay chít khăn mỏ quạ băng quơ cát lên vài câu hát xẩm, giai điệu còn sót lại giữa miền nhớ nhớ quên quên.

Bà làm Định nhớ vùng bãi bồi phù sa eo thắt miền ngoại ô, nơi anh đã gửi lại ấu thơ bên mẹ. Gió bãi bồi cũng tung tẩy, nồng nhiệt như bầy gió thổi qua nơi này, nhưng đầm thắm hơn và thơm mùi cổ xứ. Mẹ sớm chiều vẫn xắn cao ống quần, bì bõm lội bùn gạn chặt những thơm thảo từ sông. Lòng mẹ và lòng sông đã bồi nên hình hài này

của Định. Liệu anh có được trở về, thay người cha biển biệt theo giặc chối bỏ quê hương, nhóm lại ngọn lửa ấm yên đời mẹ, để mẹ không còn phải cúi mình giữa búa vây túi nhục, phán xét?

Có nhiều đêm Định ngồi dưới tán rừng dương, những rặng cây đăm mình vào bầu im lặng vô biên, cái im lặng vừa như không có gì, vừa bí hiểm rợn ngợp. Tiếng súng luôn chực chờ xung quanh để ráo riết xuyên qua bầu im lặng này, xé toạc từng mảnh đêm. Ngửa mặt nhìn lên vầng vặc sao trời, anh nhớ người con gái phố Hàng Đào vẫn ngày ngày đợi mong anh. Người con gái phố cổ chưa từng quan tâm đến gốc gác một chàng trai có người cha theo giặc, ở vùng hiu hắt ngoại ô, vào trọ nhà mình với túi hành lý nặng bởi chỉ nhiều sách vở. Định mang ơn Nhã. Từng lá thư nắn nót còn bịn rịn mùi nhớ mong, Định giữ lại thật kĩ như tín vật của yêu thương được gửi từ Hà Nội. Lời đính ước với Nhã trước lúc anh đi vẫn còn dở dang. Trong thư, Nhã kể những biến động ở quê nhà từ ngày anh vắng mặt, lá thư nào anh cũng nhận ra cô đang cố giấu đi nỗi thổn thức. Những lá thư rách góc, nhòe chữ quý giá đã xuyên qua muôn vòn cắt chia để anh được nâng niu trên tay, cũng như lòng dạ của Nhã chưa bao giờ đổi khác dấu phải nghìn trùng chia biệt.

- Dạ, chú tìm ai ạ?

Một cô bé da trắng, mắt nâu màu hạt dẻ, mái tóc xoăn xòa ra tựa một đám mây nhỏ, đứng dưới gốc mận tò mò nhìn anh. Dừng trước cổng nhà dựng tạm bợ bằng vài nhánh tre, Định

lặng khựng mắt một lúc, như có đá nặng níu ghì bước chân anh. Ngôi nhà bạc rạc như co lại giữa bầy gió bắc bủa giăng, từ cổng nhìn chếch ra bên hông nhà, dưới gốc khế là hai ngôi mộ thẳng hàng xanh cỏ. Trong một thoáng, Định dường như đã khẽ run lên rồi bần thần, thấy nhói lên giữa lồng ngực. Cô bé mắt nâu vẫn đứng chờ anh trả lời. Thoáng nhìn cô bé, những đường nét trên khuôn mặt hồn nhiên ấy khiến anh bần khoản. Không lẽ nào...

- Đây có phải là nhà của chị Diêu, con gái cụ Lành không cháu?

- Dạ phải. Là má và ngoại cháu, chú tìm má cháu ạ?

- Ủ... Má, má cháu có nhà không?

- Dạ, có ạ. Má ơi, có chú này tìm má!

Cô bé nói vọng vào nhà. Định khấp khởi mừng, chị vẫn còn đây. Sau đó, một người phụ nữ lụm xụm nón lá, phủi phủi hai tay lom khom bước ra, đẩy nón ngược lên nhìn anh khựng lại chốc lát, rồi một nỗi bàng hoàng kéo tới giăng lên khuôn mặt. Định cũng ngỡ ngàng. Chị Diêu đây rồi, người có vết sẹo lồi na ná hình mảnh trăng khuyết hẳn ở cổ tay. Ngày đó, anh Thoại từng muốn làm tặng chị một chiếc vòng để che đi vết sẹo ấy, nhưng chị cản, bởi mỗi vết sẹo trong đời đều mang hình hài một câu chuyện. Mặc cho đôi gò má bây giờ đã vun lên cao hơn trên khuôn mặt gầy, nước da như được tráng qua bởi nhiều lớp nắng lửa, chị vẫn đẹp, vẻ đẹp ẩn nhẫn đến xót xa. Hai mươi năm,



Minh họa: Nguyễn Văn Căn

thời gian mãi đành đoạn là những lần roi buốt nhói quất vào phận người nhỏ nhoi, mà chiến tranh là cơn bão muôn đời vẫn âm ỉ tàn dư đặng đốt.

- Định, Định phải không?

Người phụ nữ thốt lên.

Định đã ở lại chiến đấu tại vùng đất này từ mùa gió Nam hằm hập thổi qua đồi, rồi giáp mặt cả mùa gió Bắc trải lên cái lạnh thấu buốt. Mưa bắt đầu kéo về lao rao, lao rao khắp những triền đồi dương liễu trầm mặc, nhấn rừng cây vào một cơn buồn không dứt. Những hố bom đọng mưa giàn giữa bóng tối như mắt người ứa lệ, chỉ muốn khép lại tất cả súng đạn bạo tàn. Ngồi trước một ô lô cốt, thè lưỡi thử nếm mưa ở xứ này, Định thấy nhớ vị mưa phùn, gió Bắc vào cuối năm giăng trên xóm ngoại ô của anh, cũng là lúc mẹ đan xong áo rét. Ngày trở về, nhất định anh sẽ đón mẹ vào phố để dựng lên một cuộc đời mới, chuộc lại lỗi lầm của người đã sinh ra anh rồi bỏ đi không ngoảnh lại.

Bà cụ từng kể ngày chị Diêu chào đời cũng vào mùa gió Bắc, mưa lê thê u tịch rớt xuống làng như thể đang rớt xuống một chiếc bình không đáy. Con gái của bà được sinh ra giữa một vạt rừng ken dày chành rành, tơ hồng và dương liễu. Bà cụ không bao giờ biết được ai đã xui khiến bà đội mưa băng ra cánh rừng, để con mình hòa tiếng khóc đầu đời vào những cuộn gió vô vập xoắn xuýt, giữa bóng chiều cô đặc như bị gió làm loãng ra, và tiếng lá dương ngân bất tận diu tiếng khóc bay khắp miền đồi. Tiếng khóc ngằn ngặt giữa bao la như là sợi dây số mệnh bện đời chị vào cánh rừng

này. Như từng búi dây tơ hồng mướt xanh bện vào nhánh dương liễu, quán quýt cuộn chặt đến khi héo tàn.

Chị Diêu vừa tròn ba mươi. Nghĩa là chị hơn Định đúng nửa con giáp. Đáng người mảnh dẻ thoản thoắt luồn rừng, chui hầm tiếp ứng lương thực cho bộ đội. Trong một lần giặc vào làng lùng soát những chum gạo của dân đem đổ hết xuống giếng, chị quyết liệt dẫn lại làm chum gạo vỡ toang, một mảnh sành cứa vào cổ tay rờn rờn máu chảy. Từ ấy chị có thêm vết sẹo lồi hình mảnh trăng khuyết, như cách anh Thoại đã xoa nhẹ vào đó rồi nhìn lên trời hình dung, vào cái đêm đầu tiên anh được cầm tay chị. Anh Thoại là sĩ quan chung tiểu đội với Định, cùng được bố trí hoạt động dưới hầm bí mật sau nhà chị Diêu. Khi tiếng súng đã im bật trả lại sự thanh tĩnh cho cánh rừng, thỉnh thoảng chị ngồi hát vài điệu xẩm học được từ mẹ cho anh Thoại nghe, giọng hát đậm xứ Kinh Bắc len lỏi giữa miền rừng dương, cát trắng. Những cung bậc bổng trầm xoa dịu, cũng đẹp như khuôn miệng cất lên tiếng hát: *"Thơm nức quê làng có chàng là chàng quân tử/ Đạo cung đàn ái ân/ Có khách lên chùa thời bẻ nhánh hoa xuân/ Khách lên chùa thời bẻ nhánh, nhánh hoa xuân"*. Hai người phải lòng nhau từ đó. Còn Định lại man mác nhớ về Nhã, nơi thủ đô có lẽ mùa rét đã giăng trên từng con phố trầm.

Chiến trận vào hồi căng thẳng. Ở những vùng giáp ranh, địch mở nhiều cuộc càn quét vào làng, điều động thêm lính Nam Triều Tiên, thiêu rụi nhà cửa, giết hại trâu bò, san bằng vườn tược. Ngoài cánh rừng, mùi tử khí ngập ngụa chiếm lấy mọi khoảng trời, xe

tăng, thiết giáp của địch kéo về như bầy nhện khổng lồ giày xéo cây cỏ đất cát, tiếng bom mìn xé từng mảnh rừng rừng mình nén đau.

Một buổi chạng vạng sa mưa, gió lồng lên thổi qua cánh rừng tựa ngàn cánh tay rải dài, siết lấy những ngọn cây rần rạt. Gió như bầy ngựa hoang từ mọi hướng xoáy cuộn róng riết, vun vút lao mình theo đường đạn bay chao chát, rải tung đám lá mục ướt mưa. Gió quẩn nhau trong tiếng bước chân sầm sập, gấp gáp, cửa vào những khuôn mặt căng ra cao độ. Tiếng la hét xé mưa dạt đi muôn nẻo cùng tiếng đạn nổ không khoan nhượng. Chiến trận đầy cam go. Bất ngờ bị đạn xuyên thẳng vào chân, anh Thoại khụy xuống sau bụi chành rành. Cùng lúc có tiếng bom vang động trong chớp mắt, anh ôm đầu cúi thấp, một thân cây dương liễu rùng rùng đổ xuống ngay chỗ anh ngồi. Định rẽ cây chạy lại, run rẩy gỡ anh ra khỏi thân dương liễu, rồi bế thốc anh lên, nương theo lối mòn lao nhanh về ô lô cốt. Một viên đạn vẫn kịp đáp vào vai Định. Thân thể anh Thoại lúc này đã mềm nhũn, máu loang đẫm ống quần, từng nhịp thở mỏng mảnh tan trong hơi mưa. Không thể cất lên tiếng nói, anh chỉ còn biết trút hết trăng trời vào cái nhìn thăm thẳm dành cho Định. Ngoài kia, gió vẫn thét gào âm âm theo tiếng súng nổ, một bên vai máu cứ rỉ rả nhưng Định chỉ thấy tim mình buốt nhức. Rồi đột ngột anh Thoại gượng mình dậy, ra dấu lệnh cho Định phải ngồi im, rồi cố sức nhào người bò ra ngoài ô lô cốt.

Trước khi lả đi vì mất nhiều máu, Định chỉ kịp nghe tiếng nổ chát chúa dội bên ngoài, cùng lúc có một bàn tay

người nhòe nhoẹt máu văng về phía miệng ô cốt. Anh Thoại đã rút chốt một trái lựu đạn cài sẵn dưới bụng mình, vài tên địch tới lật anh lên dí súng vào ngực, chưa kịp bóp cò thì lựu đạn phát nổ. Thịt xương của anh và địch lẫn vào nhau. Nhưng bàn tay trước mắt Định chính là bàn tay anh Thoại, bởi trên ngón áp út cong cong lấm đầy cát và máu kia, cái nhẫn bạc vẫn sáng lên giữa những làn sấm sét, chớp rạch long trời. Trong cơn mê man, Định nghe như lời nói của anh Thoại đem qua vọng bên tai, rằng má chị Diêu đã trao lại cho hai người cặp nhẫn đính ước của ông bà ngày đó. Giơ bàn tay cục mịch đen sạm chỉ biết cầm súng lên, anh Thoại nói mà như reo, khuôn mặt hồ hởi: *"Đợi hòa bình anh chị sẽ chính thức cưới nhau"*. *"Đợi hòa bình... anh chị... sẽ chính thức... cưới nhau..."*. Tiếng vọng vừa dứt, cả rừng lá dương như hóa thành muôn vạn linh hồn rì rầm, rì rầm xung quanh Định...

- Thời gian qua chị sống thế nào?

Hỏi xong, Định không biết giấu vào đâu sự bối rối.

- Chúng ta, còn được sống đã là hạnh phúc vô bờ rồi, Định à. Lần này Định về thăm, chị mừng quá!

Chị Diêu cười nhẹ, ngập ngừng cúi xuống rồi lại ngược nhìn lên, vạt nắng cuối năm từ cửa sổ rọi vào, len lén thấp những ánh buồn lên mắt chị. Một tiếng gà lẻ loi rơi vào hun hút thình lạng. Định thấy mình cũng đang lặn ngụp trong đó.

- Ngày ấy nếu không có Định, chắc chị đã đi xa. Hai mươi năm ròng, sao mà

như chớp mắt...

Vài sợi bạc đã bắt đầu ghi dấu trên mái đầu chị Diêu. Chẳng biết phải làm gì, chị gượng gạo nắn nắn cổ tay, vết sẹo hơi hằn đỏ. Chiếc nhẫn bạc kia, có lẽ là chiếc nhẫn bạc của hai mươi năm trước, nó vẫn ở đó, nơi ngón áp út đượm màu gió sương. Nhà vắng người, cô bé mắt nâu không biết đã đi đâu, để lại mảnh sân trống lác đác hoa mận. Chị Diêu nhìn ra sân, ánh nhìn sâu hút như thể nếu có gì để lạc vào đó, sẽ không cách nào dứt mình thoát ra. Mớ lời Định chuẩn bị để nói khi gặp lại chị cũng theo ánh nhìn ấy tan đi đâu hết. Giữa gian nhà vừa quen vừa lạ này, anh ngồi lặng im bất lực để thời gian dần bị kéo căng, thì câu hỏi của chị Diêu đã nhắc anh ra khỏi vùng trống rỗng.

- Còn Định, vợ con công việc thế nào rồi? - Câu hỏi thường nghe trong những khoảnh khắc gặp lại, người ta không biết phải nói gì với nhau.

- Mọi thứ có lẽ đều ổn... Chị à!

Định lúng túng, nắm chặt đôi bàn tay tì sát vào hông. Anh nghe hai bên thái dương như căng ra, những nếp cơ mặt hình như cũng đang siết lại.

- Nhưng có điều này...

Định được chuyển về vùng hậu cứ chờ lành thương. Suốt những ngày nằm nghe cái bóng chiến tranh nghiêng qua mình, Định thấy thời gian đã hóa thành một thứ keo, bết dính ngày và đêm, sáng và tối thành những khối lẫn lộn. Anh chỉ còn biết nằm đợi nghe tin tức từ đồng đội, như một người lặn mãi dưới đáy sông khi trên mặt nước là bão mưa vẫn vũ. Nhắm mắt lại, bàn tay của

anh Thoại buổi chiều đó một lần nữa níu chặt tâm trí Định, bàn tay để mở như chờ được nắm lấy. Chiếc nhẫn bạc sáng lên hút Định vào một vùng trời không đáy, ở đó, bao mơ ước của phận người luân lạc đều hóa thành mây khói u minh.

Giữa lửa đạn chiến tranh, liệu có chỗ cho những hẹn thề hi vọng? Định tự hỏi chị Diêu giờ ra sao. Bao hẹn ước của chị và anh Thoại đã mãi mãi ở lại nơi rừng thẳm, biết gửi vào đâu những câu hát xẩm da diết chị chỉ dành cho anh? Định lại nghĩ về mình và Nhã, nỗi đợi chờ của Nhã phía thủ đô xa xôi, liệu có ngày nào đó cũng trở thành mây khói? Khi chấp nhận đặt chân vào cuộc chiến, cũng là lúc người ta mất đi quyền tự định đoạt sự sống của mình.

Địch tập trung lực lượng vây ngôi làng chị Diêu, từng tốp giặc dạt theo chó đánh mùi hùng hổ lùng sục những thương binh nặng đang bí mật trú ẩn. Mười mấy ông bà cụ bị giặc gom lại trói tay, hành hung, tra khảo, nhưng từ đầu đến cuối, bọn chúng chỉ nhận được thuần một sự lặng im. Gió lạnh phẫn phật choàng lấy những bóng người già cỗi mà hiên ngang, những ngón chân bấm chặt vào mặt đất, đầu ngẩng cao nhìn thẳng vào lũ tàn bạo, như bao lũy bờ dương liễu ngàn đời kiêu hãnh giữa mệnh mông. Thấy mọi nỗ lực của mình sắp thành vô nghĩa, tên chỉ huy bắt đầu giương súng lên trời, nã phát đạn cảnh cáo đầu tiên.

Những dáng người vẫn lặng cầm như tượng đá, ánh nhìn căm phẫn, không một ai trả lời.

Phát súng thứ hai, chỉ có tiếng gió khô khốc đáp lại.

Phát súng thứ ba, viên đạn bay từ bàn tay gồng lên đầy giận dữ của tên chỉ huy, xuyên thẳng vào lồng ngực cụ Lành...

- Cô bé đứng trước nhà khi nãy, không biết... Định ngập ngừng.

- Nó là con của một tên lính Mỹ. Chính là tên đã bắn má chị!

Định bắt chợt rùng mình. Chị Diêu vươn tay rót thêm vào cốc nước của Định, trân trối nhìn ra mảnh đất lòa xòa những bụi dong riềng hoa đỏ.

- Sau cái ngày dẫn lính vào làng lũng sục tìm bộ đội, hấn rời đi đâu đó được ba năm rồi quay lại nơi này, tổ chức bắt bớ, tấn công dã man ở nhiều thôn xã, khúc sông trước làng loang nghẹn màu máu. Làm sao chị không nhớ mặt tên kẻ thù đã giết mẹ mình! Chiều hôm ấy, lũ ác ôn tràn vào làng, tất cả đều đắm hơi men, chúng bắt hết đàn bà ra làm đồ chơi thú tính. Như một định mệnh, hấn đã chọn chị. Khi hấn đang hả hê thỏa mãn sau cơn hoan lạc, nhân lúc hấn không đề phòng, chị đã gạt hết đờn đầu gượng dậy trả thù cho má. Một phát súng kết thúc tất cả, rồi chị nhảy xuống nhánh sông trước làng, để mặc thân thể trống hoác đầy nhục nhã xót buốt, lặn thật sâu xuống lòng sông. Định ơi, lúc ấy chị đã ngàn lần muốn chết đi. Chị không biết là nước sông mặn hay nước mắt mình. Chị nghĩ đến má, nghĩ đến anh Thoại, chỉ cần một cú buông mình hòa vào dòng nước, chị sẽ được gặp lại hai người. Nhưng ngay khi đó, tiếng khóc non nớt của thằng Phúc bỗng vang lên bên trong chị, nhắc chị phải sống.

Kiểm lại cơn xúc động, chị Diêu dừng lại một quãng, nghe như có tiếng thở đều đều đầu đó trong gian nhà.

- Mấy tháng sau, chị biết mình mang thai. Nhưng đứa nhỏ vô tội, Định à. Chị đã giữ nó lại, vì đâu ai sinh ra được quyền chọn cha mẹ mình.

Định bắt đầu thấy máu nóng rần rật cuộn sóng trong người. Giữa những nhịp tim gấp gáp như thể đang xoáy qua thác dữ, anh nói mà nghẹn lại từng chữ:

- Chị ơi! Thằng Phúc, thằng Phúc, có phải...

Ngay sau khi vết thương hồi phục, Định xuyên rừng về tìm chị Diêu. Mái tóc dài, đen nhánh thuở nào của chị thơm thơm mùi khói lá dương đã không còn nữa. Chị tự cạo đầu mình. Rồi chôn xuống ngay giữa hai nắm mộ, trên mái tóc này cả má và anh Thoại đều để lại dấu tay. Nó là thứ chị quý nhất đời con gái. Phía ấy, từng sợi tóc sẽ thay chị sống tiếp những phần đời có má và anh Thoại ở bên mình.

Đêm đó, gió căng tràn gió, dường như cánh rừng này không lúc nào thiếu gió. Ngồi nghe dương liễu vi vu chải gió, chị Diêu lặng im vuốt những ngón tay thon lên mái đầu chỉ mới chớm mọc những sợi tóc tơ. Rồi bâng quơ nhật trái dương khô xếp thành hình một mảnh trăng khuyết. Người ta bảo có những nỗi buồn chẳng thể nói ra từ cánh môi, nên đôi mắt để những giọt lệ thay lời. "Vậy là chị còn gì nữa đâu, phải không Định?". Ngửa mặt lên vòm trời như đang chảy một dòng sông trắng, khước mắt chị Diêu cũng giàn giụa ánh trăng

mười sáu. “Chị giờ như ngọn gió giữa rừng này, chẳng biết phải thổi về đâu rồi, Định ơi!”. Từng chữ cất lên tan nát. Sương xuống chầm chậm. Những giọt trắng đang xa xốt tuôn trên mắt chị Diêu khiến lòng Định như tan chảy.

“Thơm nức quê làng có chàng là chàng quân tử/ Đạo cung đàn ái ân”.

Lúc này, câu hát ấy như từ bến mộng trôi về đậu trên môi chị Diêu, tròn trành, linh lang, day dứt, như hư như thực. Anh Thoại ở đâu giữa rừng này, anh có đang nghe chị hát? Trắng choàng lấy chị, từ những sợi tóc tơ chảy xuống đôi nét mày thanh tú, ngân ngấn đọng lại nơi vành mi, cánh mũi, hõm tai, khỏa lên bờ gáy mảnh mai trắng muốt. Đẹp đến nghèn nghẹn. Một lọn gió khuya lạc vào vạt áo mỏng, chị Diêu khẽ co mình. Định bất giác choàng tay qua người chị, tiếng lá dương đang reo ngân nga bỗng lặng thinh. Sương giăng đằm đằm. Định run rẩy ghé môi mình đặt nhẹ lên cổ chị, chạm vào những phiến trắng mỏng tang ngọc ngà. Run rẩy gạt đi những giọt xốt rung rung nơi mắt chị. Run rẩy nâng tay chị áp vào vòng ngực rắn rỏi nóng ấm như có ngàn thân củi đang rùng rục bên trong, phả thành những hơi thở đôi mươi thanh tân phập phồng. Từng cúc áo bờ ngỡ lẩn mở ra một miền da thịt mượt đằm trắng sáng. Thảm lá dương khô đằm êm loạt soạt, nâng những chuyển động lung liêng bóng đêm rừng...

Trắng dần lặn cuối trời. Nằm bên Định, như một người đi lạc giữa chiêm bao, chị Diêu chợt thảng thốt: “Anh Thoại! Anh Thoại ơi!”. Định mở mắt vụt dậy, luống cuống, mồ hôi đổ ròng ròng.

- Em, em có lỗi với hai người!

Rạng sáng hôm ấy, Định nhận được lệnh điều động tới một chiến trường mới. Mọi thứ đều gấp gáp bất ngờ, không kịp nói với chị Diêu ngay cả lời từ biệt. Rời khỏi mảnh đất ngút ngàn những vạt rừng xanh đến mộng mị, ngoảnh nhìn lại, Định như thấy anh Thoại đang vẫy tay tiễn hậu phía ấy. Nét cười bao dung. Bàn tay vẫn rắn chắc vẹn nguyên, lấp lánh chiếc nhẫn bạc. Định cúi đầu nghe nhói ran lồng ngực. Ân hận. Ray rút. Miệng đắng. Mắt cay. Ký ức quấy đạp thấu buốt. Bầy gió rừng nổi lên xốc theo đám lá rơi rời như trách móc, như cồn cào. Rồi những vòng xoáy vô định của chiến tranh cứ cuốn anh đi xa dần, xa mãi, càng về sau càng bùng dâng mạnh mẽ cho ngày thống nhất.

Hòa bình. Mọi thứ ở thủ đô như đã sắp sẵn từ lâu chỉ còn đợi Định về. Những mơn mõi đợi chờ rồi cũng đến ngày được nở hoa. Những bông hoa có màu nước mắt. Lòng mẹ già như mùa đông nhàu nhĩ mưa gió, mong Định về mang theo bóng xuân nắng ấm giải thoát bao u tối đọa đày, rũ bùn nhơ quá khứ mà đứng lên. Và cả tuổi xuân của Nhã, mười năm như cơn mơ dài hơn thế kỉ, ngày anh về dấu tốt cùng hạnh phúc nhưng Nhã đã không còn khóc được. Nước mắt đã lịm hết vào hun hút tháng năm.

Những giấc mơ tuổi trẻ được thành hình. Nhưng từng mảng ký ức trong Định cứ rỉ rỉ, chất lớp, chờ được khai quật. Bàn tay lẻ loi trơ khấc của anh Thoại vẫn ngoi ngóp vươn dài vẫy Định về quá khứ. Mười năm hòa bình không trở lại cánh rừng xưa, có phải Định đã trở thành kẻ bội nghĩa hèn nhát, phản

ơ, lẩn tránh, quay lưng với biết bao thâm tình? “Chị giờ như ngọn gió giữa rừng này, chẳng biết phải thổi về đâu rồi, Định ơi!”. Câu nói của chị Diêu cùng tiếng lá dương u trầm khắc khoải vọng giữa lòng thủ đô bộn bề. Và vệt máu con gái trên thân thể chị Diêu đêm trăng đó, vẫn hiện lên đỏ bầm một màu ám ảnh, dằn vặt, khôn nguôi, trong những lần Nhã vùi vào ngực Định...

Anh đã kể với Nhã tất cả. Buổi tối trước ngày anh lên tàu, cô không nói gì, chỉ lẳng lặng nhìn anh rất lâu. Ánh nhìn nhẹ bằng mà đau, đau hơn cả lần viên đạn xé gió bay vào vai anh, thấm thía...

Dường như đọc được những dồn nén sắp vỡ tung trong Định, chị Diêu tần ngần nhìn xuống, giọng nói mảnh như sương:

- Ủ. Thăng Phúc là con của Định. Nhưng chị có lỗi...

Chị Diêu chưa dứt câu, đã nghe ai đó bật khóc bên ngoài.

- Nhã! Làm sao em... Định thảng thốt.

Cùng lúc ở buồng sau vọng ra tiếng gọi:

- Má, má ơi!

Chị Diêu chạy vào buồng. Định cũng vô thức theo chân chị, rồi đứng sững...

Trước mắt anh, một cậu bé đang nũng nịu trong vòng tay chị Diêu. Tay chân teo tóp bọc lấy những đẽ xương yếu ớt, xiêu vẹo, cái đầu quá khổ so với thân thể co quắp tựa chiếc lá khô. Nhưng thật kì diệu, ông trời đã giữ cho đôi mắt cậu long lanh hệt thiên thần. Đôi mắt trong veo dẫn người ta

đi lạc vào một trời tinh tú không gợn chút đờn đau thể xác. Đôi mắt biết hát những điệu âm non tơ yên ả, bắt chập những nghiệt ngã số phận, vẫn từ tốn rót vào lòng người ánh sáng của thiện lương. Cậu nhìn chị Diêu rồi nhìn sang anh, trao cho anh một nụ cười bẽn lễn, nụ cười nở trên vành môi sứt vẫn rạn rở như cánh mai bung vàng trong gió lạnh.

Định chết lặng.

- Xin Định thứ lỗi cho chị. Trong lúc mang thai thằng Phúc, chị lỡ để thứ chất độc kia ngấm vào người.

- Không, chị ơi, chính em mới là người phải trăm ngàn lần xin lỗi!

Định không thở được, trái tim như đang nằm trong bàn tay ai bóp nghẹt.

Cả gian buồng quánh đặc bức bối. Nhã bất ngờ tiến lại, chạm vào lưng Định.

- Anh tới với con đi anh! Cô dịu dàng.

- Nhìn xem, Phúc đang đợi anh kia!

Thoáng sững sờ, Định quay sang nhìn Nhã, ánh nhìn giàn giụa đầy biết ơn.

Anh bước tới.

Trong xa vắng, tiếng chuông chùa đồng vọng ai thỉnh phía hoàng hôn, loang trên khắp những vạt rừng huyền hoặc xanh như mộng. Những bè gió cuối năm đã đi hết bốn mùa vời vợi, phân ly rồi cũng về tụ lại dưới cội rừng dương. Sự sống dẫu mịt mùng quặng quật sau cùng vẫn mạnh nha những dòng chảy thao thiết. Hình như tháng Giêng vừa cựa mình thức dậy, sau rèm nắng chân trời lưng lửng một vệt trắng cuối mùa...

T.V.T

Trắng giãc Diêm Vân

Truyện ngắn dự thi **NGUYỆT CHU**

1.

Tôi sinh ra từ biển. Cha mẹ tôi sinh ra từ biển. Và tổ tiên tôi cũng kết đọng trắng tinh trong một hình hài từ biển thăm sâu.

Nhưng tôi cũng sinh ra từ giọt mồ hôi của người. Lấp lánh trên vai áo bạc màu mốc thối. Lạo xạo dưới đôi bàn chân ngấm nước bọt bọt nhả nheo.

Tôi đã lang thang trên cánh đồng muối Diêm Vân, trên đôi bàn tay trong suốt như tan ra cùng những cơn mưa xứ biển. Lòng tôi cô đặc lại, trắng xóa, tinh khôi. Cho đến khi, triệu triệu hạt muối chúng tôi mòn mỏi đợi chờ một cuộc hồi sinh, thì tôi vẫn ở chốn đây, trên cánh đồng này, như hạt cát dù lăn lóc chốn nào cũng vẫn không bay ra khỏi sa mạc của hoang vu.

Mùng Một Tết, chợ Gò, lòng tôi hoang mang trẻ dại trên đôi tay người. Lấp lánh trong nắng sớm mùa xuân, bên những cội mai già vẫn cố bật lên những sắc vàng mỏng manh, tôi chắt

chui từng vị mặn thô ráp và lấm lem dưới màu trắng nhọc nhằn.

2.

Những cơn mưa trôi dài trong ký ức của Vũ. Cơn mưa xứ biển thoáng chốc ồn ào, thoáng chốc giăng xé, rồi day dứt, gặm nhấm. Muối cứ rỉ ra rồi tan đi, ngấm vào lênh loang nước. Muối mặn chát đầu lưỡi. Muối ngập trong các giác quan, trắng xóa. Ăn muối, thở muối, ngủ muối, làm tình cũng muối. Vũ nhớ có lần, Nguyệt bảo, mỗi lần anh xuất vào trong, em thấy như có nước muối chảy ra, trong leo lẻo và mặn chát. Vũ thấy khó hiểu, một lần, tự thủ dâm cho ra, rồi nếm thử. Đúng là trong leo lẻo và mặn chát thật. Một thời gian sau, Nguyệt không làm tình cùng Vũ nữa...

Cứu muối, cứu muối! Tiếng hô hoán thất thanh. Vũ cuống cuống lao ra đồng muối. Không một bóng người. Mặt trời chính ngọ dội lửa xuống hừng hực. Mưa trong suốt cũng đổ xuống

sấm sập. Ném vào mặt Vũ rát bỏng. Cái nắng cháy và mưa tê dại. Những ụ muối dạt xuống, trôi theo dòng nước. Vũ lao theo ôm lấy những khối muối lũng lơ như từng tảng băng trôi. Lửa mặt trời chính ngọ vẫn phóng chiếu xuống man dại. Lưỡi lửa liếm trên mặt nước muối loang lổ. Màu đỏ rực với những viền xanh, ánh tím, lấp lánh vàng đuổi bắt nhau như ma trôi. Rồi bắt vào thân xác Vũ, bùng cháy. Vũ chạy trên đồng muối, phần phật gió, mưa, như một ngọn đuốc sống. Rõ ràng, một ngọn đuốc sống bùng lên từ ngọn lửa trời. Tiếng lửa nổ tí tách. Những hạt muối rang trắng đục khô khốc. Toàn thân Vũ khô khốc. Nước mưa mặn chát không dập được lửa. Cơn mưa muối xối xả hoang vu. Vũ hoảng loạn trong ngọn lửa như một kẻ bất đắc dĩ phải tự thiêu. Cuống họng sặc sụa muối. Đến khi gục xuống, chỉ còn là một hạt muối đã bị rang cháy, khét lẹt. Thủy triều dâng lên, cuốn Vũ - hạt muối về với biển. Cảnh đồng chìm sâu trong nước, chìm sâu trong muối ngàn đời miên viễn. Muối vẫn ngủ yên trong nước biển thẳm sâu mà chẳng có hình hài...

Vũ tỉnh dậy, bải hoải, rã rời. Đưa tay lên vuốt những giọt mồ hôi lạo xạo trên mặt. Sống lưng lạnh lạnh. Bên ngoài, gió rít nhiều hơn. Những tiếng âm u dội vào, như ai oán, trách móc, giận hờn, lại như thú thi, giải bày, tâm sự. Vũ trò chuyện với tiếng gió mỗi đêm. Khi cơn mơ quen thuộc đánh thức anh tỉnh giấc vào ba giờ sáng. Lúc ấy, Vũ cảm tưởng như toàn thân mình là một hạt muối rang. Căn phòng sực lên một mùi khét lẹt. Và gió biển ùa vào, nóng, ẩm, hơi nước giàn giụa, sẽ hồi sinh tinh thể

muối khô đét kia. Vũ sẽ ngã lưng vào thành chiếc xe lăn, nhắm mắt lại và hít một hơi thật sâu. Để ngọn gió hồi hồi và ẩm ướt lan thấm vào từng mạch máu, từng tế bào. Những góc ngách khô cứng, tê dại, tàn phế sẽ được giãn nở ra. Từ hạt muối rang cháy sẽ được tưới đẫm phù sa để hồi sinh thành cả cánh đồng. Vũ thấy lồng ngực mình căng lên, vạm vỡ gió biển.

Lúc ấy, Sa cũng lục đục trở dậy. Đạo này, con bé đã bắt đầu phổng phao. Lần đầu tiên trở thành thiếu nữ, nó vẫn mặc cái quần bục đít màu xanh lá mạ. Vũ bảo sao con không mua quần mới mà mặc. Nó nói còn để dành tiền mua thuốc cho bố. Vũ cúi xuống lấy tay đập mạnh vào đôi chân bất động. Nhưng chẳng có cảm giác gì. Tiếng thở dài tắc nghẹn trong cổ họng Vũ, dồn lại thành cục lớn nơi yết hầu. Bất đắc dĩ, Vũ phải dạy con bé về việc có kinh nguyệt hằng tháng, nó sẽ trở thành một người lớn như thế nào, về việc tránh đụng chạm với đàn ông ra sao. Tất nhiên, Vũ chỉ nói được sơ sơ thôi, theo những gì anh biết. Bởi bản thân anh, đâu có được trải nghiệm điều này.

Thông thường, khi trở dậy, Sa sẽ vào ngó xem Vũ thức hay ngủ. Bao giờ con bé cũng đi chân trần để tránh phát ra tiếng động, làm anh thức giấc. Và bao giờ anh cũng giả vờ nhắm mắt, hơi thở đều đều. Thế là nó lại yên tâm bước ra, bắt đầu một ngày mới bằng việc nấu bữa cơm sáng cho hai cha con.

Nhưng con bé đâu biết rằng, đêm nào anh cũng quần quai trong cơn mơ cứu muối. Con bé đâu biết anh hóa thành hạt muối rang cháy, lăn lóc trên cái chảo đời, bị quăng đi quăng lại. Mỗi



Minh họa: Lê Duy Khanh

đêm, vẫn vũ trong lửa trời và mưa muối, đôi chân buông thõng bất động vẫn lao đi giữa miền hoang dại. Vẫy vùng, kiệt sức rồi tái sinh.

Dưới ánh đèn ngủ nhờ nhờ, khi Sa lướt qua, phả ra hơi ấm, anh thấy ngực con bé nhu nhú sau lần áo mỏng. Anh đưa tay vuốt mặt để xua tan khoảnh khắc ấy, nhưng nó lại găm vào đầu óc anh. Rồi hình ảnh Nguyệt hiện ra, đè chồng lên hình ảnh của con bé. Đôi bầu vú Nguyệt căng mẩy. Mồ hôi đọng lại thành muối lấm tẩm. Nguyệt bảo, của anh trong leo lẻo và mặn như muối. Vũ găm lên rồi ấn mạnh vào Nguyệt. Đây thì trong, đây thì mặn. Vũ hùng hục như một con hổ đói. Nguyệt vẫn bảo, của anh trong leo lẻo và mặn như muối. Rồi cười. Nghiêng ngả. Giấu cợt. Vũ thử

dốc, gục xuống trên bụng Nguyệt. Toàn thân co rút, khô kiệt thành một hạt muối rang.

3.

Tôi nhớ hồi đó làng muối Diêm Vân trù phú lắm. Người ta vẫn bảo muối là phù sa trắng.

Tôi nghe họ kể chuyện về tổ tiên chúng tôi. Không phải tổ tiên ở Diêm Vân đâu, mà tận bên Tây, bên Tàu, nơi tôi chỉ được nghe thấy thôi mà có lẽ cả đời này, sẽ không bao giờ được đến. Đó là những câu chuyện nói về sự quý giá của chúng tôi. Trong suốt khoảng thời gian với vợ mệnh mỏng, người ta đã từng mua bán, săn lùng, và tranh giành gặt gao để có được chúng tôi. Có khi, biểu tượng của sự giàu có không phải

là vàng bạc châu báu mà là những hạt trắng kết tinh vị mặn của đời. Thậm chí, chúng tôi còn được dùng như một đơn vị tiền tệ.

Thời hoàng kim ấy thuộc về tổ tiên chúng tôi. Tôi cứ nhắm mắt lại mà tưởng tượng ra những mỏ muối khổng lồ được khai thác, trắng xóa rợp trời, những cánh đồng muối ngút ngàn vô tận và ánh mắt lấp lánh cùng nụ cười rạng rỡ của diêm dân.

Đây là ở những xứ nọ, xứ kia. Còn ngay tại cái xứ này, cha ông tôi cũng đã một thời oanh liệt.

Vậy mà tôi, từ khi sinh ra, vẫn lẫn lóc nơi cánh đồng muối bị bỏ hoang. Đời muối chẳng những mặn mà còn cay đắng. Đời diêm dân cũng cay đắng như chính đời muối chúng tôi.

Trong những ngày tháng này.

Khi mà, biết tìm đâu ra tiếng rao: "Ai muối đây?"

Tôi thèm nghe tiếng rao. Cũng như diêm dân thèm được đi rao. Nào đâu những tải muối trắng ngần được buộc vào sau xe, len lỏi khắp xóm thôn với tiếng rao lạnh lót, trắng sáng cả một vùng quê.

4.

Vũ nhớ Diêm Vân của những ngày xưa.

Những mảnh ruộng vuông vẫn ngăn nước biển như những tấm gương trong. Mặt trời lên, loang loáng ánh bạc. Cả ngày Vũ cùng Nguyệt quần quật trên đồng. Trông nắng, trông mưa, thân thể dầm trong nước và muối. Nhanh tay cào muối, từng lớp, từng lớp, dồn lại thành những ngọn đồi nhấp nhô. Rồi lại nhanh tay xe muối ra khỏi ruộng để

cất giữ. Muối và mồ hôi trộn lẫn. Nhiều khi không biết, cái hạt lạo xạo dưới lưỡi cào là hạt muối hay hạt mồ hôi? Bao lần hoảng hốt cứu muối khỏi cơn mưa. Có lần cứu được, có lần không. Muối trôi về biển, giống như người ta chờ củi về rừng. Thôi thì, vẫn còn trong lòng biển, rồi lại cào, lại xới, lại trông.

Vũ nhớ hồi đó, cả làng làm muối. Tiếng cười nói sang sảng trên cánh đồng lộng gió. Người vùng biển ăn to nói lớn, để cho tiếng nói, tiếng cười khỏi bị át vào tiếng gió, tiếng sóng trùng khơi. Đôi chân đạp trên sóng nước để chum cất lấy vị mặn của đời. Vũ vẫn nhớ đau nhớ đốn từng ngày ấy.

Những ụ muối trắng ngần như gạo trắng. Cứ thu hoạch xong là Vũ lại cùng những người trong làng xe muối đi rao. Tải nhỏ, tải to chồng chất lên xe thồ. Muối đi đến đâu là ấm no đến đấy. Người dân làng khác thường đổi thóc, gạo lấy muối, hoặc họ cũng mua bằng tiền. Cứ lòng vòng qua các xóm thôn, chiếc xe thồ thay vì chở muối thì lại chở nặng thóc gạo và các đồ nhu yếu phẩm.

Hồi đó, Nguyệt đẹp nhất cái làng Diêm Vân này. Chẳng những Vũ và nhiều trai làng thích Nguyệt mà có mấy thanh niên nhà giàu ở phố cũng muốn cưới Nguyệt nhưng bố mẹ Nguyệt không đồng ý. Ông bà muốn con gái giữ nghề của cha ông. Lại thấy Vũ khỏe mạnh, chân chắc, chăm chỉ làm ăn nên ông bà đồng ý gả Nguyệt cho Vũ. Thực tình Nguyệt đã kịp hẹn hò gì với Vũ đâu. Lần đầu tiên của hai người, Nguyệt chề Vũ, của anh trong leo lẻo và mặn chát như muối. Vũ xịu xuống. Nguyệt cười. Vũ luôn bị ám ảnh bởi lần đầu tiên.

Đến khi, sau lần Vũ chở muối đi rao

bán, bị tai nạn, đôi chân tàn phế, phải ngồi xe lăn, thì Nguyệt và Vũ không làm tình nữa. Khi đó, con bé Sa năm tuổi. Giờ nó đã mười hai. Suốt bảy năm trời, Vũ ngồi trên chiếc xe lăn, trong bóng tối, mệt nhoài với những cơn mơ và rên rỉ với gió biển.

Vũ cũng không hiểu tại sao mình lại có thể vượt qua giai đoạn khổ khổ và cơ cực ấy nữa. Trong khi đang là trụ cột của gia đình, bỗng chốc trở thành một người tàn phế. Giá mà Vũ chết đi đã đành, nhưng đằng này, trời bắt Vũ phải sống để làm gánh nặng cho vợ con. Chỉ còn một mình Nguyệt dẫu dài trên cánh đồng. Vũ biết, đã nhiều lần Nguyệt khóc. Nước mắt hòa vào muối, nước mắt hòa vào đêm. Nguyệt thường quay mặt vào trong vách. Bóng loang lổ, xô lệch theo hơi thở của Nguyệt, lúc thì hắt ra, lúc thì nín chặt. Vũ nằm như một gốc cây khô cứng. Thế mà đôi chân bất động ấy không bốc cháy như ngọn đuốc trong giấc mơ của Vũ. Giấc ngủ chập chờn mộng mị chỉ thấy muối và nước. Ấy vậy mà vẫn có ngọn lửa bay lên.

Nhưng Vũ không thể bay lên. Đôi chân tật nguyên ghim Vũ trên chiếc xe lăn. Vũ tìm đến rượu để có thể bay lên trong men say. Nhưng càng uống, lòng càng như xát muối. Muối nặng trĩu đầy một bụng. Vũ nôn ra cả bãi muối lẫn dãi nhầy nhớt. Những lúc đó, con bé lại lặng lẽ đến bên Vũ, ngược nhìn Vũ bằng đôi mắt mở to, trong veo như ánh gương của cánh đồng muối trắng. Rồi nó lấy khăn lau mặt cho Vũ. Khăn mặt trắng xóa những muối. Là nước mắt của Vũ.

Từ khi Vũ không ra cánh đồng làm

việc được, lượng muối của nhà ít hẳn đi. Một mình Nguyệt cũng chẳng thể làm việc bằng hai. Hơn nữa, nhu cầu dùng muối của mọi người ngày càng giảm vì có nhiều gia vị khác thay thế. Bột canh, hạt nêm, nước mắm vẫn được quảng cáo đầy trên tivi. Vũ cũng ném thử những gia vị ấy rồi. Nó đậm đà, lại có vị ngọt và thơm chứ không mặn đắng, mặn chát như muối. Nên làm được nhiều muối thì cũng không bán được. Người làng rong ruổi thỏ muối đi khắp nơi rồi lại ngao ngán thỏ về.

Trước tình hình ấy, Nguyệt bảo thôi không làm muối nữa mà sẽ lên thành phố xin việc làm. Vũ bất ngờ, bảo, bố mẹ muốn em ở lại đây và giữ nghề truyền thống của gia đình. Nhưng bố mẹ cũng mất rồi, với lại, cứ bám vào muối thì lấy gì mà ăn?

Nói là làm. Vài ngày sau, Nguyệt cùng mấy chị em lên thành phố kiếm việc.

Dần dà, những đàn ông trai tráng trong làng cũng bỏ cánh đồng muối để lên thành phố làm thuê. Họ bảo, đi xách vữa hay xe ôm, vừa đỡ vất vả vừa kiếm được nhiều tiền hơn. Trên cánh đồng chỉ còn lác đác vài bóng người, lặng lẽ, dần chìm lút vào trong bóng muối.

5.

Tôi vẫn nhớ những vệt xe lăn của Vũ chạy dài trên cánh đồng. Nơi tôi đang đứng đốt trong một chiều thưa vắng người. Đứa con gái dường như đã trở thành thiếu nữ. Đôi chân trần ngập trong cát, trong muối, trong nước, trong những hoang mang. Nó đẩy Vũ đi dọc cánh đồng, trôi theo những ngọn gió hây hẩy. Lác đác những đụn

muối, trắng nhợt nhạt trong chiều màu nâu khói. Vũ vốc một nắm muối bóp chặt trong lòng bàn tay. Đến kiệt sức, rã rời. Một chốc, chỉ còn là nước, trôi qua từng kẽ tay.

Đời muối, sinh ra từ nước rồi lại trở về với nước. Kết thúc để bắt đầu. Tan chảy để tái sinh. Tôi đã bao lần tan ra và tái sinh, vẫn trên cánh đồng phù sa trắng này. Bao lần bốc hơi dưới nắng mặt trời và thấy những giọt mồ hôi của Vũ rớt xuống, đọng lại, lăn lóc ở cạnh tôi. Tôi chưa từng được chất lên xe thổ, được làm bạn với tiếng rao. Cũng chưa từng được đến chợ Gò vào sáng mừng Một Tết hằng năm, để nghe người ta nói chuyện đầu năm mua muối. Mà cũng phải thôi. Nếu tôi ra đi, thì làm sao có thể ở đây, viết nên câu chuyện này. Khi mà Nguyệt đi rồi, đứa con gái thương cha nên vẫn miệt mài giữ muối ở lại trên cánh đồng, dù chẳng được là bao.

Giờ đây, người ta không còn kể chuyện về muối nữa. Sự thèm khát, tranh giành, tích trữ và tìm kiếm muối của con người suốt hàng ngàn năm qua đã trở thành một điều xa vời và có phần ngớ ngẩn. Tôi như một kẻ thất sủng giữa cuộc đời. Vũ như một kẻ lạc loài theo đuổi một ảo ảnh không có thực.

Tôi và Vũ vẫn ở đây. Giữa đồng muối hoang vu thiếu dấu chân người. Khi mà diêm dân đã bỏ lại nước mắt của biển để đi theo những cuộc mưu sinh có phần hơn.

Vết chân trần thiếu nữ và vết xe lăn nặng nhọc của kẻ tật nguyên tan vào nhau.

Tan vào nước mắt của biển.

Tôi thấy mình cũng dần tan ra. Lặng lẽ. Thấu suốt.

6.

Lâu rồi, Nguyệt không về.

Vũ nhớ lần gần đây nhất Nguyệt ghé thăm nhà là vào một chiều nắng gió quất quay. Gian nhà chống chênh chao đi chao lại theo những luồng gió. Hôm ấy, Vũ mặc cái áo kẻ caro màu xanh đã bạc. Những ô vuông như từng con mắt hấp háy, ngập ngựa nắng. Đôi mắt Vũ cũng hấp háy khi nhìn vào luồng sáng rớt theo thân thể Nguyệt vào trong căn phòng nửa kín nửa hở. Nguyệt đưa cho Vũ một xấp tiền vẫn còn thơm mùi mới. Đúng là cái thứ mùi đặc biệt, không thể trộn lẫn với mùi nắng gió, mặn mòi. Thân thể Nguyệt sát lại gần Vũ, anh cảm nhận được bộ ngực mềm ấm của vợ, một mùi thơm ngầy ngậy, thật khó tả, thật lạ lẫm. Là Nguyệt đấy, nhưng lại chẳng là gì cả. Khi Nguyệt bước ra và tất cả đều tan biến. Mùi thơm lạ lùng ấy cũng mất. Chỉ còn mùi tanh nồng trong từng cơn gió hôi hổi. Vũ ngồi ngoẹo cổ trên chiếc xe lăn, hai tay buông thõng. Những tờ tiền xanh đỏ bay lả tả rớt xuống sàn nhà.

Vũ cũng không hình dung được bây giờ dung nhan Nguyệt ra sao. Lúc nào Nguyệt trở về cũng đối diện với anh ở một góc ngược sáng. Vũ chỉ thấy nắng, thấy gió, phất phơ bóng Nguyệt và những lọn tóc của cô bị bung ra lòa xòa như những cọng rong rêu dập dềnh trên từng ngọn sóng. Chỉ biết, có mấy lần ra chợ, bà con đều khen Nguyệt càng ngày càng đẹp. Mắt môi lúng liếng, da trắng bóc đúng kiểu đàn bà thành thị chứ không còn nước da cháy

nắng của diêm dân.

Thực tình, Vũ không biết Nguyệt làm công việc gì. Nguyệt bảo Vũ cứ yên tâm thuốc thang cho mau khỏe và Sa lo học hành cho đến nơi đến chốn. Con bé luôn tiếc tiền, không dám mua sắm gì cho mình, kể cả quần áo, nó vẫn nhặt nhanh, mặc lại đồ thừa của bà con chòm xóm. Nó dành tiền mua thuốc cho Vũ, còn đầu gom góp lại, sợ sau này, mẹ không kiếm được tiền nữa thì có cái mà dùng. Trong những lần Nguyệt ghé về nhà chớp nhoáng ấy, Sa không gặp mẹ. Nhưng nó cảm nhận được mùi của mẹ đã khác. Không còn là sự nồng đượm nó thêm rúc vào mỗi đêm nữa. Một mùi gì đấy, nhạt dần, nhạt dần rồi trở thành trong veo.

7.

Nguyệt bảo Tết năm nay không về được.

Nhưng Nguyệt đã đưa cho Vũ cả một xấp tiền để hai cha con lo liệu.

Sa đã không còn mặc cái quần thùng dít nữa. Con bé mua cái quần mới màu đỏ. Vũ bảo năm nay hai cha con gom ít muối để sáng mừng Một ra chợ Gò bán lấy may. Lòng Vũ lại háo hức khi chuẩn bị được rao: "Ai muối đây" như ngày trước.

Đêm giao thừa.

Vũ mở cánh cửa sổ cho gió thổi vào ào ạt. Những cơn gió nồng đượm tràn về từ biển, xôn xao những muối, tấp vào mặt Vũ. Muối lấp lánh trong bóng đêm. Hòa vào gió như những dải lụa phủ mờ khuôn mặt Vũ. Trong luồng ánh sáng miên man ấy, Nguyệt bước ra, ngược sáng. Chỉ thấy rõ những đường cong trên cơ thể và những sợi tóc rơi ra,

hất lên như những sợi nắng. Nguyệt sáp lại gần Vũ. Anh vẫn bất động trên chiếc xe lăn. Toàn thân Nguyệt tỏa ra hơi ấm, như một ngọn lửa, mắt môi rục rục. Nguyệt ôm lấy Vũ như một lưỡi lửa man dại, kéo tuột anh khỏi chiếc xe lăn rồi bồng cả hai rơi vào khoảng không tăm tối, sâu hun hút. Rồi bay ra cánh đồng muối. Muối rớt vào đêm, những vì tinh tú lạc trên mặt đất. Nụ hôn của Nguyệt rất bồng như muối, quăn quại trên đôi môi Vũ. Nước mắt cũng đọng thành muối. Những dấu hôn của Nguyệt hằn in trên thân thể Vũ rớm máu. Hối hả, gấp gáp, Vũ rùng mình trút hết sinh lực vào trong Nguyệt rồi rũ xuống như một cọng cỏ khô. Nguyệt nằm trọn trong vòng tay của Vũ. Không chệch bai. Không giấu cợt. Đôi mi khép hờ rồi dần dần, Nguyệt hóa thành một hạt muối. Từng cơn sóng biển gầm gào tuôn muối phủ kín người Vũ. Bồng chốc, mặt trời lên, đốt lửa, biến Vũ thành một hạt muối rang, khô khát, kiệt cùng.

Vũ choàng tỉnh sau cơn mơ muối. Bây giờ là ba giờ sáng.

Tôi cũng choàng tỉnh sau cơn mơ. Thấy mình trôi miên man trên những ngọn sóng và lạc vào cơn mơ của Vũ. Mệt nhoài. Đêm nay, tôi đón giao thừa trong căn nhà của Vũ, để sáng mai ra, háo hức đến chợ Gò. Lặng yên nghe sóng vỗ từng lớp ngàn năm trong thân thể mình. Những va đập, cọ xát, những tan ra và hồi sinh.

8.

Mùng Một Tết chợ Gò.

Mỗi năm chỉ họp một lần với bao háo hức, mong chờ. Những xôn xao ánh lên từ cái lấm lem, hỗn hậu của những

muối, những gạo, những trâu cau.

Hai cha con Vũ ngồi nép bên góc chợ. Trước mặt là những túi muối nhỏ xinh. La liệt những quây muối bên cạnh của các bà, các cô. Những gói muối nhỏ bé, thanh sạch, ban sơ nằm ngoan ngoan đợi chờ. Từng con mắt lấp lánh như niềm may mắn, hanh thông của một năm mới đến.

Ai muối đây? Muối Diêm Vân đây! Các bác, các cô mua muối để may mắn, phát tài cả năm đi! Tiếng Sa trong trẻo giữa buổi sáng mùa xuân.

Chợt con bé nhìn thấy một người đàn bà lướt qua. Nó vội vã đuổi theo. Cái bóng dáng ấy xô dạt cùng vạt nắng chiếu nghiêng nghiêng. Gương mặt thấp thoáng sau vành nón phảng phất u sầu. Vũ hoang mang nhìn theo con bé nhưng không hề gọi lại. Đôi mắt Vũ dõi theo từng bước chân của nó. Con bé rẽ đám đông, dáo dác tìm kiếm giữa chốn lao xao. Đôi mắt ngơ ngác như buổi đầu tiên không thấy mẹ. Nhưng, bóng dáng ấy dường như đã bốc hơi khỏi mặt đất, thành một hạt muối đọng lại trong gian hàng bé mọn nơi góc chợ sớm mai.

Đôi mắt Vũ cứ dán chặt vào từng bước chân của con bé khi nãy vùng chạy đi, mà cứ ngỡ từ đó nảy ra những dấu chân của Nguyệt.

Phiên chợ đầu năm tan sớm. Hai cha con Vũ xếp các gói muối còn sót lại để ra về. Tôi lại lặng lẽ trở về cùng cha con Vũ. Gia đình tôi, anh chị em tôi, bạn bè tôi đã theo những đôi tay hiền hòa mà đến những nơi xa, âm thầm hiến dâng chút mặn mà của lòng biển cả. Còn tôi, vẫn ở nơi đây. Chờ đợi một điều gì? Dâng hiến hay là tan ra để hồi sinh?

9.

Những cơn gió biển không ngừng thốc vào khe cửa. Vũ ngồi trên xe lăn, cái đầu vẫn ngoẹo sang một bên như mọi khi. Đôi mắt nhắm nghiền mà phía đuôi mắt cứ giật giật liên hồi. Đôi môi Vũ mấp máy, đang cố gắng nói một điều gì đó nhưng không thể phát ra. Khô khốc, nứt nẻ, bật máu. Những thanh âm đọng lại nơi đôi môi bong tróc từng mảng như vỏ cây. Chợt một mùi hương mơ hồ lạ lẫm ùa vào gian phòng, Nguyệt hiện ra đột ngột như bao lần vẫn vậy. Đôi mắt Vũ bừng mở, trừng trừng nhìn Nguyệt. Vẫn ngược sáng. Vẫn những lọn tóc lò xo như rong rêu. Nhưng cái bụng Nguyệt tròn đầy. Nguyệt đang mang thai. Cổ họng Vũ nghẹn lại. Đứa trẻ trong bụng Nguyệt quấy đạp khiến cái bụng Nguyệt nhấp nhô như những ngọn sóng. Vũ nhìn Nguyệt trong bóng tối trầm đục. Miên man và lặng yên. Rồi Nguyệt khóc. Nước mắt chảy ra những hạt muối. Đến lúc Nguyệt chỉ còn là một hạt muối. Vũ hoảng hốt với tay ra nắm lấy. Hạt muối - Nguyệt tan ra và chảy qua kẽ tay Vũ, rớt vào thình không...

Bấy giờ là ba giờ sáng.

Gió vẫn rền rĩ thổi từ ngàn năm. Từ ngày chưa có Vũ và những cơn mơ dang dở.

Vũ vẫn nhớ khoảnh khắc ở chợ Gò sáng mừng Một Tết, khi bóng Nguyệt lướt qua và con bé chạy ào theo tìm mẹ. Nhưng tuyệt không dấu vết, sự hiện hữu của Nguyệt lại tan vào hư vô.

Vũ vẫn nhớ khoảnh khắc người đàn bà lảng giềng mang bức thư của Nguyệt và một xấp tiền đưa cho anh. Đó là một khoảnh khắc tan vỡ. Người đàn bà khóc. Nhưng Vũ không khóc.

Nước mắt của Vũ đi đâu hết cả. Chắc là đã rơi xuống trắng xóa cánh đồng. Con bé gào lên rồi chạy đi. Còn Vũ không chạy được.

Không! Vũ phải đi tìm Nguyệt! Lẽ nào, Nguyệt lại tan ra như hạt muối chảy qua kẽ tay anh?

Vũ đẩy cửa, lăn bánh xe đi. Hoang mang, vội vã. Những vết xe lăn hằn trên cát đêm ướt lạnh. Hơi thở Vũ nóng hổi. Vũ phải mang Nguyệt trở lại cánh đồng. Để hạt muối - Nguyệt được hồi sinh.

Chiếc xe lăn cứ lao đi, nhấp nhểnh trong bóng tối rời rã. Một tay Vũ vẫn nắm chặt cái hình hài vô hình của Nguyệt.

Giữa cánh đồng hoang vu, nơi dấu chân Nguyệt đã hằn in suốt tuổi xuân thì, Vũ quay cuồng trong những dằn vặt và đau đớn.

Rồi chiếc xe lăn lao theo gió và nước. Ngập tràn giữa một vùng mênh mông...

Lúc này là 5 giờ sáng. Là thời khắc Vũ được hồi sinh sau những cơn mơ trong mỗi đêm.

Trước mắt Vũ, cơn man nào là muối, lấp lánh như sao sa.

Bên trong căn nhà nhỏ, Sa cũng chập chờn trong một cơn mơ khác. Đuổi bắt, kiếm tìm, chạy trốn như trò chơi ú tim của tạo hóa.

10.

Tôi không biết mừng Một Tết năm sau có còn đến chợ Gò. Có lẽ, tôi cần phải tan ra để hồi sinh một kiếp sống mới.

Nhưng, trước khi điều đó xảy ra, thì tôi vẫn phải ở đây để kể nốt đoạn kết của câu chuyện về người làm muối

Diêm Vân.

Chẳng ai ngờ được rằng, Nguyệt lên thành phố và nhận lời mang thai hộ để kiếm tiền nuôi chồng con. Đến khi sinh xong thì bị băng huyết rồi không qua khỏi.

Và một đêm, Vũ đã lao xuống biển trong cơn mộng du. Hay Vũ nghĩ rằng, Nguyệt đã hóa thành hạt muối đang nằm chờ Vũ trong lòng biển cả?

Tôi đau lòng nhìn Sa chịu tang cả mẹ cha giữa tuổi xuân mới chớm.

Vậy mà, con bé mạnh mẽ hơn tôi tưởng. Nó vượt qua bi kịch và bùng nở như một bông hoa trong gió xuân.

Trong khi cả làng muối Diêm Vân rời xa nghề muối, Sa vẫn bám trụ và quyết tâm làm muối theo mô hình sản xuất muối sạch trên bạt do cấp trên hỗ trợ. Muối kết tinh trên những thửa ruộng được trải bạt nên không lẫn tạp chất, đất cát, lượng muối hao hụt ít, năng suất và giá thành cũng cao hơn. Mọi người lắc đầu, bảo, bình thường, làm muối trên đất, coi như lấy công làm lãi. Đằng này, đầu tư chi phí mua bạt tốn kém như thế, không bán được muối thì biết phải làm sao.

Nhưng Sa không nản lòng. Sa nghĩ đến một tương lai tươi sáng khi tìm được đầu ra cho muối...

11.

Chỉ một cơn sóng vỗ là tôi lại trở về biển cả vĩnh hằng.

Trước khi khép đôi mi của quá khứ, tôi đã kịp nhìn thấy những cánh đồng muối trắng tinh khôi trên vùng biển Diêm Vân. Hạt muối hay mồ hôi hay nước mắt lấp lánh ánh lên trong mắt tôi.

N.C

Tường thành mặt trời

Truyện ngắn dự thi THANH LY

Má có hiểu cho mình không Hai?

Đó là câu đầu tiên Xuyên hỏi trước khi đi. Nó trở về hôm rằm, trước sân đang làm bàn cúng. Cha không cho Xuyên đi cửa trước, phải nép vào đường luống mà đi. Trong nhà, má cặm cùi xếp đồ giấy, tôi ngồi chép kinh trong buồng. Nó mở cửa buồng, bỏ ba lô vào góc tường rồi nằm dài xuống chiếu trúc, tiếng thưa còn ngổn ngang ngoài nhà giữa chưa ai nhật lên.

Tính ra, lần này Xuyên đi mới là lần thứ hai xa nhà, vậy mà đã ra dáng một đứa quen tuồng lang bạt. Đến tận lúc này tôi mới hay, hôm tôi với má nhỏ sấn mì ngoài ruộng thì Xuyên đang lọ mọ đào đất quanh một ngôi mộ cổ giữa cánh đồng xứ Quảng. Gió thổi ngang thân dừa, mùa xuân còn lạnh, đêm xuống nghe người ta mở nhạc xuân nao nao, ngồi cắn bánh in một mình bên bếp lửa nó cứ tưởng mình đã tha phương nửa đời người. Mặt

trời mọc rồi lặn, sắp hết mùa nắng má đi canh điều mướn. Chiều chiều, tôi phụ má hốt hạt khô vào bao, giữ bạt cho bụi mù bay lên. Bên phía em, hạt bụi tiên bay xuống dưới mấy cán cộ bé xíu khi cả đoàn kiếm kê làm sạch những mảnh gạch vỡ rải rác trong tàn tích tháp Chàm. Thế giới chấn động vì tượng thần cổ xưa nguyên vẹn và linh thiêng vừa trỗi lên hít khí trời lần nữa, tôi và má vẫn mãi miết chặt mía ở phía những ruộng đồng bạt ngàn dưới chân núi Ông. Khói đốt đồng bay lên, có ngọn nào lạc nẻo qua em, rơi xuống cùng cơn mưa tao tác trên mái lán che những bệ thờ đắp phù điêu lá đề. Chuyện Xuyên nói trong bữa cơm hôm về toàn là chuyện quá khứ, gắn chặt với vàng son đã mất, còn tôi và má chỉ biết những bữa cơm ngày mai.

Mấy ngày trở lại, chưa kịp làm gì Xuyên đã quay cuồng bận rộn với những câu hỏi. Máy lời thắc mắc công

ăn việc làm, lương lậu, chồng con cứ lập đi lập lại như một điệp khúc thoi miên. Ai nấy lặn lội mò tới, hỏi thăm cho thỏa cơn tò mò rồi bỏ đi. Cha má cũng loay hoay, không chịu ngồi xuống nghe nó nói rõ ràng một điều gì. Lúc ra xe, nó mới choàng tình giật tay áo tôi, hỏi khế.

Rồi má cũng hiểu cho mình phải không Hai?

Bỗng nhớ có lần tôi thấy ai giống Xuyên trên tivi. Đài địa phương điểm tin vừa khai quật một ngôi mộ cổ ở Hà Nội. Thấp thoáng sau giáo sư trả lời phỏng vấn là bóng mấy sinh viên ướt nhẹp dưới trời mưa lâm thâm. Chạng vạng, má thăm ruộng về vô tình nhìn thấy nửa lưng áo trắng. Suốt mấy tháng sau đó, ngày nào ti vi cũng mở đài miền Bắc khung giờ cơm chiều. Nhạc hiệu lạnh lạnh của bản tin văn hóa dân tộc phát đi phát lại những câu dân ca cách xa hàng nửa chiều dài đất nước, dường như chẳng liên quan gì đến mình.

Tôi kể chuyện ấy cho nó nghe, Xuyên chỉ cúi mặt âm ừ. Nước mắt chưa rơi mà giọng đã nghẹn. Chợt nhận ra nỗi ấm ức bỗng quá lớn đến nỗi những công nhận nhòa đã trở nên ơ hờ, lạt lẽo. Rồi có ngày, sự cảm thông của má sẽ không gỡ nổi những ngón tay thon thon búp măng kia, khi chúng đang co lại, im lặng vùi chặt vào thịt da. Trong vô thức nó đã học kiểm nén như má, từ cái mắt, cái mày, khuôn miệng mím sâu, có cái gì bị ép chặt xuống, lặn vào trong thành nỗi uất ức và kiêu ngạo không thể diễn tả. Rồi cái gì sẽ cứu được nó, một ngày nó cần kêu cứu? Tôi thảng thốt âm thầm.

“Đi đi, đi hết đi, cái nhà này đâu phải

nhà tụi bay đâu mà giữ! Người ngoài nói thì nghe rậm rập, chứ má nó nói nó có nghe đâu!”

Trưa xú cát nắng như rang, tôi đứng nghe những tiếng chửi của má va vào bức vách rồi dính chặt trong không khí. Xuyên đã chuẩn bị xong. Nó thoãn thoắt khoác túi lên vai, bước sầm sập ra cổng. Nó không cần biết má có chịu hay không. Nó đã bảo làm là làm tới cùng không ai cản được.

“Trừ trừ gì nữa Hai!”

Bỗng dưng, như một dự cảm, tôi quay đầu nhìn lại, sân nhà vắng hoe vậy mà có má buồn rầu đứng đó. Xuyên đi nhanh quá, nó có bao giờ nhìn thấy cái buồn của má chưa. Nó quánh lại, dẻo kẹo, từng sợi từng sợi nặng trình trịch, trong suốt. Giữa trời nắng từng sợi buồn chảy xuống lủ lượt dính vào nhau thành lưới, đắp lên nhau thành tường. Xuyên qua tường người ta chỉ thấy hai khóe mắt và bên má của má trĩu xuống, ngày một thấp thêm, như có nước sắp rơi. Mặc kệ tiếng giục, tôi đứng đợi cái gì đó rơi xuống. Nhưng không có. Xe đến, má lại quay vào nhà.

Giống y hết buổi chiều ngày má gặp Lam.

Đó là một chiều rất ấm, nắng lấp lánh trên vành mũ non xanh. Em vừa đi chợ về, tóc còn vương mùi biển. Em đứng chào má, thẳng lưng, cúi đầu. Vì cúi đầu nên em không nhìn thấy tôi sau khe cửa sâu, bầu trời bị chắn song chia làm đôi nửa. Má đang phơi sắn, bà cào sắn đầy sân, để em linh xình đứng ngoài cổng. Trời rộng mênh mông, má đứng đó im lặng tận cùng. Chỉ im lặng thôi mà có tận hai người thấy ngột thở muốn chết. Mãi đến khi, tôi đập mạnh



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

cửa, hai con cá giẫy lạch phạch trong túi, em mới giật mình quay người quệt má bỏ đi.

Sau lần đó, má không nói, tôi cũng không tìm gặp Lam nữa. Má lằm lì gặt hái, tôi lẳng lặng chếp kính. Trong những chữ kính, có tiếng mõ tụng rất đều.

Thế mà bỗng dưng Xuyên trở về. Nó không cho tôi đóng cửa ngói trong buồng nữa.

Xuyên nói: “Đi, em dẫn Hai đi!”.

Nó kéo tôi ra khỏi bàn, tổng quần áo vào giỏ xách. Nó đi phía trước, ánh mặt trời không lọt ra được phía sau. Dáng cao, tóc dài, giày xăng đan nhẹ nhàng lách lách. Nó sẽ dẫn tôi đi chơi cho khuây khỏa. Đi chơi, mà cả làng chửi đổng, vì để xe taxi lùi vô ngõ chật kín đường, chó nhào ra sủa âm trời. Ba ngược lên từ máng cỏ cho bò, chửi thể nhỏ nước miếng. Má lằm bằm: đua đòi còn kéo bầy kéo đám. Nhưng có thật là đi chơi không? Tôi không tin những gì nó nói với má. Hai ngày, ra biển, rồi đi đâu nữa? Lạ quá, nhìn mắt nó, tôi không thấy ngày về.

Dẫu gì nó đã đi quen rồi, má đâu thèm quần nữa. Hình như từ khi bỏ nhà đi, cha má cũng đã bỏ rơi nó, chỉ bởi nó nhất quyết theo đuổi tường thành.

Tờ báo Xuyên giấu trong cặp hồi cấp ba có viết: tường thành là di tích bí ẩn ít được quan tâm nhất trong vô số di tích bí ẩn của vùng đất này. Nó được xây từ bao giờ? Người ta xây nó để làm gì? Tường lũy miên man hùng vĩ, dấu tích bí ẩn trăm năm chưa phai mờ. Nhiều người nghe tiếng đến rồi đi, lai lịch của di tích vẫn còn bỏ ngỏ. Chỉ biết mỗi tháng đến ngày rằm tường thành

sẽ hiện lên giữa biển thành con đường kỳ bí, chia sóng xẻ bờ, nối liền về phía đảo. Bất cứ ai từng đặt chân đến đó đều bị mê hoặc bởi vẻ đẹp ngây ngất nơi trời nước mênh mông, nơi những rặng san hô vài chục mẫu vươn mình rục rờ quanh chân tường. Có người đồn, tường thành cũng là chỗ linh, người nào đã đặt chân lên dải đất ấy sẽ bị mê mắt, không biết đường về.

Rõ ràng người ta đồn bậy bạ. Xuyên có cần phải đến đó đâu. Nó chỉ xem một bức ảnh mà hồn đã bị bắt mất. Nó bỏ má đi tìm tường thành. Cùng với An.

Lần đầu tiên má biết An là khi nhìn thấy tin nhắn của Xuyên trên điện thoại. Tụi nó quen nhau qua một trang mạng nào đó, hợp tính rồi yêu nhau trong lén lút. Sau này má biết thêm vài tin vụn vặt nữa. Ví dụ như An là người cùng trong xứ, nhà ở tận Vườn Dừa. Ví dụ như An bằng tuổi Xuyên. Ví dụ như nhà An không giàu chẳng nghèo. An mê tháp Chàm, mơ màng như chìm trong một cơn say bất diệt. Trong những tin nhắn cuối cùng, tụi nó nói về tháp còn nhiều hơn những lời yêu.

Má không hiểu. Sao chưa gặp mà dám yêu nhau? Hơn nữa, còn rủ rê nhau đi làm những điều dại dột. Có gì ở những phế tích, chùa nát ngói mục để ta phải khao khát giải mã? Những tháp gạch bỏ hoang từ mấy thế kỷ trước không có ý nghĩa gì với má. Má cắt nát những gì có thể cắt nát, tịch thu và tiêu hủy những gì cần tiêu hủy, cho hết vào lò nấu đường. Tình yêu của em tôi thành khói, bay lịt xịt lên trời.

“Hai đứa em hẹn nhau, chừng mà tốt nghiệp rồi thể nào cũng phải về đây nghiên cứu. Rồi mình sẽ có một khu du

lịch hay một cái tour gì đấy khai thác được hết vẻ đẹp của tường thành cổ. Cùng với những ý nghĩa... Tại sao lại có nó, giống như tại sao mình lại sống. Ý nghĩa sẽ giúp mình tồn tại vững bền. Em với An đã hẹn nhau sẽ xin về tỉnh. Lúc ấy tỉnh thiếu người lắm. Thật ra mấy năm nay vẫn còn thiếu. Vẫn còn chưa có ai đi nghiên cứu hết tường thành..."

Lúc này xe đang đi dọc đường ven biển. Biển đang rút. Nước bỏ bờ một quãng xa. Dưới sắc xanh trong vắt như pha lê, lấp ló bóng một con đường đá lạng nằm giữa biển.

Cuối cùng tôi đã nhìn thấy tường thành.

Xuyến ra hiệu cho tài xế. Nó xuống trước, lộ chân trần trên cát nóng. Lòng bàn tay nó ấm sục nắm chặt lấy cổ tay tôi. Trước mặt nó, trời nắng rất gắt, bọt sóng chói sáng như vụn thủy tinh.

Tôi thẫn thờ nhìn mặt trời hào phóng rải nhiệt lượng xuống bãi cát, chân chừ.

"Em nghe cậu nói cha mời thầy cúng sao giải hạn, vẽ bùa đọc chú, còn đòi đi khám ở đâu... Phải không?"

Câu nói bất thành linh tan tác dưới tiếng động cơ ca nô gào rú chạy tới. Gió không cho tôi trả lời. Giọng em vào người chủ tàu trả giá qua lại dưới nắng xa lạ như một bản nhạc nước ngoài. Có cái gì dâng lên dồn dập, như sóng mà không phải sóng, nó ở trong cổ họng, có mùi ôi của tro nhang đốt từ giấy bùa vẽ chu sa đỏ. Tôi bỗng muốn đi thật nhanh khỏi đất liền. Ngay lập tức, chúng tôi leo lên ca nô, tôi kẹp giữa Xuyến và thanh niên cầm lái. Mùi mồ hôi đàn ông xộc lên nóng rực. Và máy

nổ rung trời.

Gió biển rất mạnh. Mùi của đất bị quăng đi xa. Xanh, xanh, xanh trời và đất trùng điệp. Ngoái lại nhìn bọt sóng ngay đuôi ca nô cuộn trào không dứt, bỗng dung tôi muốn thử tìm núi Ông, nơi có bóng tháp hoang mà mỗi lần ra đồng mẹ đều chỉ tay cho chúng tôi thấy. Nhưng ở đây là phương hướng nào tôi còn chẳng biết, trùng điệp non xanh như thành như lũy, che hết sạch trơn những tháp với người.

Không biết má đã tận mắt thấy tường thành lần nào chưa?

Đó là cái gì như thể một con đường. Tường đá nối dài đến sát bờ cát bên kia, dường như một phần của đất liền bị bàn tay thần bút ra, thả trên nước. Trên con đường đó, Xuyến đang chạy. Nó chạy chân trần, như hồi còn bé tí, hay móc đất trong sân. Tôi hơn nó bốn tuổi, cắp nó trong nách, nhìn nó lớn lên, thấy má khe khắt với mình mà dễ dàng với nó. Thấy ghen tị và ấm ức ngây ngô mãi trong lòng.

Cũng có thể đó là một bờ đập. Tường thành chia vùng nước ven bờ làm hai. Trong quá khứ chắc hẳn đã có lần nó căng mình lên ngăn chặn những con sóng lớn. Nó che chở thuyền bè, nó khiến bao thế hệ an toàn và bền vững. Cho tới khi dòng chảy thay đổi, hoặc nước biển dâng, hoặc xói mòn sụt lún, tường thành chìm xuống, bị quên lãng hoàn toàn. Nó làm người ta tiếc nuối và đau đớn, như những đứa trẻ giờ đã không còn trẻ nhìn lại những tháng năm bỗng bọt, những sự đã rồi.

Hoặc cũng có thể tường thành là một giấc mơ. Nó có thực một nửa thôi. Nửa còn lại - cái đẹp của nó - là ảo

mộng của một đứa trẻ chân chưa từng lấm hạt bụi đời. Giấc mơ đi tìm câu trả lời cho mọi câu hỏi. Đi tìm bằng chứng cho mọi suy đoán. Giấc mơ hy sinh thân mình cho lý tưởng và tình yêu. Những giấc mơ mà khi đủ đầy người ta mới có. Giấc mơ ấy khi thành hình, nó vô tình có hình dáng của một dải tường thành, mà trên tường thành có hai người đi.

Giấc mơ ấy đẹp và khờ khạo. Nó khiến Xuyên trong mắt má cứ bé bỏng suốt đời.

“Nhắm mà đi thì coi chừng con Xuyên cho tao. Có chuyện gì là gọi về liền, biết chưa?”.

Trước khi đi má dặn tôi canh chừng Xuyên. Xuyên thì nghĩ nó đang giải cứu tôi. Đến cuối cùng ai sẽ bảo vệ ai?

Và chính má, má đang bảo vệ ai?

Nó đi xa má bận bịu tìm kiếm. Nhưng cứ gặp nhau là không thốt nổi một câu đẹp lòng. Trời ơi, sao má không như lúc má đứng trước mặt tôi thế ấy, giọng khàn khàn, hai mắt đỏ ửng. Những ngón tay người khum khum che lên đuôi mắt, lòng bàn tay vàng vọt hứng lấy ánh mặt trời. Có vai ác nào nhìn tội nghiệp vậy đâu? Má thương mà má làm ra ghét, cứ mắng nó suốt! Vả lại, Xuyên nó lớn rồi, nó biết cách xoay sở cho đời nó, má cứ trần trọc vì nó chi đâu?

Sao má không trần trọc vì con một ngày?

Hay do mình gẫn má quá, mình chưa đi xa.

Tôi siết tay Xuyên, chạy giữa biển, trong khi nghĩ về căn phòng có mùi nhang khói thấm vào ga giường. Ở phía bên kia giường, ô cửa sổ chia làm hai nửa, hai cánh gỗ bị dây chằng quấn

chặt. Cái sân sáng như sân khấu. Má ở đó, cha ở đó, Lam và mọi người ở đó. Chỉ có tôi là khán giả. Tôi đứng nhìn họ nói chuyện, tiếng rào rào như rang đậu.

“Hai đừng buồn. Mang theo nỗi buồn mình không đi được đâu. Chắc Hai không tin, nhưng tuần trước khi cây cầu ở Vườn Dừa sập, em mới biết buồn đó. Mấy năm qua ngày nào em cũng vui cả, sống với ước mơ sao người ta dám không vui được... Nhưng tự dung cầu sập. Tuần trước, cây cầu đi theo một cơn lũ cuốn. Nó không phải là cây cầu bình thường đâu Hai. Nó là cây cầu hẹn ước. Nó làm dấu nhà của An. Nó đang đợi em tới để An dắt đi thăm. Vậy mà không đợi được... Em buồn muốn chết. Bỗng dung muốn về. Về xem nhà của mình có dễ biến mất vậy không? Có khi nào mai quay đầu, mình không còn nhà ở đó nữa. Hai với cha má có còn như trước không? Lỡ đợi ngày mai mới về thì còn ai để mà về nữa không...”.

Giọng nó nhỏ xíu, từng tiếng phập phồng trong gió lùa như là một cánh diều đứt dây. Dường như sợ nói thêm một tiếng nữa thôi, tôi sẽ nhận ra nỗi nuối tiếc đang tràn đến đây, làm mềm sỏi đá. Muốn về thì về chứ lo bóng lo gió cái gì. Cầu nó cũ thì nó gãy thôi mà.

Xuyên dẫn tôi bước dọc bờ đá rêu nhớt. Tiếng ừm nhè nhẹ bay vút theo gió, lướt ra sau vành tai để lại dư âm như có người vừa đi lướt qua mặt.

Từ bao giờ nó đã lớn như thế, biết sợ hãi thời gian?

Quanh nó mặt trời bao bọc, cuộc đời riêng tách ra khỏi đời quê, như hạt mầm bị chim rừng tha đi, thả lên núi lên rừng, rơi rớt quanh ruộng đồng

gò bãi, mọc lên cái cây con đã quen tự mình hút nguồn mạch khác, chỉ giống cây mẹ mỗi dáng hình.

Hoặc đến cả dáng hình cũng đã khác.

Xuyến vén ống quần lên, trên cẳng chân bò dọc một vết sẹo dài. Thấy tôi nhìn, cái dấu thịt ấy vặn xoắn lại như một đoạn dây thừng, cố gói hết những đau đớn và tủi hổ vào trong. Nó bảo.

“Em té xe. Năm ngoái đi làm về đường trơn, lâu rồi...”, Xuyến nói hững hờ.

Tôi hốt hoảng: “Sao không nói với ai hết vậy em?”.

“Em phải nói với ai?”. Mặt nó ngơ ngác vô tội. Thì cũng lành rồi mà, có sao đâu em tự xử được ngon lành.

Đôi mắt nó trong veo. Như thể phía sau thủy tinh thể thực sự không có hờn dỗi và đớn đau, không có thỏa thê hay vui sướng. Nhưng tôi biết có, Lam cũng nhìn tôi y chang vậy để rồi nói rằng không sao cả, nghỉ một năm rồi học lại. Nhà Lam muốn cho Lam học ít thôi, để dễ có chồng.

Lam là bạn của em họ tôi. Di Lam bán cá, chợ phiên Lam mới ra phụ với mớ rau ngò. Bên cạnh Lam, những con cá mớ màu xanh lá, xanh cổ vịt với cái bụng trắng xếp hàng chặt đầy. Giữa những thớt gỗ trống trơn, chúng sặc sỡ một cách lạ lùng. Lam thò tay, xách lên con đang cá nằm chèm bẹp trong mâm sắt, đôi mắt nó đục ngầu, những vây lưng và vây đuôi màu cam cháy viền xanh sáng dẫu khép xụi xuống vẫn đẹp dễ lạ thường. “Cá mớ chó ăn...”. Lam thả xuống, rồi nhìn tôi lắc đầu.

Nhưng người ta đi chợ mua cá đâu có nhiều lựa chọn đâu. Biển bây giờ

nghèo như một bà già suốt bao nhiêu năm chỉ ngồi nhà để chờ đàn con vỡ nợ trở về cầu cứu. Tài nguyên bị vắt kiệt dần dần. Bầy cá mớ bị những người đàn bà chợ quê chê ọe nhưng vẫn cầm lên bỏ vào giỏ. Lam thì nói thẳng là đừng ăn con đó, dù di Lam bán. Không phải Lam chê, nhưng mình phải biết mình ăn cái gì chứ. Đó là con cá ăn san hô, con cá làm ra cát. Con cá như thế, khác nào ăn biển ăn tới tận những hạt cát? Rồi ta sẽ ăn tới gì nữa, những viên đá hay sao? Lam không ăn, Châu cũng đừng ăn. Thường mấy cái đẹp nó ít lành lắm.

Tôi tin Lam răm rắp vì Lam là trưởng đội bảo vệ sinh vật biển mà tôi nằng nặc xin vào. Cuộc đời Lam nhiều mĩa mai, bán cá mà đi kêu gọi người ta đừng ăn cá. Nhưng có gì sai trái đâu mà má căm ghét Lam? Lam có làm gì khổ đến má đâu?

Hay bởi vì Lam biết nói không? Có khi đấy, con của má đâu có nói không với má đâu. Má quen kiêu chúng tôi lại bằng khổ cực rồi. Trong khổ cực mình không có quyền chọn lựa hay từ bỏ. Bất cứ cái gì cũng phải biết quý. Hột gạo làm ra đổ mồ hôi sôi nước mắt, con cá miếng thịt là máu là xương. Sao mình dám nói không ăn cho được? Hai chúng tôi không dám chê bai hay đòi hỏi những con cá trong bữa ăn. Nhưng Lam nói mình có thể lựa chọn được, mình không ngăn được người câu cá ngoài khơi, nhưng mình có thể ngừng ăn được. Phải nói rõ với nhau, vì một cái gì cho tương lai nữa, cho biển và san hô, cho thế hệ sau này, không phải chỉ là bữa cơm ngày mai. Tôi nghe mê mẩn, liền về xin má đi dọn rác ngoài

biển, đi bảo vệ bầy cá mó, đi với Lam. Vậy mà sao cứ thấy tôi cười là má tôi hờn khóc, lạ lùng.

Giờ em trước mặt tôi, bóng chổng lên bóng Lam kiên cường vững chãi. Có những người con gái giống nhau một cách lạ lùng.

“Làm sao để má hiểu được mình hờ Hai?”

Giọng nó nỉ non như vọng lên từ đáy biển.

Tôi giật mình ngẩng đầu. Tường thành uốn cong như cái lưỡi liềm, giờ đang lưng chừng mặt nước. Đảo gần ngay trước mắt. Không biết từ bao giờ, Xuyên đã đứng lại giữa đường chân trời. Dưới chân là con đường vắng tanh và dài như thể đang nối liền qua cõi khác. Bầu trời quá rộng, nước quá sâu, còn tôi và Xuyên thì bé nhỏ. Giữa rèm nắng, nó thả túi xách và giày xuống, bắt đầu lột trần chính mình.

Nắng lóa mắt, da em trắng sáng như lấp trong mây. Từ ngày nó về tôi đã biết nó buồn. Nó bảo nó với An không gặp được nhau. Mấy năm mất liên lạc đủ để người ta xa xôi cả đời. Cây cầu ở Vườn Dừa sập mang hứa hẹn gặp mặt cuối cùng theo nước lũ biệt tăm. Nó bảo có thể An đã tìm việc khác. An đâu có thích khảo cổ lắm đâu. Người ta biết rõ nghiên cứu rồi cũng chẳng có hy vọng nào cả. Gửi mẫu đi nước ngoài đắt quá, chữ viết còn lại thì không tra dịch được. Hằng ngày em vẫn đang cố chụp lại tất cả những gì còn nhìn thấy dưới nước này trước khi bị hà phủ hết. Nhưng có lẽ không kịp, nước biển đang dâng, em cảm nhận điều đó từng ngày.

Mà có chụp hết rồi em cũng không biết phải về đâu nữa... Tụi em hết kinh

phí rồi. Ở lại chỉ có uống nước biển. Nhưng mà đi thì em không nở. Tường thành là ước mơ đầu tiên của em. Đêm nào em cũng mơ thấy mình chớ đá ra biển. Biển ôm em, bằng cánh tay sóng, êm đềm. An nói có khi kiếp trước em là thợ xây tường, có khi đã chết chìm trước khi tường thành hoàn thiện... Máu xương của em, thể giới của em, cuộc đời của em giờ là một vết bớt chìm dưới nước biển. Sao mà chịu thể được? Ngay khi nhìn thấy bài báo ấy, em biết mình sống là để đi tìm câu chuyện của tường thành.

Vậy nên trách má làm gì nếu má không hiểu những gì vô hình như thế? Những thứ không tròn như sắn, không trắng như cơm? Em không hi vọng.

“Thật đấy Hai, em không hi vọng gì cả, em chỉ cố gắng làm hết sức mình”.

Tôi đứng ngẩn ngơ. Nụ cười nó lấp ló sát mép tường, như đã rơi một nửa trên biên giới bước vào thế giới khác. Tôi cuống cuống nhào theo, cố bám ngón chân trên những mặt tảo trơn nhớt để giữ nó lại. Bất ngờ, một cái điện thoại được dúi ngay vào lòng. Trên màn hình, số phút đã nhảy tới hàng sáu mươi.

Em đổi ý rồi. Hai nói chuyện với má đi.

Tùm một tiếng, bọt nước bắn tung.

Và em biến mất vào thời gian vô tận.

Hai có biết cô đơn nhất là khi nào không? Không phải những đêm ngủ lại cơ quan một mình. Không phải lúc nằm trên cáng được đẩy vào phòng phẫu thuật vì té xe. Không phải những ngày lang thang hàng giờ quanh các phế tích. Đó chỉ là một buổi nọ, bé

giảng, thầy hướng dẫn trao cho em bằng tốt nghiệp, hội trường vỗ tay rào rào. Em đứng trên bục cao, phụ huynh đầy ngất, thế mà không biết phải cười với ai.

Tốt nghiệp mấy năm rồi, nỗi cô đơn không còn rõ ràng nữa. Nhưng em sợ cho Hai. Bây giờ em dẫn Hai đi, dễ lắm. Phòng trọ rộng rãi em quét dọn rồi, Hai chỉ vào ở thôi. Công việc liên quan đến sinh vật biển em cũng đã đánh tiếng. Nhưng ba bữa sau thôi, Hai sẽ buồn, buồn muốn chết, má sẽ buồn muốn chết. Không có má ủng hộ, dù là em hay Hai cũng không thể sống yên lành.

Hai phải nói chuyện với má đi. Để má hiểu được mình.

Mặt trời chói chang. Nắng vàng như một khối thủy tinh trong suốt đang chặn đứng hết thủy, kể cả những tiếng kêu thét. Phải mất một lúc lâu, tôi mới nghe thấy tiếng khóc. Vừa nhỏ bé, vừa rên rỉ, như một ảo ảnh nhanh chóng bay biến. Chẳng đủ để tôi biết được là má khóc hay là chính mình. Chỉ cơn nấc kéo dài, nặng nề và đè nén là không thể chịu đựng. Nó làm tôi đau nhức lồng ngực, như bị ai chém.

Hai khóc đi Hai, khóc đi. Buồn thì khóc, muốn yêu thì yêu. Yêu con gái thì có gì lạ. Tình yêu thôi, có phải bánh in đâu mà cần có khuôn, Hai của em không cần phải giống mọi người. Em nói với má rồi, không có điên khùng, trừ ếm gì ở đây hết. Dẹp thầy cúng, dẹp thuốc thang đi. Sợ thì mình phải nói ra, đừng chép kinh nữa. Hai vẫn là Hai, vẫn là con của má bình thường mà.

“Xuyến ơi Xuyến... Châu ơi Châu...”.

Tôi khuyu xuống bên bờ nước. Má không biết đã nghe được những gì. Tiếng má rên rỉ, tiếng gọi con đập bình bịch vào ngực. Chắc Xuyến không ngờ, tình cảnh lạ lùng mà Xuyến sắp xếp cho chúng tôi, không giúp hai má con ngồi xuống nói chuyện với nhau được như nó hy vọng.

Nó như lửa, má như núi. Tuổi trẻ của nó không có nuối tiếc, cháy đến tận những hạt bụi cuối cùng. Nhưng đời má năm mươi, trọn bốn mươi năm cầm cúi ruộng đồng. Cách một màn hình những gì Xuyến ép buộc ra chỉ là nước mắt. Giá nước mắt có thể thay mình nói một điều gì thì tôi đã khóc từ ngày má đánh cái tát đầu tiên lên mặt Lam, từ lần đầu tiên má nhốt tôi trong phòng kín, từ chữ đầu tiên mà thầy cúng thốt ra khi co giật lên đồng để diệt trừ con ma tai ác... Nhưng nước mắt không nói được gì cả. Tôi và má đều rõ ràng.

“Con ơi con, chờ má, chờ má một chút, má cũng đang ráng hiểu cho hai đứa mà...”.

Bỗng dưng, gió đưa tới một tiếng khóc khác. Tôi cúi người tìm kiếm. Ai đang khóc bên dưới tường thành?

Và rồi trong tiếng ánh mặt trời vỡ tan, cánh tay Xuyến vươn lên như cành san hô trắng muốt. Lần này không hẳn chừ một giây nào nữa, tôi chộp lấy, da thịt chạm được toàn là mặn chát. Không biết là chạm biển hay chạm nước mắt em mình.

Em ơi em, em nghe thấy không, má cũng đang ráng hiểu cho mình.

T.L

Sân khấu Bình Định

50 năm xây dựng và phát triển

THÚY HƯỜNG

Bình Định là “thủ phủ” của hai loại hình nghệ thuật truyền thống Tuồng (hát Bội) và Bài chòi. Trải qua thăng trầm cùng lịch sử dân tộc, đến nay, cả hai loại hình nghệ thuật này vẫn được bảo tồn, gìn giữ và phát triển, đáp ứng kịp thời nhu cầu thưởng thức của công chúng.

Sau ngày đất nước thống nhất (30.4.1975), non sông liền một dải là điều kiện rất thuận lợi để Việt Nam vươn mình trên nhiều lĩnh vực: kinh tế - văn hóa - xã hội... Trong đó, sân khấu Bình Định cũng bắt đầu bước sang trang mới.

1. Từ Đoàn Tuồng Liên khu V

Năm 1975, Đoàn Tuồng Liên khu V - đơn vị Tuồng cách mạng đầu tiên trên cả nước (thành lập năm 1952) từ Hà Nội về lại nơi sinh thành, đứng chân tại Quy Nhơn - Bình Định. Hơn một nửa nghệ sĩ, cán bộ chủ chốt của Đoàn trở về kết hợp với các nghệ sĩ từ chiến khu xuống và Đội tuồng Đồng Ấu do nghệ nhân Tư Cá đào tạo tại chỗ cùng lớp Trung cấp Tuồng được đào tạo ở miền Bắc vào thực tập, lập nên Đoàn Tuồng Nghĩa Bình. Năm 1978, Đoàn Tuồng Nghĩa Bình được nâng cấp thành Nhà hát Tuồng Nghĩa Bình để mở rộng tầm hoạt động nghệ thuật, đáp ứng rộng rãi nhu cầu thưởng thức của vùng đất có rất đông khán giả mến mộ nghệ thuật Tuồng.

Sau 03 lần diễn ra Hội thảo khoa học về nghệ thuật Tuồng Đào Tấn, năm 1988, UBND tỉnh Nghĩa Bình quyết định đổi tên Nhà hát Tuồng Nghĩa Bình thành Nhà hát Tuồng Đào Tấn.

Đi cùng với nhiệm vụ tập hợp lực lượng, ổn định tổ chức nhân sự là để ra định hướng phát triển nghệ thuật phù hợp với cuộc sống hiện đại và nâng cao thẩm mỹ cho người xem. Theo đó, nhiều vở tuồng thuộc các đề tài khác nhau đã được phục hồi và dàn dựng mới như: *Sáng mãi niềm tin*, *Tây Sơn tụ nghĩa*, *Quang Trung đại phá quân Thanh*, *Mặt trời đêm thế kỷ*, *Bùi Thị Xuân hồi kết cuộc*, *Trời Nam*, *Cội nguồn*, *Nắng soi dòng suối Păng Pơ*...

Đồng thời với nhiệm vụ xây dựng tiết mục, công tác nghiên cứu về Đào Tấn, một nhà thơ - nghệ sĩ - tác gia - thầy Tuồng xuất sắc cũng được Nhà hát tiến hành đạt hiệu quả cao. Các vở tuồng tiêu biểu, mẫu mực do Đào Tấn viết và nhuận sắc đã được Nhà hát khai thác, phục hồi và nâng cao như: *Đào Phi Phụng, Sơn hậu, Cổ thành, Diễn võ đình, Hộ sanh đàn,...*

Địa bàn hoạt động của Nhà hát Tuồng Đào Tấn không ngừng được mở rộng ra nhiều tỉnh thành trong cả nước và đến với nhiều quốc gia trên thế giới như: Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc (1983), Tây Đức, Pháp, Bỉ, Italia (1984), Trung Quốc (2015), Hàn Quốc (2016)... góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giới thiệu, tuyên truyền, nghệ thuật Tuồng Đào Tấn - Bình Định đã được đông đảo người xem đón nhận và đánh giá cao.

2. Và Đoàn Văn công Giải phóng Nghĩa Bình

Sau ngày đất nước được thống nhất, trong bối cảnh lịch sử mới, hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi tiến hành hợp nhất. Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bình Định (thành lập năm 1962) và Đoàn Văn công giải phóng tỉnh Quảng Ngãi cũng được hợp nhất và đổi tên thành Đoàn Văn công Giải phóng Nghĩa Bình với lực lượng diễn viên đông hơn và chương trình biểu diễn cũng phong phú và bài bản hơn trước.

Cuối năm 1976, để đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật ngày càng đa dạng của công chúng, Đoàn Văn công giải phóng Nghĩa Bình được tính quyết định chia thành 02 đoàn: Đoàn Dân ca kịch Nghĩa Bình và Đoàn Ca múa nhạc Nghĩa Bình. Một số nghệ sĩ nòng cốt của Đoàn Dân ca kịch Nghĩa Bình như: NSƯT Hoàng Lê, NS Trần Chức, NS Thành Sung, NSƯT Nguyễn Kiểm, NSƯT Cung Nghinh, NS Nguyễn Phú, NS Thu An, NS Nguyễn An Pha... tiếp tục mở rộng chương trình kịch mục và địa bàn hoạt động với các vở diễn tiêu biểu như: *Núi rừng năm ấy, Lâm Sanh - Xuân Nương, Thoại Khanh - Châu Tuấn, Hoa Sơn Mỹ,...*

Đến năm 1989, tỉnh Nghĩa Bình lại được tách thành hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Đoàn Ca múa nhạc Nghĩa Bình trở về với tỉnh Quảng Ngãi còn Đoàn Dân ca kịch Nghĩa Bình đóng trụ sở tại Bình Định và đổi tên thành Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định.

Được sự cộng tác, giúp đỡ của các tác giả, nhà nghiên cứu, đạo diễn tên tuổi trên cả nước cùng sự đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, nghệ sĩ của Đoàn, Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định đã từng bước kế thừa, hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực và chất lượng nghệ thuật dần được nâng cao. Từ tiết mục nhỏ, lẻ, đơn sơ trước đây, nay kịch mục của Đoàn ngày càng phong phú với đủ các thể loại kịch ngắn, vở diễn đề tài từ dân gian, lịch sử, dã sử, đề tài nước ngoài đến hiện đại. Vị thế của Đoàn ngày càng được khẳng định trong "làng" Ca kịch Bài chòi cả nước.

3. Đến Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình Định

Ngày 01.4.2020, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình Định được thành



Đại biểu thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh. Ảnh: NHNTTT



Lãnh đạo tỉnh tặng hoa và quà cho lãnh đạo Nhà hát và đại diện hai Đoàn tại Lễ kỷ niệm 70 năm thành lập Đoàn Tuồng LK5 và 60 năm thành lập Đoàn Văn công giải phóng. Ảnh: NHNTTT

lập trên cơ sở hợp nhất Nhà hát Tuồng Đào Tấn và Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định theo Quyết định số 5047/QĐ- UBND ngày 31.12.2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Sau khi tiến hành hợp nhất, Đoàn Tuồng Đào Tấn trong giai đoạn hiện nay với nhiệm vụ là khai thác, phục hồi các vở tuồng truyền thống, xây dựng vở mới; tuyên truyền, quảng bá nghệ thuật Tuồng đến với công chúng, góp phần giữ gìn và phát huy giá trị độc đáo của các bậc tiền nhân để lại. Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định với nhiệm vụ vừa khai thác, phục hồi các vở diễn có giá trị nghệ thuật cao vừa sáng tạo cái mới, bắt nhịp hơi

thở của cuộc sống đương đại, xây dựng các tiết mục biểu diễn phục vụ khách du lịch. Đồng thời với đó là kế thừa những tinh hoa của Bài chòi dân gian, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Bài chòi trong thời đại mới.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao và các ban ngành liên quan, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh được xây dựng mới, khang trang, là cơ sở thuận lợi để sự nghiệp bảo tồn và chấn hưng nghệ thuật sân khấu truyền thống Bình Định vươn tầm cao mới. Chế độ đãi ngộ đối với văn nghệ sĩ các bộ môn nghệ thuật của dân tộc cũng đã được thay đổi, ngày càng phù hợp và bắt nhịp kịp với đời sống hiện tại. Đó là động lực, niềm tin và là sự cổ vũ to lớn cho giới nghệ sĩ nghệ thuật truyền thống vươn lên lập nhiều thành tích mới, tốt đẹp hơn trên bước đường “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

4. Lĩnh vực dàn dựng, biểu diễn

Trải qua chặng đường 50 năm, hàng chục vở diễn của cả hai loại hình sân khấu Tuồng và Bài chòi được dàn dựng trước năm 1975 có nội dung tư tưởng tốt, được phục hồi, nâng cao. Bên cạnh đó, không ngừng bổ sung các vở mới cho hai đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp. Xây dựng chương trình kịch mục đa dạng về thể tài, phong phú về màu sắc để phục vụ được nhiều đối tượng khán giả. Bên cạnh các vở tuồng cổ được diễn nhiều hơn thì các thể loại tuồng lịch sử, tuồng hiện đại, tiểu thuyết... cũng được chú trọng biểu diễn. Vì đó là hướng đi hợp quy luật, đúng định hướng kế thừa và phát triển nghệ thuật dân tộc.

Nhằm giới thiệu về nét văn hóa đặc sắc của quê hương Bình Định, 50 năm qua, hai loại hình nghệ thuật sân khấu Tuồng và Bài chòi, ngoài việc biểu diễn phục vụ công chúng, còn vinh dự biểu diễn phục vụ nhiều đoàn lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các bộ ngành Trung ương và địa phương, nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Bình Định. Đặc biệt, nghệ thuật Tuồng (hát Bội) Bình Định đã được Nhà nước vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (năm 2014) và nghệ thuật Bài chòi miền Trung đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại (năm 2017). Tỉnh Bình Định vinh dự là chủ nhà trong tổ chức, tiếp nhận Bằng vinh danh Bài chòi, là tín hiệu đáng mừng, tiếp thêm "động lực" để bộ môn nghệ thuật này duy trì sức sống vững bền trong dân gian và lan tỏa ra thế giới.

5. Lĩnh vực nghiên cứu, sáng tác và đào tạo đội ngũ kế cận

Cùng đồng hành với việc dàn dựng và biểu diễn là công tác nghiên cứu lý luận và sáng tác kịch bản. Mảnh đất Bình Định cũng rất tự hào có một đội ngũ tác giả hùng hậu, viết, chuyển thể được các thể loại kịch ngắn, kịch thơ, kịch bản Tuồng và Bài chòi. 50 năm qua, các tác giả người Bình Định như: Nguyễn Thứ, Võ Sĩ Thừa, Lê Duy Hạnh, Mịch Quang, Văn Trọng Hùng, Đoàn Thanh Tâm, Đào Minh Tâm, Huỳnh Ngọc Đạo, Nguyễn Tấn Hào... đã đóng góp một phần rất đáng kể trong thành tích chung của sân khấu Bình Định. Trong đó có hai tác giả đã nhận được Giải thưởng Nhà nước về VHNT: Lê Duy Hạnh (với ba kịch bản: *Bùi Thị Xuân hồi kết cuộc*, *Mặt trời đêm thế kỷ*, *Trời Nam*), Văn Trọng Hùng (với cụm Kịch bản sân khấu: *Khúc ca bi tráng* và *Nước non cửa Phật*).

Ở lĩnh vực nghiên cứu có những tên tuổi như: Mịch Quang, Hồ Đắc Bích, Hoàng Chương, Hoàng Lê, Vũ Ngọc Liễu... đã để lại cho hậu thế những công trình nghiên cứu có giá trị về nghệ thuật truyền thống, là nguồn tư liệu quý, đáng tin cậy cho thế hệ trẻ làm công tác nghiên cứu hôm nay. Trong đó, nhà nghiên cứu Mịch Quang được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT năm 2017 với hai tác phẩm: *Đặc trưng nghệ thuật Tuồng* và *Khơi nguồn mỹ học dân tộc*; nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễu được trao giải thưởng Nhà nước về VHNT với bộ 03 công trình về Đào Tấn: *Đào Tấn - Thơ và từ*, *Đào Tấn - tuồng hát Bội*, *Đào Tấn - qua thư tịch*, và chuyên khảo về hát Bội, văn hóa Bình Định: *Góp nhặt dọc đường*.

Phòng Nghiên cứu và Hợp tác phát triển nghệ thuật thuộc Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục có những công trình nghiên cứu về nghệ thuật truyền thống lần lượt ra đời như: *Các làn điệu hát Tuồng, Nhớ về các thầy Tuồng, Nhà hát Tuồng Đào Tấn - 60 năm xây dựng, kế thừa và phát triển, 55 năm sân khấu Bài chòi Bình Định...* Các bài viết, nghiên cứu đúc kết về sân khấu Bình Định thường xuyên được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều Hội nghị, Hội thảo học thuật về Bài chòi và Tuồng được tổ chức và được dư luận đánh giá cao. Công tác giới thiệu, tuyên truyền về nghệ thuật truyền thống Bình Định được chú trọng.

Một trong những khâu rất quan trọng đối với công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống của quê hương Bình Định là đào tạo lớp nghệ sĩ kế cận. Hai đơn vị Tuồng và Ca kịch Bài chòi đã phối hợp với Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Bình Định tổ chức đào tạo được 7 khóa diễn viên - nhạc công. Với giáo trình giảng dạy khoa học và đội ngũ giáo viên dày dặn kinh nghiệm, tâm huyết, như: NSND Võ Sĩ Thừa, NSND Đình Quả, NSUT Văn Bá Anh, NSND Hòa Bình, NSUT Đào Duy Kiên, NSND Phương Thảo, NSUT Tuyết Mai, NS Thanh Tâm (Tuồng),... NSUT Nguyễn Kiểm, NSND Hoài Huệ, NSND Hồ Thu, NSUT Thiên Chi (Bài chòi), ... đã góp phần đào tạo đội ngũ nghệ sĩ kế cận có chất lượng chuyên môn.

Hiện tại, lớp nghệ sĩ trưởng thành từ các khóa đào tạo trên đã trở thành những diễn viên trụ cột của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh như: NSUT Thanh Bình, NSUT Đức Khanh, NSUT Ngọc Nhân, NS Thái Phiên (Đoàn Tuồng Đào Tấn)... NSUT Băng Châu, NSUT Thùy Dung, NSUT Phương Phú, NSUT Hoài Tâm (Đoàn Ca kịch Bài chòi)...

Ngoài việc đào tạo lực lượng bổ sung cho nghệ thuật chuyên nghiệp, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh còn giúp tập huấn, xây dựng phong trào Tuồng không chuyên trong tỉnh với hơn chục đoàn, đội Tuồng ở các huyện, xã được thành lập và đi vào hoạt động sôi nổi, có hiệu quả. Các đợt Liên hoan Tuồng không chuyên toàn quốc và Liên hoan Tuồng và Bài chòi không chuyên trong tỉnh được tổ chức theo định kỳ được đánh giá cao về chất lượng chuyên môn.

6. Những thành tích đạt được

Bằng những đóng góp thiết thực cả về trí tuệ, sức lực, tâm huyết và trách nhiệm đối với ngành nghề và xã hội, từ năm 1975 đến nay, hai đơn vị nghệ thuật Tuồng và Bài chòi Bình Định vinh dự được nhận thêm những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước như: Huân chương lao động hạng Nhì (1978), Huân chương lao động hạng Nhất (1993), Huân chương độc lập hạng Ba (2002), Huân chương độc lập hạng Nhì (2012),... và nhiều Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Văn hóa Thông tin; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND tỉnh Bình Định.

Trong nửa thế kỷ qua, hàng chục vở diễn của 02 đoàn nghệ thuật: Tuồng Đào Tấn và Ca kịch Bài chòi Bình Định tham dự các kỳ Liên hoan, Hội diễn SKCNTQ

phần lớn đều đạt thành tích cao với những vở diễn tiêu biểu đoạt Huy chương Vàng như: *Sao Khuê trời Việt* (1985), *Mặt trời đêm thế kỷ* (1986), *Sáng mãi niềm tin* (1990), *Bùi Thị Xuân hồi kết cuộc* (1995), *Trời Nam* (1999), *Hồn Việt* (2010), *Nước non cửa Phật* (2016) - Tuồng; *Đồng tiền Vạn Lịch* (1990), *Huyền Trân công chúa* (1995), *Khúc ca bi tráng* (2013), *Chói rạng sơn hà* (2019) và *Cô thần* (2022) - Ca kịch Bài chòi. Nhiều vở diễn khác đoạt Huy chương Bạc; giải Nhất, Nhì, Ba của Cục nghệ thuật biểu diễn, Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam. Đồng thời với đó là nhiều diễn viên, nhạc công Bình Định giành được Huy chương Vàng, Huy chương Bạc cá nhân, mang lại vinh dự cho tỉnh nhà và tự hào sánh vai với các tỉnh bạn trên cả nước. Từ năm 1975 đến nay, nghệ sĩ sân khấu của tỉnh nhà đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: 19 NSND, 56 NSUT. Đó là thành quả đáng ghi nhận của đội ngũ nghệ sĩ, nghệ nhân vùng đất “thượng võ tôn văn”.

7. Nghệ thuật sân khấu truyền thống không chuyên

Bên cạnh những thành quả của sân khấu chuyên nghiệp, nghệ thuật sân khấu truyền thống không chuyên của tỉnh Bình Định cũng hoạt động sôi động không kém, nhất là những dịp Tết đến xuân về. Họ là những “nghệ sĩ chân đất” chưa từng qua trường lớp đào tạo bài bản nào mà chủ yếu được cha ông truyền lại bằng niềm đam mê nghề nghiệp. Các nghệ nhân Tuồng tập hợp lại thành đoàn, cùng luyện tập và biểu diễn phục vụ bà con và luôn “cháy hết mình” với tình yêu nghệ thuật khắp mọi nẻo quê. Các anh (chị) hiệu cũng ngày một lớn mạnh, góp một phần quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy di sản Bài chòi truyền thống, tiêu biểu như: NNND Minh Đức, NN Hoàng Việt, NNUT Nguyễn Phú... Họ luôn miệt mài trên những chặng đường trong và ngoài tỉnh để biểu diễn minh họa, giới thiệu nghệ thuật Bài chòi, quảng bá những cái hay, cái đẹp của văn hóa truyền thống Bình Định đến với đông đảo bạn trẻ và các tầng lớp Nhân dân. Tổng hợp các loại hình hoạt động, đến nay Bình Định đã có 07 NNND, 35 NNUT, trong đó có phần lớn là những gương mặt xuất sắc của sân khấu truyền thống. Những con số rất tự hào cho nghệ thuật sân khấu không chuyên tỉnh nhà.

Nhìn lại chặng đường 50 năm của sân khấu Bình Định, mới thấy hết những thăng trầm và công lao to lớn của các thế hệ nghệ sĩ, nghệ nhân đi trước. Bằng lòng đam mê, tình yêu nghề, họ đã để lại cho chúng ta một di sản vô cùng to lớn, được Nhà nước công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, và được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Ôn lại chặng đường 50 qua, thế hệ trẻ ngày nay tiếp nối truyền thống của cha anh, luôn nỗ lực học tập, rèn luyện để tiếp tục giữ gìn và phát triển những giá trị tốt đẹp của cha anh trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

T.H

Hán Nôm Bình Định: 50 năm bảo tồn và phát huy di sản dân tộc

TS. VÕ MINH HẢI - ThS. NGUYỄN VĂN HÒA

Bình Định - vùng đất võ, xứ văn chương không chỉ nổi danh với truyền thống thượng võ mà còn là nơi lưu giữ kho tàng di sản Hán Nôm phong phú, phản ánh bề dày lịch sử và văn hóa của vùng đất này. Trong suốt 50 năm qua, công tác nghiên cứu Hán Nôm tại Bình Định đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa địa phương. Bình Định sở hữu một khối lượng lớn tài liệu Hán Nôm, bao gồm sắc phong, bia ký, thần phả, gia phả dòng tộc, văn thơ chữ Hán của các nhà Nho nổi tiếng, cũng như các tư liệu liên quan đến lịch sử, tín ngưỡng và phong tục tập quán của địa phương.

Nhiều văn bản Hán Nôm tại Bình Định chứa đựng thông tin quan trọng về lịch sử các triều đại phong kiến, sự hình thành và phát triển của các làng xã, các danh nhân khoa bảng và sự giao lưu văn hóa giữa Bình Định với các vùng miền khác. Những di sản này không chỉ có giá trị về mặt sử học mà còn giúp hậu thế hiểu rõ hơn về nền văn hóa truyền thống Việt Nam. Điều này được thể hiện qua các công trình đã được xuất bản, như: Vũ Ngọc Liễu với bộ ba tư liệu về Đào Tấn, và các khảo cứu về Hán Nôm địa phương trong *Góp nhặt dọc đường*, chuyên khảo về *Nguyễn Diêu - Ông đồ nghệ sĩ*; Lộc Xuyên Đặng Quý Định với gần 20 chuyên luận về Đào Duy Từ, các nhân vật lịch sử, văn hóa, khoa cử và tôn giáo ở Bình Định, các tư liệu khác về Đào Tấn...

50 năm - Những chặng đường chính

Giai đoạn 1975 - 2000, công tác nghiên cứu Hán Nôm tại Bình Định chủ yếu do các nhà nghiên cứu độc lập thực hiện. Một số tài liệu Hán Nôm được thu thập, sao chép nhưng còn khá hạn chế do thiếu nhân lực và điều kiện nghiên cứu.

Giai đoạn này, Bình Định chứng kiến sự đóng góp đáng kể của các nhà nghiên cứu như Mạc Như Tông qua các tư liệu sưu tầm cá nhân về *Mộng Mai ngâm thảo* (Đào Tấn), Tuồng Nôm *Cổ miếu văn ca* (Nguyễn Diêu), Đinh Văn Tuấn (sưu tầm và dịch *Hý trường tùy bút lục*, 1981), Đàm Đình Tâm (một số tác phẩm trong *Tinh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích, 1985), Huỳnh Văn Trứ (bản dịch sơ bộ về tư liệu sách phong của Đào Tấn, 1988), Lộc Xuyên Đặng Quý Địch (*Đào Duy Từ khảo biện*, 1998), trong đó có sự đóng góp tích cực của các hội viên Hội VHNT Bình Định mà tiêu biểu là nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễu với những công trình bước đầu về thư mục Đào Tấn, kê sĩ đất thang mộc, sắc phong, gia phả, tư liệu tác giả Hán Nôm và di sản chữ Hán tại địa phương; nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Nhân với những văn bản Hán Nôm được sưu tầm về văn học Tây Sơn, văn hóa biển, tục thờ Thủy thần, ông Nam Hải trên địa bàn tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn.

Giai đoạn 2000 - 2010 là thời đoạn đẩy mạnh sưu tầm và dịch thuật. Từ những năm 2000, với sự hỗ trợ từ các cơ quan văn hóa địa phương, một số cá nhân và nhóm chuyên môn đã đẩy mạnh công tác sưu tầm, phiên dịch và số hóa tài liệu Hán Nôm. Trong giai đoạn này, nhiều công trình nghiên cứu quan trọng ra đời do Bảo tàng Tổng hợp Bình Định (Sở Văn hóa - Thể thao), Chi cục Văn thư lưu trữ nay là Trung tâm Lưu trữ lịch sử (Sở Nội vụ tỉnh Bình Định), Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định đã phối hợp với các nhà nghiên cứu như Nguyễn Đình Đầu, Vũ Ngọc Liễu, Đặng Quý Địch, Huỳnh Chương Hưng,... Hầu hết các nhà nghiên cứu đều tập trung thực hiện các chương trình sưu tầm điền dã về các mảng tư liệu quan trọng như: *Địa chí Bình Định, tư liệu về văn bia, văn tế Bình Định, sắc phong và thần phả của các đình làng Bình Định*. Mặc dù chỉ là những bản thảo sơ bộ nhưng đã tập hợp các văn bia Hán Nôm phản ánh lịch sử địa phương, cung cấp tư liệu quý về tín ngưỡng thờ cúng và lịch sử đình làng tại Bình Định. Đặc biệt là các bản dịch về châu bản triều Nguyễn liên quan đến Bình Định, gia phả, địa bạ và thơ văn Hán Nôm giúp phục hồi và bảo tồn hệ thống tri thức cổ của cha ông. Hiện tại các tư liệu này đều được lưu trữ tại Bảo tàng Tổng hợp, Thư viện Tổng hợp và Trung tâm lưu trữ lịch sử Bình Định. Trong giai đoạn này, nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu đã cho công bố bản dịch *Địa chí Bình Định - Địa bạ* và phép quân điền (2002). Bộ tư liệu Đào Tấn, - *Thơ và Từ* (2003), *Đào Tấn - Tuồng hát Bội* (2005) và *Đào Tấn qua thư tịch* (2006) của Vũ Ngọc Liễu là điểm nhấn rõ nhất. Bên cạnh đó, Đặng Quý Địch cũng cho công bố *Đào Phan Duân - Lý lịch và tác phẩm* (2002), *Trần Đức Hòa - Tư liệu* (2004), *Song Trung miếu và thơ xướng họa* (2007), *Hương sơn cổ sự* (2008), *Văn tế ở Bình Định* (2008), *Bình Định Hán văn trích diễm* (2008), *Nhân vật Bình Định* (tái bản, 2010). Nguyễn Phu - Nguyễn Thiều với *Các nhà khoa bảng Bình Định dưới triều Nguyễn* (2004). Huỳnh Chương Hưng (bản dịch tác phẩm *Tang sự trích biên* và một số bài thơ của Đào Tấn, 1998)... Có thể xem đây là những tài liệu bổ khuyết quan trọng cho tư liệu nghiên cứu địa phương.

Giai đoạn 2010 đến nay là giai đoạn ứng dụng công nghệ vào bảo tồn di sản

Hán Nôm tại Bình Định. Đây là giai đoạn các nhà nghiên cứu như Nguyễn Thanh Quang⁽¹⁾, Hoàng Bình⁽²⁾, Phan Trường Nghị⁽³⁾, Võ Minh Hải⁽⁴⁾, Trần Thị Tú Nhi, Nguyễn Thị Quý⁽⁵⁾, Nguyễn Văn Hòa⁽⁶⁾,... đã chung vai với các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ sưu tầm, biên phiên dịch tư liệu và nghiên cứu các vấn đề cụ thể được đặt ra từ thực trạng tư liệu Hán Nôm hiện có của địa phương. Thời đoạn này, công tác bảo tồn và nghiên cứu Hán Nôm tại Bình Định bước sang một giai đoạn mới với sự ứng dụng công nghệ số. Theo Báo cáo số 52/BC-SNV ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện sưu tầm tài liệu quý, hiếm tỉnh Bình Định, thì từ năm 2011 đến 2024, đơn vị chuyên môn của tỉnh đã thực hiện hiệu quả công tác sưu tầm, và số lượng cụ thể như sau: "247 sắc phong và chiếu chỉ, 1.192 tài liệu Hán nôm về gia phả, tộc phả, văn khế ruộng đất, 105 tư liệu các di tích văn hóa tỉnh Bình Định,... 173 tài liệu mộc bản, 711 tờ châu bản triều Nguyễn, 96 bản đồ địa giới hành chính các huyện xã tỉnh Bình Định...". Những kết quả đạt được hiện đang lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định. Từ năm 2025, đơn vị này đã phối hợp với các nhà nghiên cứu tiến hành số hóa hàng ngàn văn bản Hán Nôm, tổ chức hội thảo khoa học và triển lãm nhằm quảng bá giá trị của di sản này. Đặc biệt, năm 2015 và 2021, các triển lãm *Bình Định quan tư liệu Hán Nôm* do Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Bình Định tổ chức đã thu hút sự quan tâm của đông đảo giới nghiên cứu và công chúng. Điều này đã góp phần khẳng định vai trò của tư liệu Hán Nôm trong công tác nghiên cứu, bảo tồn bản sắc văn hóa của địa phương. Cũng cần nói thêm, các công trình như *Làng xã Bình Định xưa và nay* (2024) của Phan Trường Nghị, *Văn tế Hán Nôm Bình Định* (nghiên cứu và tuyển chú) (2021), *Văn học Hán Nôm Nam Trung bộ: Diện mạo và đặc điểm* (2023) và các tiểu luận về Đặng Đức Tuấn, Đào Phan Duân được xuất bản là một minh chứng quan trọng cho quá trình phối kết hợp trong nghiên cứu, dịch thuật tư liệu của các nhà nghiên cứu, các giảng viên Trường Đại học Quy Nhơn với Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định.

Thách thức và hướng đi trong tương lai

Mặc dù đạt được một số thành tựu đáng khích lệ, tuy nhiên công tác nghiên cứu Hán Nôm tại Bình Định vẫn đang đối mặt với một số thách thức đáng quan tâm. Trước hết là sự mai một của tư liệu gốc, nhiều tài liệu Hán Nôm bị hư hỏng do thời gian và điều kiện bảo quản không đảm bảo. Thứ đến là thiếu hụt nhân lực chuyên môn. Hiện nay, đội ngũ nghiên cứu Hán Nôm của Bình Định vô cùng khuyết thiếu, các cơ quan quản lý cần có chính sách đào tạo và khuyến khích thế hệ trẻ tham gia. Cuối cùng là Bình Định chưa có hệ thống truyền thông và phổ biến rộng rãi, chúng ta cần mở rộng các dự án số hóa và tạo ra thư viện trực tuyến để công chúng có thể tiếp cận dễ dàng hơn. Trong thời gian tới, Bình Định cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn và quảng bá di sản Hán Nôm thông qua các hình thức sáng tạo như tổ chức tọa đàm, triển lãm, đưa di sản vào chương

trình giáo dục địa phương và ứng dụng công nghệ AI trong dịch thuật.

Trong thời gian đến, để có thể huy động nhiều nguồn lực tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị tư liệu Hán Nôm, thiết nghĩ, địa phương cần quan tâm đến những vấn đề như: Văn bản Hán Nôm và lịch sử Tây Sơn để tập trung nghiên cứu tư liệu về triều đại Tây Sơn, các nhân vật lịch sử giai đoạn này; Di sản Hán Nôm trong đời sống tôn giáo - tín ngưỡng: Đình, chùa, miếu mạo có văn tự Hán Nôm và giá trị tâm linh; Bảo tồn và số hóa di sản Hán Nôm: Ứng dụng công nghệ trong lưu trữ, phiên dịch và phổ biến di sản; Phong trào Tây Sơn và ý nghĩa lịch sử: Đóng góp của anh em Nguyễn Nhạc - Nguyễn Huệ - Nguyễn Lữ trong đại cục Việt Nam thế kỷ XVIII; Văn hóa thời Tây Sơn: Nghiên cứu về văn hóa, giáo dục, võ thuật và nghệ thuật thời Tây Sơn; Di sản Tây Sơn ở Bình Định và Gia Lai: Kiến trúc, bia ký, đền thờ, lễ hội gắn với nhà Tây Sơn; Ứng dụng di sản Tây Sơn trong giáo dục và du lịch: Giảng dạy lịch sử Tây Sơn trong trường học, phát triển du lịch di tích Tây Sơn.

Nhìn chung, có thể nói, nửa thế kỷ qua, công tác nghiên cứu văn hóa Hán Nôm tại Bình Định đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần lưu giữ kho tàng tri thức quý giá của cha ông. Tuy còn nhiều thách thức phía trước, nhưng với sự chung tay của các nhà nghiên cứu, chính quyền và cộng đồng, di sản Hán Nôm Bình Định chắc chắn sẽ tiếp tục được bảo tồn và phát huy, trở thành cầu nối giữa quá khứ và tương lai. Công tác bảo tồn di sản Hán Nôm không chỉ là giữ gìn những trang giấy cũ, mà còn là bảo vệ cội nguồn văn hóa và bản sắc văn hóa địa phương.

V.M.H – N.V.H

(1). Xin xem: Nguyễn Thanh Quang (2020), *Hoài Nhơn, Qui Nhơn, Qui Ninh, Bình Định - Đất và người* (khảo cứu), Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Tp. HCM.

(2). Xin xem: Hoàng Bình (2025), *Nghề dệt truyền thống tỉnh Bình Định (từ thế kỉ XIX đến nay)*, Nxb Hội Nhà văn.

(3). Xin xem: Phan Trường Nghị (2020), *Bình Định chuyện xưa, Tuy Viễn dấu cũ*, Nxb Hội Nhà văn.

Phan Trường Nghị (2024), *Làng xã Bình Định xưa và nay*, Nxb Hội Nhà văn.

(4). Xin xem: Võ Minh Hải (2021), *Văn tế Hán Nôm Bình Định* (nghiên cứu và tuyển chú), Nxb KHXH.

Võ Minh Hải (chủ biên) (2023), *Văn học Hán Nôm Nam Trung bộ: Đặc điểm và diện mạo*, Nxb KHXH.

Võ Minh Hải (2024), *Luận ngữ tinh hoa của Nguyễn Phúc Ứng Trình* (Sưu tầm, khảo luận và dịch chú), Nxb KHXH.

(5). Xin xem: *Các bài viết về tác gia Hán Nôm Bình Định*: Đặng Đức Tuấn in trong Nghiên cứu Hán Nôm 2023, 2024 của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

(6). Xin xem: Võ Minh Hải, Nguyễn Văn Hòa (2024), *Sự hỗn dung văn hóa Việt - Hoa - Chăm tại chùa Bà Nước Mặn* (Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định), in trên Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 5/2024.

Khúc đoạn trường của chiến tranh

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Má tôi và những tiếng chuông

MAI THÌN

Má tôi làm ruộng ở Gò Bồi
cùng quê với nhà thơ Xuân Diệu
thời bao cấp má dệt chiếu
lên lên vùng cao bán dạo
những sợi cói mượt mồ hôi
nuôi lợn độn
phận mồ cô đi học

ba tôi mất khi má mới sinh con
bát nhang chưa tàn trên bàn thờ không ảnh chú

tiền tử sĩ không mồ đúc một cái chuông
gửi trong tịnh thất
đêm đêm gió lên
tiếng
hai người đàn bà
và đứa con chưa biết kêu ba

hòa bình về
cờ hoa tử mở
nhà tôi vọng tiếng chuông
nghỉ ngút
rớt rơi

bà nội ăn chay trường
tiếng chuông cầu nguyện

hồn chú tôi lạc ở chiến trường Quảng Ngãi
nường theo mà về
tấm bằng Tổ quốc ghi công

hai cái chuông treo
hai mộ phần
giống lên
những giọt cầm hơi
những giọt cầm canh

nghe như thanh bình
nghe như xa vắng...

(Rút từ tập thơ *Tạ lỗi với mây xanh*, NXB Hội Nhà văn, 2024)

Cuộc chiến tranh giành độc lập tự do, thống nhất đất nước đã lùi xa 50 năm nhưng trong mỗi số phận con người, mỗi hoàn cảnh đều có một nỗi niềm riêng đau đáu. Nhà thơ Mai Thìn ở Bình Định, cũng có sâu thẳm một vết thương đau trong gia đình, và với phẩm chất của một thi sĩ, ông đã viết nên bài thơ *Má tôi và những tiếng chuông*. Bằng những hình ảnh thật chân thực và xúc động, bài thơ mang đến một giải tỏa tâm linh, một ám ảnh xa xót từ vết thương do chiến tranh để lại. Từ câu chuyện của gia đình ông: Hai anh em chung một nhà, bố ông là “tử sĩ” bên phía Việt Nam Cộng hòa, chú ruột ông (em bố) thì bên quân giải phóng. Trong chiến tranh, cả hai người đều hi sinh mà không tìm thấy mộ. Bài thơ viết với giọng trầm tự sự, tuần tự như những thước phim quay chậm của tâm trạng. Trước ông, nhiều bài thơ hay viết theo mạch cảm xúc kể chuyện này như *Núi đôi* của Vũ Cao hay *Quê hương* của Giang Nam... Chỉ khác những bài thơ đó nói về sự hy sinh của một người, của một phe còn ở bài thơ *Má tôi và những tiếng chuông* lại dọc ngang hai cung bậc, hai con người chung một gia đình mà ở hai chiến tuyến. Tú thơ hay và xúc động, xúc động đến từng chi tiết với những nút thắt thật bất ngờ.

Mở đầu, nhà thơ vẽ nên hình ảnh má mình ở “*cùng quê với nhà thơ Xuân Diệu*”, thời bao cấp gian khó, ngặt nghèo với nghề dệt chiếu, “*lén lên vùng cao bán dạo*”. Những tấm chiếu được dệt bằng “*những sợi cói mượn mồ hôi*”, dệt bằng những chuỗi ngày lam lũ mưu sinh để “*nuôi lặn độn/ phận mồ côi đi học*”. Nhà thơ không nói về đứa con mà chỉ dùng “*phận mồ côi*”, càng thấy sự nghiệt ngã. Trong đó “*mồ côi*” để nuôi chí lớn, “*mồ côi*” trong phận đời nhưng không thể để mồ côi những con chữ.

Chất tự sự tâm tình nhỏ nhẹ khiêm nhường, cận cảnh và toàn cảnh nhói vào lòng ta cảm cảnh: “*ba tôi mất khi má mới sinh con/ bát nhang chưa tàn trên bàn thờ không ảnh chú*”. Người cha mất khi con vừa mới sinh ra, và cũng là lúc bát nhang trên bàn thờ người chú chưa kịp tàn. Đau thương dồn dập đến với gia đình ấy, và càng thêm trống vắng khi “*trên bàn thờ không ảnh chú*”. Hai nỗi đau

xót xa, hai trĩu nặng tâm tư, hai tâm trạng bi uất khi cả hai người: cha và chú đều không tìm thấy mộ.

Một vô vọng, một khoảng trống, một hẫng hụt! Và một quyết định rất tâm linh cao cả: *"tiền tử sĩ không mộ đúc một cái chuông/ gửi trong tịnh thất"*. Mạch thơ như đột biến với nhịp điệu thất lại chứa chất bao tâm sự dồn nén khi: *"đêm đêm gió lên/ tiếng/ hai người đàn bà/ và đứa con chưa biết kêu ba"*. Chữ *"tiếng"* bấy giờ không chỉ là tiếng chuông mà còn là tiếng kêu xé lòng, bung sót của *"hai người đàn bà/ và đứa con chưa biết kêu ba"*. Hai số phận nương tựa vào nhau, và *"đứa con"* là điểm tựa tinh thần, niềm an ủi tâm giao. Ba số phận chung một tiếng chuông của người đã khuất. Tiếng chuông bi thương, tiếng chuông bao dung, tiếng chuông nhân hậu, tiếng chuông xoa dịu đi vết thương lòng.

Trong ngày đại thắng mùa xuân thống nhất đất nước với bao niềm vui: *"hòa bình về/ cờ hoa nở nở"* thì: *"nhà tôi vọng tiếng chuông/ nghi ngút/ rớt rơi"*. Ở đây như một nghịch cảnh đối lập. Trong khi bên ngoài thì *"cờ hoa nở nở"*, còn bên trong gia đình ấy là tiếng chuông như bó nhang nghi ngút cháy và tàn nhang rơi rơi. Tiếng chuông không chỉ giải tỏa tâm linh mà còn là niềm bi thương, hy vọng, là cầu nối tâm linh giữa người còn sống với người đã mất. Từ tiếng chuông ấy mà: *"hồn chú tôi lạc ở chiến trường Quảng Ngãi/ nương theo mà về"*.

Cái hay của bài thơ là tác giả dùng từ mang nhiều thốn thức của tâm trạng. Chỉ một chữ *"nương"* trong *"nương theo mà về"* như một cử chỉ nhẹ nhàng, một lối về eo hẹp nhưng cũng đầy chủ động quyết đoán của một vinh danh lặng lẽ.

Sự vận động và cảm xúc của tứ thơ càng về cuối càng cao trào, nén chặt khi: *"hai cái chuông treo/ hai mộ phần/ gió lên/ những giọt cảm hơi/ những giọt cảm canh"*. Câu thơ với điệp ngữ *"cảm hơi"* và *"cảm canh"* như một cách bấu víu vào tâm linh của người còn sống. Người chết thì *"nương"* tiếng chuông mà về, còn người sống thì ngày ngày tựa vào tiếng chuông, tựa vào nỗi chờ mong, hy vọng mà *"cảm hơi", "cảm canh"* với cuộc đời.

Tôi chợt nhớ đến câu thơ của Trịnh Công Lộc trong bài thơ *Mộ gió*: *"Chạm vào gió như chạm vào da thịt"* thì ở đây: *"chạm tiếng chuông như chạm vào da thịt, chạm vào hồn người"*. Tiếng chuông hội tụ vọng vọng, tiếng chuông chan chứa nỗi lòng, tiếng chuông thức tỉnh, tiếng chuông lan tỏa, xót xa. Tiếng chuông đó là sự tái hợp, *"hai cái chuông treo/ hai mộ phần"* được xây bằng âm thanh, một tượng đài tâm linh được kết nối bằng giao cảm, đồng cảm.

Hai câu thơ cuối nằm riêng một khổ như một sự bình tâm trở lại sau những biến cố đầy nghẹn thắt của tâm trạng: *"nghe như thanh bình/ nghe như xa vắng..."*. Thời gian rồi sẽ xóa nhòa, khóa lấp, kể cả nỗi đau, nhưng tiếng chuông vẫn cứ bền bỉ, vẫn kiên nhẫn vang ngân, dẫn đời sau có thể *"nghe như thanh bình/ nghe như xa vắng"*...

Bài thơ như một vĩ thanh, một khúc đoạn trường của chiến tranh, lan tỏa nhân văn, xa xót...

N.N.P

Sắc màu của tình bạn

(Đọc *Ở một nơi có rất nhiều rồng* của nhà văn Mộc An, NXB Kim Đồng, 2024)

PHI NGUYỄN



Tác giả Mộc An (tên thật Nguyễn Thị Nguyệt Trinh) còn có bút danh Duyên An đã khá quen thuộc với bạn đọc thiếu nhi cả nước. Năm 2023, bản thảo truyện dài *Ở một nơi có rất nhiều rồng* của chị đã đạt giải thưởng Thiếu nhi Dế mèn lần 4 - 2023. Năm 2024, bản thảo này đã được NXB Kim Đồng in ấn và phát hành.

1. Truyện đưa chúng ta vào thế giới của loài rồng, một loài vật ngỡ chỉ có trong huyền sử xa xôi, mơ hồ trong những tô vẽ tưởng tượng của loài người. Nhưng ở truyện, loài vật ấy vẫn tồn tại và có một đời sống riêng của chúng: “Hóa ra, ở một nơi nào đấy, không dấu vết con người, loài người vẫn chưa tìm ra, loài rồng vẫn tồn tại, cư ngụ trên những vách đá cheo leo, đi lại và bay lượn trên đôi cánh của tự do”.

Truyện bắt đầu với cuộc sống khá bình yên của hai anh em rồng Đỏ, rồng Xanh và ông rồng Xám ở một nơi xa vắng loài người. Nhưng bình yên ấy bị phá vỡ khi con người truy tìm thấy loài rồng. Kẻ săn rồng đã dùng mọi thủ đoạn để bắt hai anh em rồng nhằm phục vụ cho những toan tính của hắn, dâng lên cho tên Nhị hoàng tử phục vụ âm mưu tranh đoạt quyền vị.

Đỏ bị Nhị hoàng tử khống chế bằng thứ thuốc mê lẫn tâm trí. Xanh được cứu giúp trốn thoát và gặp những người bạn như hoàng tử Ba, Đen-kẻ-trộm, Thỏ Trắng,... Từ đó, những bí mật dần hé mở, những mưu toan dần hiện nguyên hình, kẻ xấu người tốt đã dạt về hai đối cực. Đồng thời, Xanh phát hiện ra loài rồng không chỉ còn anh em rồng Xanh - Đỏ với ông rồng Xám mà còn một cộng đồng

rồng cư ngụ ở làng Rồng Ẩn Cư, và rồng Xanh cũng nhận ra thân phận thực sự của mình. Bị cuốn vào vòng tranh đoạt của loài người, anh em rồng buộc vào thế đối đầu sinh tử. Đến rốt ráo, câu chuyện kết thúc có hậu sau bao gây cản theo những hành trình khám phá, gặp gỡ, đồng hành với các bạn rồng.

2. Ở một nơi có rất nhiều rồng có nhiều tuyến nhân vật, nơi mà loài rồng, loài người cùng nhiều sinh vật khác đều sống trong một sinh quyển của Trái Đất. Ngay từ đầu truyện, loài người đã tạo một nỗi bất an vô hình với loài rồng. Bởi vậy, ông rồng Xám luôn cảnh báo hai đứa cháu bé bỏng rằng, phải tránh xa loài người. Quả thực, cái xấu cái ác vẫn tồn tại khi con người còn những ham muốn, tham vọng. Bởi vậy, ta thấy trong truyện có nhân vật Nhị hoàng tử, một kẻ say mê quyền lực đến bất chấp mà bày mưu tính kế, giết cả anh trai mình, giam cầm đứa em nhỏ để độc chiếm quyền lực, trở thành một tên bạo chúa của vương quốc Chiêm Bao.

Trong truyện, có những chi tiết thú vị, như cái cách mà các bạn rồng và hết thầy mọi người “trùng phạt” tên bạo chúa Nhị hoàng tử, không phải truy cùng đuổi tận, báo thù lạnh lùng, mà chỉ là không... đoái hoài, không nhắc nhớ đến nữa, vì “suy cho cùng, cách trùng phạt cao nhất với một người có lẽ là sự lãng quên...”. Hoặc tác giả cài cắm chi tiết, để bật lên yếu tố bất ngờ. Ấy là chi tiết về sao biển Lấp Lánh, đã khiến rồng Đỏ sợ hãi, ngắt xiú, mới thôi đốt cháy mình đến kiệt cùng để rụi tàn ngọn lửa hủy diệt trong trận chiến mất còn khi Đỏ bị khống chế bởi mê dược.

Ở truyện dài này, tôi bị chú ý bởi hình ảnh về những cánh cửa - những cánh cửa im ỉm đóng, như sợ bị nhìn thấy, bị lấy mất. Những cánh cửa phòng ngụ, cánh cửa của niềm tin bị khóa chặt, của tình thương chẳng thể dang mở đã tạo nên những khoảng cách giữa người với người, giữa người với thế giới xung quanh. Những cánh cửa khóa chặt ấy đã khiến Đen mãi mang một nỗi đau đến ám ảnh, khi từng tiếng gọi, từng lần gõ cửa kêu giúp của mẹ con Đen trong đêm tối giá lạnh đều chẳng có hồi đáp, chỉ nhận lại những thờ ơ vô tình. Mẹ Đen đã mất trong đêm ấy, để nỗi đau chẳng còn người thân yêu nhất khiến Đen trở thành một tên trộm chuyên đi mở khóa. Kỳ quặc là, kẻ trộm khét tiếng

Tác giả đã in các tập sách cho thiếu nhi: *Đậu Đậu, Sâu Sâu & Be Bé* (tập truyện, NXB Đà Nẵng, in chung với Thùy Trang, 2022), *Nếu một ngày chúng tớ biến mất* (truyện dài, NXB Kim Đồng, 2022), *Cây cầu lấp lánh* (thơ, NXB Trẻ, 2022), *Nhạc sĩ đường phố* (truyện dài, NXB Kim Đồng, 2023), *Ở một nơi có rất nhiều rồng* (truyện dài, NXB Kim Đồng, 2024), *Chú bán cà rem và quyển sách thần kỳ* (truyện dài, NXB Hội Nhà văn, 2024). Chị đạt Giải Đế Mèn do báo Thể thao & Văn hóa trao tặng năm 2023 với bản thảo *Ở một nơi có rất nhiều rồng*; Giải B Giải thưởng Sách quốc gia lần thứ VII - năm 2024 với hai tập sách *Nếu một ngày chúng tớ biến mất* và *Nhạc sĩ đường phố*.

ấy chỉ làm việc duy nhất là mở khóa những cánh cửa, nhưng không hề trộm gì. Anh chỉ muốn những cánh cửa được mở ra, như một cố gắng để xóa đi những ngờ vực, ích kỷ vô hình, mở những cánh cửa của sự chia sẻ yêu thương trong thế giới con người.

3. Truyện nổi bật với những tình bạn, tình thân. Đó là sự yêu thương, quan tâm nhau của rồng Đỏ - Xanh, của các bạn rồng với hoàng tử Ba, với Đen-kẻ-trộm, của con người với loài rồng huyền sử, và ngược lại. Đáng chú ý là tình bạn giữa chàng Ba - Tam hoàng tử và Đen-kẻ-trộm, họ là những kẻ “không có gì để mất”, đều cô đơn và thiếu vắng sự sẻ chia. Nhưng cánh cửa của tình yêu thương nơi họ không hề im ỉm khóa chặt. Bởi vậy, theo hồi tưởng của Đen, lần gặp nhau đầu tiên của hai người thật ấn tượng theo một kiểu lạ lẫm: “Cậu ấy đã ngược lên nhìn anh, bằng đôi mắt... nói thế nào, trong suốt, hệt như dòng nước đang chảy dưới chân cậu ấy vậy, trong đến mức có thể thấy được cả đá sỏi lẫn rong rêu. Anh tưởng cậu ấy nhìn anh, nhưng không phải, vì sau đó cậu ấy nói: “Anh có thể đứng né qua một chút không? Anh chắn mất mặt trời, mà em thì đang muốn nhìn thấy nó. Anh xem, cảnh mặt trời xuống núi rất đẹp”. Bất giác, anh làm theo lời của cậu ấy, cảm giác như mình vừa làm một việc rất khiếm nhã. Anh cũng nhìn theo cậu ấy, quả thật, cảnh mặt trời xuống núi mới huy hoàng làm sao”. Hình ảnh này trong truyện thật đẹp, đó là khoảnh khắc mà những ranh giới, nỗi sợ bị xóa nhòa, con người như tan chảy trước cái đẹp, như hòa điệu hồn mình với thiên nhiên. Cũng từ đó, kết tạo nên một tình bạn đẹp giữa hoàng tử và kẻ trộm. Ngày khi chiến thắng Nhị hoàng tử hung ác, Ba lên ngôi vua, trị vì một nước nhưng Ba vẫn luôn dành sự trân trọng với Đen, vua và kẻ trộm vẫn là những người bạn chân thành với nhau. Mọi giới hạn cấp bậc với họ đều vô nghĩa.

Tác phẩm lời cuốn bạn đọc, tạo nên những phút giây hồi hộp với cuộc chiến của các bạn rồng, nhưng cũng không ít những chi tiết khiến ta xúc động, đặc biệt là về những thân phận, những tình cảm của tình bạn, tình anh em, để những cái tên Xanh, Đỏ, Đen, Trắng, Xám, Hồng... dệt nên những sắc màu tươi thắm, nhẹ nhàng bồi đắp những giá trị nhân văn nơi tâm hồn trẻ nhỏ.

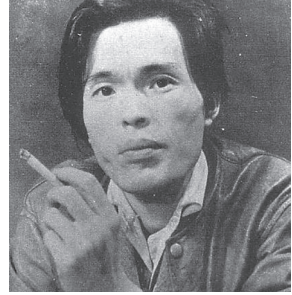
Khép lại cuốn sách, đâu đó trong tôi còn vang lại câu hát của những chiếc chìa khóa, câu hát như mở ra cánh cửa tâm hồn của mỗi người: *“Những cánh cửa đều cần phải mở/ Đáng thương thay/ Những cánh cửa suốt đời im ỉm đóng/ Chúng ta, những chiếc chìa khóa/ Đến để nói với các bạn rằng/ Tất cả hãy mở ra/ Ngọn lửa bạo tàn rồi phải tắt/ Hãy đốt lên ngọn lửa của tình bạn/ Tình yêu/ Ngọn lửa vĩnh cửu/ Trong trái tim chính bạn”.*

P.N

Màn chống muỗi

Truyện ngắn ODA SAKUNOSUKE (Nhật Bản)

Oda Sakunosuke (1913 - 1947), cùng với Dazai Osamu và Sakaguchi Ango, một trong ba thành viên tiêu biểu của lưu phái văn học mà các nhà phê bình bảo thủ đương thời gọi là "Buraiha" (Vô lại phái) bởi phong cách "không theo chuẩn mực" của xã hội Nhật Bản trước và sau Thế Chiến Thứ II.



Nhà văn Oda Sakunosuke

Ông viết nhiều thể loại, từ truyện ngắn, truyện rất ngắn đến tiểu thuyết, kịch bản truyền thanh và cả tiểu luận phê bình. Tác phẩm của ông phản ánh chân thực những góc khuất u tối của đời sống xã hội và thể hiện sự bết tắc về tư tưởng của bản thân... Một số đã được dựng thành phim và được đề cử giải thưởng văn học Akutagawa. Năm 1983, dưới sự tài trợ của Hội nhà văn Osaka, một giải thưởng văn học mang tên Oda được thành lập để tưởng nhớ 70 năm ngày sinh của ông. Giải thưởng này được trao thường niên cho tác phẩm nổi bật của các nhà văn trẻ, nhằm tiếp nối và nâng đỡ những giá trị văn học lâu đời vùng Kansai.

Trước nhà anh có một cái hồ. Rất nhiều muỗi.

Đêm tân hôn, anh cùng vợ mắc màn. Hai người yêu nhau đã lâu. Họ thả đóm đóm vào bên trong. Những đốm sáng xanh mỏng manh bay chập chờn trên cơ thể trắng ngần của vợ.

Người gầy gò nhưng sợ nóng, vợ không ngại ngừng trước mặt anh. Cô hơn anh một tuổi. Người ngưng ngưng lại chính là anh.

Vợ ngủ sau khi được những cơn gió thổi từ hồ vào hong khô mồ hôi, nhưng những hôm cơ thể cô ấy ướt đẫm lúc về sáng ngày càng nhiều. Cô mắc bệnh phổi.

Trong màn, vợ anh gầy đi trông thấy. Cơ thể trần truồng lộ rõ xương xẩu của vợ trông thật đáng thương. Vợ đã phải cài cổ áo yukata cẩn thận và dù trời đêm có nóng bức đến đâu cũng quấn chăn quanh người. Thân nhiệt không dễ giảm xuống dưới 38 độ.

Dù sốt cao nhưng cô vẫn muốn được anh ôm ấp. Dường như khi bị bệnh, cô lại muốn được anh yêu nhiều hơn. Biết mình sẽ chết nên cô muốn bùng cháy như ánh sáng cuối cùng của buổi hoàng hôn. Giữa đêm khuya, cô chong đèn ngồi ngắm nhìn khuôn mặt đang ngủ và vuốt ve mái tóc của anh. Rồi bất chợt điên cuồng ôm ghì lấy.

Nghĩ vợ không còn sống được bao lâu nữa nên anh không thể từ chối. Dù ôm qua lớp áo yukata, anh vẫn cảm nhận được cơ thể của vợ nóng như lửa đốt. Và nhẹ đến ngạc nhiên.

“Chết cũng được, chết cũng được!”

Những tiếng gào thét không ngừng trong cơn mơ của vợ hoảng loạn đến chừng không còn nhận ra mình nhưng nghe thật đau khổ, và trong tai anh, nó chợt vang vọng như âm thanh của niềm hối tiếc.

Chưa bao giờ anh ý thức được vai trò là một người đàn ông của mình rõ như lúc này.

Vợ anh gầy xẹp như nước rút, rồi ra đi trong chiếc màn chống muỗi. Trước khi chết, cô bảo: “Lần sau, khi lấy vợ, hãy cưới một người thật khỏe mạnh nhé!”

- Ngốc ạ! Nếu em chết, anh sẽ sống độc thân suốt đời, không bao giờ lấy vợ nữa đâu!

Anh nói với những giọt nước mắt rơi trên ngực vợ. Trong khi gạt đi những giọt nước mắt ấy, anh chợt nghĩ có lẽ mình đang nói dối.



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

Tuy nhiên, sau khi vợ mất anh đã quyết định giữ lời vì cho rằng, đối với người chết, không còn cách nào khác ngoài việc giữ đúng lời hứa.

Một bà quản gia lớn tuổi đến thế vào chỗ của y tá, nhưng anh đem công việc của công ty về nhà và ngồi trước bàn làm việc đến tận khuya, sau khi bà quản gia đã đi ngủ mới tự mình treo màn. Trong khi buồn bã mắc màn lên, nghe thấy tiếng lũ ếch kêu ngoài bờ hồ, nước mắt anh rơi lã chã.

Cũng có đêm anh không mắc màn mà chỉ đốt hương chống muỗi rồi đi nằm. Những hôm ấy, anh thao thức suốt, không thể nào ngủ được.

Nhìn thấy tình cảnh ấy, người quản gia khuyên anh nên tái hôn.

- Cưới một người vợ mới thì tâm trạng sẽ tốt hơn đấy. Sớm quên đi người vợ đã khuất cũng sẽ tốt hơn cho linh hồn cô ấy!

- Tôi đã khiến cô ấy khổ nên mới chết đi, vì thế mà...

Anh luôn đáp rằng nếu lấy người khác thì cảm thấy có lỗi với vợ.

Tuy thế, khi ngày giỗ đầu của vợ qua đi, anh cũng hờ hững cầm những tấm hình của các cô gái được gửi đến lên xem. Trong số ấy, có một cô trông giống người vợ quá cố ở điểm nào đó. Vợ anh mất vào tuổi hai mươi tám nên trong tâm trí anh, khuôn mặt cô ấy luôn ở độ tuổi đó. Nghe bảo cô gái kia hai mươi mốt tuổi, khuôn mặt của cô gái hai mươi mốt tuổi mà lại giống khuôn mặt người vợ hai mươi tám thì thật khó tin.

Anh quyết định đi gặp mặt. Thật tình chẳng muốn chửi chuốt gì, ngay cả cà-vạt anh cũng thắt một cách cầu thả. Cũng không thể nào soi mặt vào chiếc gương kỷ vật của vợ để đi xem mặt người con gái khác.

Cô gái gầy nhom và có đôi hàng mi dài. Thì ra là giống vợ anh ở điểm đó. Là một cô gái mồ côi cả cha lẫn mẹ, đang sống nhờ ở nhà người chú nên phảng phất nét u ám. Có lẽ vì vậy mà một cô gái hai mươi mốt tuổi lại trông giống người vợ hai mươi tám tuổi của anh. Sắc mặt cũng không tốt. Sau biến cố, cô không còn thứ gì. Có lẽ không thể cứ sống mãi ở nhà người chú nên với tuổi hai mươi mốt trẻ trung của mình cô ấy lại muốn đến với anh, người đã qua một đời vợ. Sự đáng thương ấy phù hợp với sở thích của anh.

Anh quyết định cưới cô gái. Dường như bên phía cô gái rất gấp gáp nên họ tổ chức cưới vào mùa hè mà chẳng đợi sang thu. Trong tình cảnh không tìm được nhà mới nên cô gái đến ở cùng anh trong ngôi nhà cạnh bờ hồ ngay sau lễ cưới. Họ cũng chẳng leo lên chuyến tàu chật chội nào để đi hưởng tuần trăng mật.

Người quản gia mắc màn cho họ. Đang kín đáo cởi kimono trong căn phòng cạnh bên, nghe thấy anh gọi, cô gái trong chiếc yukata liền bước sang, ngồi xuống cạnh mép màn.

- Không vào là bị muỗi đốt đấy!

Trong khi nói, anh chợt nhớ lại người vợ không hề ngại ngùng đã khuất.

- Vâng...

Cô gái rụt rè chui vào mùng, khuôn mặt tái nhợt. Ngồi thu mình vào một góc, cô khẽ ho nhưng ngay khi anh kéo lại gần thì cô gái bật ho dữ dội rồi khạc ra một búng máu tươi trên tấm ga giường màu trắng.

Anh vội tìm thuốc cầm máu vợ đã dùng tiêm vào cánh tay cho cô gái. Tuy gầy gò nhưng vì còn trẻ nên cô gái vẫn có lớp mỡ mềm mại. Khi đâm mũi kim vào đó, anh biết cô ấy đã là vợ mình. Thế nhưng anh không muốn chạm vào cơ thể cô hơn nữa. Việc chườm chiếc khăn lạnh lên ngực cô gái được giao lại cho bà quản gia.

"Xin lỗi anh!"

Cô gái khóc.

"Không cần phải xin lỗi đâu. Anh sẽ trị bệnh cho em, đừng lo lắng, hãy giữ cho tinh thần thoải mái nhé!"

Trong khi an ủi cô gái, anh nghĩ đến lời của người vợ đã khuất.

"Lần sau, khi cưới vợ, hãy lấy người mạnh khỏe nhé!"

Anh muốn nói với vợ rằng: "Anh đã tìm được một người giống em, và cô ấy cũng mắc bệnh giống em!"

Anh chăm sóc người vợ mới như chăm người vợ đã mất trước kia. Chỉ có một điều khác là anh không hề có ý định chạm vào cơ thể người vợ mới. Dù cơn sốt đã hạ, anh vẫn để yên cho cô như còn con gái. Như thế để chuộc lại tội lỗi đã gây ra cái chết của người vợ cũ, anh cố kiểm chế bản thân mình.

Người vợ mới cũng không đòi hỏi sự âu yếm của anh, xem đó như là điều đương nhiên. Tuy vậy, mỗi khi được anh tiêm thuốc, mắt cô lại bùng sáng.

Chỉ có việc tiêm thuốc mới là điều kết nối thân xác giữa hai người bọn họ.

Một đêm nọ, anh bị một cô gái bán hoa kéo tay trên phố. Buông xuôi theo lời mời gọi, anh vào nhà nghỉ. Cô gái còn trẻ. Ho liên tục. Tiếng ho nghe rất quen. Anh nhớ đến người vợ mới hơn là người vợ đã mất.

- Em không được khỏe à?

Nghe hỏi, cô gái ngược nhìn anh ngạc nhiên rồi gật đầu.

- Không được đâu, làm nghề này thì bệnh sẽ càng nặng thêm đó!

- Nhưng mà nếu không làm thì chẳng có tiền để mua thuốc. Em khốn khổ lắm!

Anh kinh ngạc trước những lời nói đó.

Bàn tay cô gái rất nóng. Hai người nằm đầu lưng lại với nhau nhưng nhiệt độ cơ thể của cô gái truyền sang anh như thiêu đốt.

Bất chợt anh nhớ đến người vợ quá cố. Không nghĩ đến người vợ mới.

Chỉ cần cảm nhận nhiệt độ cơ thể của cô gái, lòng anh đã thỏa mãn rồi. Chẳng còn muốn chạm vào cơ thể cô ấy nữa, máu thềm muốn của đàn ông trong anh nhất thời nguội lạnh.

Tuy vậy, anh nghĩ rằng, nếu trong căn phòng của nhà trọ đó có mắc màn thì có thể anh đã không kiểm chế được bản thân mình.

NGUYỄN THỐNG NHẤT

Dịch từ tiếng Nhật. Nguồn: https://www.aozora.gr.jp/index_pages/person40.html

Em vẽ mùa xuân

ĐOÀN TRUNG PHONG

Hộp bút màu nho nhỏ
Quyển vở còn mới tinh
Em bắt đầu tập vẽ
Mùa xuân quê hương mình

Tia nắng vàng bình minh
Ông mặt trời vừa nhú
Cánh đồng sau giấc ngủ
Tít tắp một màu xanh

Tim tím nụ hoa chanh
Bướm ong nhiều màu sắc
Có màu nâu mặt đất
Hạt sương còn trên cây

Kìa! Bầu trời nhẹ mây
Cánh cò bay trắng xóa
Kìa! Dòng sông đầy cá
Bờ cỏ non bên đường

Bao cảnh đẹp quê hương
Hiện ra trong trang vở
Thắm sắc màu rạng rỡ
Mùa xuân thật diệu kỳ.

Ba ôm con trong tay

PHẠM TUẤN VŨ

Ba ôm con trong tay
Nghe nụ hoa mở cánh
Nắng ngoài đường lấp lánh
Chim trên cành hót say

Ba ôm con trong tay
Nghe đồng xanh ngút ngát
Dòng sông lặng im hát
Trời cao mây trắng bay

Ba ôm con trong tay
Nghe đường thoi xa ngái
Những nhọc nhằn bỏ lại
Đời lên xanh cỏ cây

Ba ôm con trong tay
Nghe lòng bao mơ ước
Con lớn về phía trước
Cuộc đời đẹp lắm thay!

NGUYỄN NGỌC HƯNG

Bốn mùa của con

Mùa thu mát mẻ
Mẹ dịu lời ru
Đông lạnh mịt mù
Mẹ khơi lò sưởi

Hè nóng khô lười
Mẹ làm gió sông
Xuân ấm má hồng
Mẹ cười hoa nở...

Khỏe hơi con thỏ
Mạnh bước con đi
Con từ tay mẹ
Lớn lên diệu kỳ!

Lắng nghe xuân về

Nắng nhảy lò cò trên lá
Lao xao gió chơi trốn tìm
Sóc nâu ngỡ ai rượt đuổi
Giật mình rơi biếc tiếng chim.

Trên nền hoa cỏ xanh xang
Nhà bướm mở hội thời trang
Áo xanh, áo vàng, áo trắng
Nghìn đôi cánh chớp nhịp nhàng...

Tíu tíu người qua kẻ lại
Tiếng cười rộn rã làng quê
Mèo con lim dim vờ ngủ
Lắng nghe từng bước xuân về!

N.N.H

Cổ nhạc sĩ Hoàng Lê và bản *Vọng Kim Lang*

NSƯT THÁI PHỤ

Những năm đầu thập kỷ 60 của thế kỷ XX, khán giả nhiều nơi ở miền Bắc đã từng biết đến vở diễn *Ngàn thu vọng mãi*, được nhà thơ Lưu Trọng Lư chuyển thể, phóng tác từ *Truyện Kiều* của đại văn hào Nguyễn Du thành kịch hát Bài chòi Liên Khu 5. Vở diễn do đạo diễn Nguyễn Tường Nhiên dàn dựng. Cũng từ đó, khán giả dần biết đến tên các nghệ sĩ đảm nhận các nhân vật trong vở như: NSƯT Nguyễn Thị Thanh Cảnh, vai Thúy Kiều; Cố NSƯT Huỳnh Thủ vai Kim Trọng; NSƯT Phạm Thị Hữu Ích vai Thúy Vân; Cố NSƯT Đinh Thái Sơn vai Vương Quan; NSND Lệ Thi, vai Mụ mối; Cố NSƯT Nguyễn Kiềm vai Mã Giám Sinh...

Đây là vở diễn có nội dung tập trung khắc họa mối tình đầu trong sáng, đầy thơ mộng của Thúy Kiều và Kim Trọng. Ngỡ như không có chuyện gì xảy ra thì bỗng một hôm nhận được tin dữ, chàng Kim Trọng phải vội vã lên đường về chịu tang cha. Họ bịn rịn chia tay và hẹn ngày trở lại. Nhưng rồi... quan san cách trở, gia cảnh khó khăn. Rồi hết hạ sang đông, trăng tròn trăng khuyết... Thúy Kiều ngày đêm mỗi mòn vào ra ngóng đợi, nhưng vẫn bật tin chàng. Nỗi lòng, tâm sự của nàng được gói gắm, toát lên từ bài *Vọng Kim Lang* do nhạc sĩ Hoàng Lê sáng tác:

*Chốn Liêu Dương cách trở muôn trùng.
Trông theo chàng từ vó ngựa khuất quan san
(Thiếp trông theo chàng từ vó ngựa khuất quan san)
Mộng vàng đêm trường, ai về thấp thoáng
Tĩnh ra lại (lại) tủi suốt canh chầy
Thấy ai trong mộng (mà) nhớ buổi chia tay
Dáng ai lên đường, kìa vó ngựa khuất đầu đày.
Người đi ta đếm xuân sang, (xuân sang) rồi lại sang xuân
Mà sao nhìn về Liêu Dương, bóng chim vẫn bật tăm?*

Đoạn cuối vở, nhạc sĩ Hoàng Lê còn viết thêm bản *Đất Hồ lòng Hán* để khắc họa, tô đậm thêm nỗi nhớ khắc khoải, khôn nguôi của nàng Kiều, mang đậm chất dân ca, nhưng ít phổ cập, lan tỏa bằng bản *Vọng Kim Lang*.

Lúc bấy giờ, các nhạc sĩ sáng tác cho kịch hát Bài chòi Liên Khu V có khá đông và khá mạnh, như các cố nhạc sĩ: Văn Cận, Võ Bài, Cung Nghinh, Hà Sâm, Hoàng Lê, Trương Đình Quang, nhạc sĩ Trần Hồng..., nhưng hai nhạc sĩ người Bình Định: Hoàng Lê và Cung Nghinh được cử chọn viết nhạc cho vở diễn *Ngàn thu vọng mãi*.

Cố nhạc sĩ Hoàng Lê (1924 - 1987) sinh ra và lớn lên từ Hoài Nhơn - Bình Định - Là cái nôi của Bài chòi miền Trung, Bình Định. Ông tham gia hoạt động cách mạng bằng văn nghệ khá sớm (1945). Năm 1950, ông đã viết một số ca khúc phục vụ kháng chiến như: *Mưa rào, vui chiến đấu...* Sau tập kết ra Bắc, ông phụ trách dàn nhạc đoàn kịch hát Bài chòi Liên Khu V và bắt đầu sự nghiệp sáng tác của mình bằng nhiệm vụ viết nhạc cho những vở: *Thoại Khanh - Châu Tuấn, Tiếng sấm Tây Nguyên, Ngàn thu vọng mãi, Kiều - Từ Hải, Trên núi Phìn Hồ, Tấm vóc Đại hồng, rồi Đoàn tụ, Một mạng người, Đội kịch chim Chèo bèo...* Điều thành công và là thế mạnh nữa của nhạc sĩ Hoàng Lê là trong các vở diễn ông thường viết thêm những ca khúc dựa trên âm hưởng dân ca Khu V, hoặc phát triển để khắc họa tính cách, tâm trạng nhân vật, tình huống kịch... hầu làm rõ, tô đậm thêm nội dung vở diễn và sức hấp dẫn của nhân vật, trong đó có những bản nổi tiếng, như: *Lúa Phôn* - viết cho ông Già Phôn trong *Tiếng sấm Tây Nguyên*; *Lúa Phấu* - viết cho nhân vật Quầy Phấu trong *Trên núi Phìn Hồ*; *Chèo bèo mà ghẹo Vàng anh* trong *Đội kịch chim Chèo bèo, Tấm vóc đại hồng...* Và *Vọng Kim Lang* trong *Ngàn thu vọng mãi* là ca khúc mang đậm màu sắc sân khấu ấy. Ông cùng đội ngũ các nhạc sĩ sáng tác của Đoàn góp phần rất lớn trong việc đưa âm nhạc Bài chòi miền Trung phát triển và khẳng định được mình trong làng sân khấu truyền thống của cả nước.

Rồi từ đó, làn điệu của bài *Vọng Kim Lang* được phổ cập, sử dụng hầu hết trong các vở diễn của Đoàn khi chuyển về Thuận Hải, Bình Thuận và các đoàn Bài chòi ở các tỉnh miền Trung từ Khánh Hòa cho tới Quảng Nam, Quảng Ngãi. Đặc biệt là sau ngày đất nước thống nhất, làn điệu *Vọng Kim Lang* được viết từ sân khấu Bài chòi đã du nhập vào sân khấu Cải lương một cách nhanh chóng, ngọt ngào, đáng nể. Mới thấy rằng sức lan tỏa của bản *Vọng Kim Lang* của cố nhạc sĩ Hoàng Lê là không hề nhỏ (Dựa theo làn điệu *Vọng Kim Lang* của Hoàng Lê, cố NSUT Nguyễn Kiềm ở Bình Định và nhà thơ Cảnh Trà ở Bình Thuận đã sáng tác được hai bài mới: *Đêm trăng nhớ Bác* và *Dục Thanh nhớ Bác* với lời lẽ khá hay, gây xúc động và đã được các nghệ sĩ thường xuyên ca diễn khi mỗi độ xuân về, lễ lộc, kỷ niệm... cho mãi tới nay).

Đã hơn 60 năm kể từ ngày bản *Vọng Kim Lang* của nhạc sĩ Hoàng Lê ra đời, và lịch sử hầu như đã mặc định, ấy vậy mà thi thoảng qua mạng xã hội, internet, quán nhậu, quán cà phê... cũng lại có người ngẫu hứng tung hô đến nhầm lẫn,

“vật râu ông nọ, cắm cằm bà kia” gây nhiều về tác giả của bản *Vọng Kim Lang*.

Cũng may là có những minh chứng cho thấy: Tập sách *Lịch sử ca kịch và âm nhạc Bài chòi* xuất bản năm 1980 của chính tác giả Hoàng Lê đã công nhận. Rồi trong bài viết của mình, nhà nghiên cứu Nguyễn An Pha, nguyên Chủ tịch Hội VHNT Bình Định cũng ghi rõ: “...Tác giả của tác phẩm gốc bản *Vọng Kim Lang* là của cố nhạc sĩ Hoàng Lê”. Hai nhạc sĩ - NSND Cải lương Văn Giỏi và Thanh Hải cũng đã khẳng định: “...Chúng tôi không sáng tác bản *Vọng Kim Lang*. Từ cái tên *Vọng Kim Lang* đến lòng bản của bài là của cố nhạc sĩ Hoàng Lê đã có từ trước đó. Tôi nói rõ để mọi người không hiểu nhầm chúng tôi mạo nhận tác giả của bài ấy”.

Nhiều nghệ sĩ trong ê kíp *Ngàn thu vọng mãi* nay vẫn còn sống. Đặc biệt trong đó có NSND Lê Thi - Người đã thể hiện thành công nhiều vai diễn trước đó như: Thoại Khanh trong *Thoại Khanh - Châu Tuấn*, Kiều trong *Kiều - Từ Hải*, trong một đoạn tâm sự với Trần Việt Ngữ - tác giả tập sách *Nghệ sĩ Lê Thi với sân khấu Bài chòi*, bà chia sẻ: Vở diễn *Ngàn thu vọng mãi* đã cho ta nhiều kinh nghiệm. Đặc biệt là âm nhạc và múa. Đóng góp cho kho tàng bài bản của kịch chúng phải kể đến những *Vọng Kim Lang*, *Đất Hồ lòng Hán* của Hoàng Lê, *Vượt tường hoa* của Nguyễn Cung Nghinh...”.

Gần đây, NSND Hoài Huệ, nguyên Trưởng Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam cho biết là bản *Vọng Kim Lang* của cố nhạc sĩ Hoàng Lê đã được Hội Nhạc sĩ Việt Nam ra quyết định công nhận và con trai ông là Hoàng Hải được thụ hưởng bản quyền.

Tôi có dịp đến thăm Bạc Liêu, thăm Khu tưởng niệm nhạc sĩ Cao Văn Lầu, nơi vinh danh Đờn ca tài tử Nam Bộ thấy có khá nhiều chân dung các nghệ sĩ Cải lương cùng thời và các thế hệ sau này đã chung tâm, góp lực làm nên bản *Vọng cổ* đầy màu sắc, hấp dẫn, được công chúng ngưỡng mộ. Họ là những thành viên, cá thể sáng tạo, làm phong phú thêm những bản *Vọng cổ* nhịp 4, *Vọng cổ* nhịp 8... rồi *Vọng cổ* nhịp 16, nhịp 32. Nhưng không ai tự nhận về mình là chủ thể, bởi nghiêm nhiên trong trái tim họ, trước mặt họ là thần tượng - nhạc sĩ Cao Văn Lầu với bản *Dạ cổ hoài lang* đang long lanh, tỏa sáng.

Ấy vậy mà đã lâu rồi, tôi chưa ghé về Bình Định, cái nôi của Bài chòi, hát Bội Khu V, nơi tôi trưởng thành từ sự diu dặt của các đồng nghiệp bậc thầy, đàn anh như: Đinh Thái Sơn, Nguyễn Kiềm, Thanh Cảnh, Hoàng Lê, Cung Nghinh... Nơi đó có lẽ nay đã có nhiều đổi khác về văn hóa (Có thể đã có, hoặc chưa có), nhưng trong thâm tâm tôi vẫn cứ đau đáu một nỗi niềm: “Giá một ngày nào đó, ở Bình Định cũng có một Khu lưu niệm nghệ thuật Bài chòi Khu V, nơi ấy lưu giữ kho tàng bài bản của Dân ca kịch Bài chòi, và một “bản Tổ” Bài chòi mang tên nhạc sĩ Hoàng Lê với bản *Vọng Kim Lang* long lanh tỏa sáng”...

T.P

Chiều về trên bến sông quê...

TRẦN THƯƠNG TÍNH

Có những chiều ngời lặng im cùng sông, nghe gió đuổi đôn trên hàng cây liễu tuổi, nhìn dòng nước miên man chảy đến chân trời. Những cánh lục bình lơ thơ trôi dạt vào bờ, âm thầm tỏa hương, trở vào phía quê nét buồn lặng lẽ. Tưởng như sông sẽ bớt mênh mông khi không còn những cánh lục bình vừa trôi vừa nở.

Có những chiều ngồi soi mình trong từng con nước lớn ròng. Tiếng bìm bịp kêu khắc khoải vẫn một lòng với miền quê chập chờn khói tỏa. Thấp thoáng thấy bóng mình trong nước, chợt mơ hồ nhận ra những đôi thay đời người, thấy một khoảng vời vợi xa làn tóc trắng bạc nhàu, thấy màu thời gian kéo tràn qua đuôi mắt, những nếp nhăn xô vào nhau chấp chới như làm nên buổi chiều xa vắng. Bầy lim kim bơi ngược nước gập bóng người lại hòa nhau lặn mất tăm. Hàng cổ thụ già nua không biết đã gắn đời mình với bến sông bao lâu, chỉ biết khi vừa chập chững bước đi, tôi đã thấy hàng cây cao lớn, xóa bóng lòa xoa râm mát những buổi trưa về.

Có những chiều tôi trở về tắm mát sông quê như gội rửa lòng mình, trước những biến cố trong đời. Chợt thấy sông quê mình bao dung quá đỗi. Vẫn rộng lòng trước những đổi thay, vá lành những vết thương còn đang rỉ máu. Trước sông, tôi như thấy lại tuổi thơ hồn nhiên trong vắt tưởng như đời mình chưa lớn bao giờ. Nhìn những đứa trẻ vùng vẫy sông quê trong tiếng cười ngạo nghễ. Nhớ quá thuở cùng đám bạn nhà bên nhảy sông, móc sinh chọi nhau như đang đánh trận. Những trận đánh lúc nào cũng gay cấn và chỉ đến khi người lớn đi tìm, thì trận chiến mới kết thúc mà chẳng biết bên nào giành chiến thắng. Mặt mũi đứa nào đứa nấy cũng đỏ ngầu, mặt mũi dính đầy bùn đất. Tôi vẫn thường bị đánh đòn vì tội tắm rửa không sạch, để mùi bùn cứ ám vào mùng mền lúc đi ngủ.

Có những chiều ở bến sông quê này, tôi cùng ba ngồi trên chiếc xuồng nhỏ băng qua những vàm sông để quăng chài, giăng lưới. Tôi thường đợi ba sơ hồ để phóng lên bờ hái nho rùng, nhãn lông, ổi chín. Có khi tôi lại bẻ đầy rổ bông điên điển, túm áo mình đựng đầy rau dại hay có bữa trong nón tôi lại đựng đầy trứng chim. Có hôm tôi lại cùng ba vớt củi mục về cho má phơi. Tôi cũng thường nhặt ve chai về bán, để kiếm tiền mua sách vở, đồ dùng học tập. Dòng sông êm đềm cứ thế chảy vào tôi những phù sa bờ bãi. Để mỗi lần rời quê, tôi lại nao nao nhớ về dòng sông quê dịu dàng trước cửa.

Có những buổi chiều ngồi khỏa nước mặt sông quê, nghe mát rượi lòng mình. Miền khói trắng mênh mông bay lên từ những nếp nhà nằm im lìm sau đám lá. Mẹ vẫn ngồi bình yên bên bếp lửa, nghe lửa reo tí tách trong lò. Tôi ngẩn ngơ nhìn làn khói trắng bay lên giữa buổi chiều im vắng. Chợt thềm tiếng mẹ gọi về ăn cơm, thềm được trở về làm người nhà quê, thềm được nằm sõng soài trên ụ rơm khô, ngược mặt nhìn những đám mây trôi về phía nhà. Còn đây bữa cơm quê rộn rã tiếng cười, nơi có bát nước cơm ngọt lừ, có mẻ kho quẹt mặn mòi hương vị đồng quê. Lúc đó, ba sẽ lại nhấp chút rượu rề rà chuyện mùa màng, nươg rẫy. Mẹ sẽ tỉ mỉ gỡ từng miếng xương cá cho các con. Rồi chuyện lảng giềng, chuyện học hành, chuyện đồng áng cứ thế nối tiếp nhau tưởng chừng không bao giờ với cạn. Từng tháng năm qua đi, mỗi buổi chiều nơi đất khách, tôi chỉ ước được đắm chìm trong giây phút quây quần bên mâm cơm gia đình. Mặc kệ đời ngổn ngang.

Có những buổi chiều nhìn ra bến sông, những triền hoa cải trở ngồng lốm đốm nụ vàng trong ánh chiều nhạt nắng. Con đò quê bao lần chở khách đi xa, cũng ngậm ngùi bỏ bến. Tôi mất đi cảm giác khắp khời chờ đợi những dáng người quen thuộc trở về sau tháng ngày bôn ba phố thị. Tôi đứng trên cầu nhìn dòng nước nhẹ nhàng trôi về xa vắng. Thời gian qua nhanh như cái chớp mắt vô tình không đoán định.

Có những chiều đứng dưới mái hiên nhà nhìn hoàng hôn đỏ dài mặt sông quê. Trăng lại bắt đầu nhô lên sau lúy tre làng kéo kịt, soi vào trong góc nhớ. Mặt sông quê dập dềnh chở ánh trăng tan. Tôi mê đắm nhìn những đường trăng lấp lánh loang dần trên mặt sông. Trong đầu vẫn định ninh, câu chuyện của bà, rằng sẽ có bà tiên vạch nước bước ra từ những đường trăng sáng quắc. Nhà bên vẫn vọng vang lời ru cánh võng. Hình như trước đổi thay của thời cuộc, câu hát ru của bà của mẹ vẫn bền dai gắn chặt vào trong tiềm thức của mỗi người. Tôi lớn lên từ những “à ơi” của mẹ, từ câu ca dao đậm dày nhân nghĩa, từ khúc hát ngọt ngào thấm đẫm tình quê.

Có những chiều ngồi lặng im cùng sông, chỉ để nhớ về một thời đã qua. Để thấy sông mênh mông mà đời mình thì nhỏ bé. Bến sông tuổi thơ vẫn lặng lẽ bồi đắp phù sa, tưới mát những cánh đồng, nuôi nắng những tâm hồn thơ dại. Cho nên dù có đi bao lâu, bao xa thì vẫn có một dòng sông xanh biếc âm thầm chảy mãi trong tôi...

T.T.T

Con về với mẹ

Tác giả: Lâm Tới

Tempo=55

Mẹ ơi con đã về với mẹ đây ơi ngọn gió thổi qua vườn cuối hạ
lá lao xao như những cánh thư thăm, bấy sẽ nâu đã bao mùa sinh nở
con đã về mẹ có thấy con không... Mẹ ơi bao tháng ngày mẹ đợi mẹ mong nay con đã
về rón rén bước chân ngồi bên mẹ xòe tay hơ trước lửa con đang cười con đang
cười mẹ có thấy con không. Mẹ ơi hố bom cỏ đã xanh rồi bông hoa đèn vẫn nở sáng trong
đêm mẹ vẫn ngồi vẫn tóc đêm đêm đôi mắt nhìn về cõi xa xăm nước mắt mẹ đầy trên những vết
nhân. Mẹ ơi chiến tranh qua rồi và mãi mãi con tin con không chết con chỉ không lớn
nữa và con sống suốt đời mười tám tuổi như ngày nào mẹ tiễn con đi
như ngày nào chào mẹ con đi..... như ngày nào cờ đỏ tung bay.....

* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

Hát về Trung đoàn 739


Tự hào - Vui tươi

Nhạc và lời: Trần Ngọc Sơn

The musical score is written in 4/4 time and consists of ten staves of music. The lyrics are written below the notes. The melody is in a major key and has a cheerful, marching-like quality. The lyrics describe the pride and dedication of the 739th Regiment.

Tôi yêu quê tôi yêu màu xanh của núi, màu xanh mây trời, màu xanh của
biển. Tôi yêu màu áo anh giải phóng quân, anh lính quê mình chẳng ngại hiểm
nguy. Tôi yêu người lính trung đoàn 7 3 9, trên những chặng
đường gian nan thử thách. Cùng nhau đoàn kết thi đua luyện rèn, ý chí kiên cường vượt
nắng thẳng mưa. Oí! Những người lính trẻ nơi thao trường, là ngôi
trường luyện tài tuổi trẻ. Là sức khỏe đỏ giọt mồ hôi, để nơi chiến trường bớt đỏ máu. Oí! Những người
lính Trung đoàn 7 3 9. Tinh quân dân như cá với nước, trong gian
khó tình keo sơn gắn bó, Quân với dân một ý chí, một niềm tin tất thắng..

* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định



NSNA Nguyễn Vĩnh Hào, sinh năm 1959, là hội viên Chi hội Nhiếp ảnh (Hội VHNT Bình Định), quê quán: Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Bình Định; tạ thế lúc 19 giờ 00 ngày 25 tháng 3 năm 2025 (nhằm ngày 26 tháng Hai năm Ất Ty), hưởng thọ 67 tuổi.

Lễ di quan vào lúc 15 giờ 00 ngày 28 tháng 3 năm 2025 (nhằm ngày 29 tháng Hai năm Ất Ty); linh cửu được an táng tại nghĩa địa Gò Rộng - Mỹ Quang (Phù Mỹ, Bình Định).

Ban Chấp hành Hội VHNT Bình Định, Tạp chí Văn nghệ Bình Định và Chi hội Nhiếp ảnh xin gửi đến gia đình NSNA Nguyễn Vĩnh Hào lời chia buồn sâu sắc nhất.

BCH HỘI VHNT BÌNH ĐỊNH
TẠP CHÍ VĂN NGHỆ - CHI HỘI NHIẾP ẢNH

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.01.2025 - 28.02.2025), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Phan Long Nhơn, Hồ Thế Phát, Lê Hứa Huyền Trân, Trương Thị Mai Hương, Lê Thị Kim Tiết, Trần Hà Nam, Nguyễn Thúy Hương, Lê Ân (Bình Định); Cao Thanh Minh, Nguyễn Hưng, Ngọc Linh, Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Lê Thị Ninh, Lê Bích, Mai Hoàng, Chung Tiến Lực (Hà Nội); Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nguyễn Trần Thanh Trúc, Đặng Trung Thành, Nguyễn Văn Minh, khaly cham (TP.HCM); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Lý Ngọc Hùng (Tiền Giang); Lê Thanh Hùng (Bình Thuận); Cao Tiến Kỳ, Lê Khắc Đình, Nguyễn Thủy, Đoàn Trung Phong, Mai Thị Trúc, Đường Xuân Hùng, Lê Nguyệt, Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An); Lê Ngọc Sơn, Trần Đức Tuấn, Phạm Thanh Phương (Thanh Hóa); Lê Nhi, Thy Nguyễn, Dương Thắng (Hải Phòng), Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc), Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Phương Uyên, Nguyễn Anh Đào (Thái Nguyên), Lê Khánh Nhâm (Hà Nam), Vũ Thị Huyền Trang (Phú Thọ), Nguyễn Hà Hải (Bắc Ninh), Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Dẫn (Quảng Bình), Nguyễn Văn Nhật Thành (Quảng Trị), Trần Anh Đức, Lê Thị Xuân (Hà Tĩnh); Xuân Nhi, Đặng Hoàng Thám, Hoàng Khánh Duy, Đặng Tuyết (Cần Thơ); Lê Văn Trường, Trần Thị Thùy Linh, Lê Trần Trường An (Sóc Trăng); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Phan Đại Duy (Đồng Tháp); Vĩnh Thông (An Giang); Trần Thương Tính, Trần Kỳ Duyên (Kiên Giang); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh), Nguyễn Hoài Ân, Phạm Tuấn Vũ, Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Nguyễn Thanh Tuấn, Minh Vũ (Quảng Nam); Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.